

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1722~~ 1722/BCA-PCCC&CNCH

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2023

V/v xin ý kiến đối với dự thảo
hồ sơ lập đề nghị xây dựng
Luật PCCC và CNCH

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Công an đã dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Để hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đề nghị Quý cơ quan/đơn vị nghiên cứu, cho ý kiến góp ý đối với hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (có dự thảo hồ sơ kèm theo).

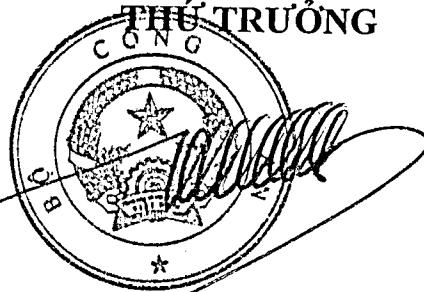
Nội dung góp ý của Quý Cơ quan/đơn vị xin gửi về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, số điện thoại 0906.200.286), số 01 Vũ Hữu, Thanh Xuân, Hà Nội, trước ngày 22 tháng 6 năm 2023.

Bộ Công an xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp của Quý Cơ quan/đơn vị. *40*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PCCC&CNCH (P1).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Văn Long

DỰ THẢO**BÁO CÁO****Đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng
Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan, Bộ Công an báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với việc đề nghị xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH), như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

- Luật Phòng cháy và chữa cháy được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 04/1/2001 và được sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013. Với 65 Điều, thể hiện trong 09 Chương, Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) đã quy định toàn diện về công tác phòng cháy, công tác chữa cháy; tổ chức lực lượng, phương tiện; đầu tư cho hoạt động PCCC và quản lý nhà nước đối với công tác này, tạo cơ sở pháp lý vững chắc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tình hình mới. Cùng với việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy; trong đó quy định chức năng quản lý nhà nước về CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Sau khi Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) được thông qua và có hiệu lực thi hành, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tiếp tục được ban hành nhằm tăng cường công tác PCCC và CNCH. Cụ thể như sau:

- Tầm quan trọng, vai trò, vị trí công tác PCCC và CNCH đã được Ban Bí thư Trung ương Đảng quan tâm, cụ thể như:

+ Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC: chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực PCCC và CNCH.

+ Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Khoá XIII về việc tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC: tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCCC, CNCH.

- Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với công tác PCCC và CNCH và xây dựng luật:

+ Nghị quyết số 99/2019/QH14 thông qua ngày 27/11/2019 của Quốc hội về việc tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy: tổng kết, rà soát, nghiên cứu trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan; chủ động rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

+ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

+ Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

+ Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy và chữa cháy, giao Bộ Công an chủ trì: nghiên cứu, đề xuất xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan về công tác CNCH của lực lượng PCCC.

+ Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, giao Bộ Công an chủ trì: nghiên cứu, đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật PCCC, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tính khả thi, thống nhất trong hệ thống pháp luật (sau khi tổng kết 10 năm thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC).

+ Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC, giao Bộ Công an chủ trì: tổng kết thi hành Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC, CNCH và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Như vậy, việc thể chế hoá các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về công tác PCCC và CNCH nói riêng nêu trên thành pháp luật là cần thiết để giải quyết được việc hợp tiến, hợp pháp các quy định trên cơ sở kế thừa, khắc phục, xây dựng các chính sách mới phù hợp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, tăng cường trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, phát huy nguồn lực xã hội và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ hội nhập, phát triển.

- Sau hơn 20 năm thực hiện Luật PCCC, 10 năm thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, các chủ trương, chính sách và pháp luật về PCCC và CNCH đã đi vào thực tiễn cuộc sống, công tác PCCC và CNCH là một bước quan trọng, góp phần nâng cao ý thức của người dân, bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tổ chức và cá nhân, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh những thành tựu đạt được, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hệ thống lý luận và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, một số nội dung trong Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC đã bộc lộ hạn chế, bất cập so với yêu cầu thực tiễn, cụ thể như: (1) một số quy định của Luật còn mang tính nguyên tắc chung chung cần quy định rõ hơn; (2) một số quy định của Luật có tính khả thi chưa cao hoặc không còn phù hợp với thực tiễn cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ; (3) một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn cần được bổ sung mới trong Luật; (4) hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có sự chồng chéo giữa các văn bản pháp luật về PCCC, CNCH và các văn bản khác có liên quan.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng và ban hành Luật PCCC và CNCH sẽ khắc phục được những hạn chế, bất cập của pháp luật về PCCC, CNCH hoàn thiện hành lang pháp lý về PCCC và CNCH theo mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung

- Thể chế hoá đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 2013 và điều ước quốc tế có liên quan để hoàn thiện hành lang pháp lý về PCCC và CNCH bảo đảm yêu cầu sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn.

- Khắc phục những bất cập của cơ chế chính sách để có hệ thống cơ chế, chính sách hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Thể chế hoá đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 2013 và điều ước quốc tế có liên quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

- Hoàn thiện quy định pháp luật về PCCC và CNCH để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội tham gia lĩnh vực PCCC và CNCH; thống nhất giữa các văn bản pháp về PCCC, CNCH và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa PCCC, CNCH và phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu trên, sau khi rà soát các quy định của Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, các quy định của pháp luật trong lĩnh vực CNCH, cùng hệ thống pháp luật hiện hành; xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, Bộ Công an đề xuất xây dựng Luật PCCC và CNCH tập trung giải quyết đối với 02 nhóm chính sách sau đây:

1. Chính sách 1: Hoàn thiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- *Vấn đề 01:* Một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn cần được bổ sung mới trong Luật, như: (1) chưa có quy định trong luật về lĩnh vực CNCH; (2) chưa có một số quy định trong luật công tác nghiệm thu về PCCC, kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH...; (3) một số ngành nghề tư vấn về kinh doanh dịch vụ PCCC và CNCH trong luật chưa quy định; (4) công tác đầu tư cho hoạt động PCCC và CNCH chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế; (5) phương tiện CNCH chưa được quy định cụ thể trong Luật.

- *Vấn đề 02:* Quy định về PCCC và CNCH chưa phù hợp với thực tiễn, như: (1) việc phân công trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH giữa các Bộ, ngành, địa phương còn chồng chéo, chưa phù hợp với điều kiện thực tế; (2) việc thực hiện trách nhiệm của các đối tượng quản lý nhà nước về PCCC và CNCH (người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, chủ hộ gia đình) chưa quan tâm thường xuyên, liên tục, có lúc công tác PCCC và CNCH khoán trắng cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; (3) khái niệm, nội hàm của một số từ ngữ (cơ quan, tổ chức, loại hình cơ sở, khu dân cư, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh...) chưa cụ thể, rõ ràng dẫn đến việc xác định phạm vi, địa bàn, đối tượng quản lý phục vụ công tác tác phân công, phân cấp quản lý còn hạn chế, bất cập; (4) Luật PCCC chưa quy định kiểm tra về PCCC và CNCH, phòng ngừa CNCH để làm căn cứ quy định cụ thể ở văn bản dưới Luật; (5) nhiều doanh nghiệp có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, về con người thực hiện các hoạt động ở nhiều lĩnh vực kinh doanh dịch vụ PCCC, đáp ứng nhu cầu cần thiết của các cơ quan, tổ chức, cơ sở trong khi hiện trong luật chưa quy định.

- *Vấn đề 03:* Một số quy định của Luật có tính khả thi chưa cao hoặc không còn phù hợp với thực tiễn cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, như: (1) quy định về PCCC chung đối với cơ sở chưa đầy đủ theo yêu cầu thực tiễn hiện nay, một số nội dung trùng nhau (các điều khoản quy định về yêu cầu về PCCC đối với cơ sở và 09 loại hình công trình đặc thù đang được bố cục 10 Điều dẫn đến bố cục và một số nội dung bị trùng lặp); (2) chưa quy định rõ về xây dựng phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở, phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; (3) thẩm quyền phê duyệt

phương án được quy định ở nhiều cấp (Bộ; UBND cấp tỉnh, cấp huyện cấp xã; Công an cấp tỉnh, cấp huyện; Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH;...) dẫn đến nhiều bất cập, vướng mắc và chất lượng phương án không bảo đảm yêu cầu; (4) quy định giao quyền huy động lực lượng và phương tiện của lực lượng phòng cháy và chữa cháy để chữa cháy cho người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC là chưa phù hợp với quy định khác; (5) một số địa phương, nhiều đơn vị hành chính cấp huyện chưa có đội Cảnh sát PCCC và CNCH (có 08 tỉnh chỉ có duy nhất một đội đặt tại trung tâm hành chính của tỉnh, bán kính bảo vệ lên đến hàng chục, hàng trăm km); (6) mô hình đội dân phòng hầu như chưa được thành lập đầy đủ ở các cấp hành chính theo quy định của Luật PCCC, hầu hết đội dân phòng cấp thôn chỉ mang tính hình thức, thực hiện nhiều nhiệm vụ (PCCC, hỗ trợ đảm bảo An ninh trật tự tại cơ sở...), đội viên tham gia nhiều ban, đội,... (7) một số đối tượng quy định phải thành lập đội PCCC chuyên ngành chưa cụ thể về quy mô, tính chất hoạt động, chủ thể quản lý dẫn đến khó khăn trong việc thành lập đội PCCC chuyên ngành; mặt khác, quy định cơ sở không thuộc diện trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới cơ sở mà thành lập đội PCCC chuyên ngành thì không phù hợp; (8) một số nơi chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở còn rất hạn chế, hoạt động còn mang tính hình thức do thành viên các đội PCCC cơ sở hầu hết là cán bộ, công nhân viên kiêm nhiệm, chỉ làm việc trong giờ hành chính; (9) lực lượng PCCC tình nguyện chưa được tổ chức thực hiện do chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia.

- *Vấn đề 04:* Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có sự chồng chéo giữa các văn bản pháp luật về PCCC, CNCH và các văn bản khác có liên quan, như: (1) hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC rừng đã quy định cụ thể tại Luật Lâm nghiệp và các văn bản dưới luật, trong khi đó Luật PCCC cũng quy định về PCCC rừng dẫn đến chồng chéo khó thực hiện; (2) Luật PCCC quy định *“Tiêu chuẩn quốc gia về phòng cháy và chữa cháy được áp dụng bắt buộc”* không phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; (3) quy định về công tác tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động được quy định tại các hệ thống văn bản pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH và các văn bản có liên quan dẫn đến có nội dung chồng chéo; (4) quy định về nội dung Thanh tra PCCC chưa thống nhất với quy định Luật Thanh tra năm 2022.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Bổ sung nội dung quy định về CNCH vào Luật PCCC nhằm đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ, thống nhất trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

- Bổ sung một số quy định về PCCC và CNCH phù hợp (như quy hoạch hạ tầng PCCC và CNCH, nghiệm thu PCCC, kiểm tra an toàn PCCC,...) phù hợp với thực tiễn.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về PCCC và CNCH khắc phục những hạn chế, bất cập của pháp luật về PCCC, CNCH; hoàn thiện hành lang pháp lý về PCCC và CNCH và thống nhất giữa các văn bản pháp về PCCC, CNCH, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- **Giải pháp 1:** Giữ nguyên quy định về phòng cháy và chữa cháy trong Luật hiện hành và các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.

- **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo hướng:

+ Bổ sung lĩnh vực CNCH vào phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc phòng cháy và chữa cháy của Luật.

+ Bổ sung thuật ngữ, định nghĩa trong luật để làm rõ nội dung yêu cầu, xác định nội hàm các quy định về PCCC và CNCH, như: tổ liên gia PCCC; Chủ đầu tư; thẩm định về PCCC; thẩm tra về PCCC; thiết bị PCCC; thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, kinh phí phòng cháy chữa cháy; hoạt động tư vấn về PCCC; dự án đầu tư xây dựng; cơ sở; khu dân cư; người đứng đầu cơ sở; chủ hộ gia đình; cứu nạn; cứu hộ; sự cố, tai nạn...

+ Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm PCCC và CNCH nhằm điều chỉnh phạm vi trách nhiệm của, người dân, người đứng đầu cơ sở..... Bổ sung quy định thành viên trong tổ liên gia an toàn PCCC tham gia vào Đội dân phòng.

+ Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCCC và CNCH nhằm điều chỉnh phạm vi trách nhiệm của UBND các cấp; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước; cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; các cơ quan báo chí; các tổ chức Công đoàn Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các đoàn thể khác...

+ Bổ sung lĩnh vực CNCH về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy để đồng bộ với Luật ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy: bổ sung ngành nghề tư vấn về kiểm tra an toàn PCCC, thẩm duyệt PCCC, thi công, bảo dưỡng, bảo trì... hệ thống PCCC nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ sở.

+ Bổ sung chế độ, chính sách đối với người tham gia CNCH.

+ Bổ sung quy định CNCH vào Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy.

+ Bổ sung lĩnh vực CNCH trong quan hệ hợp tác và giúp đỡ, hỗ trợ của các nước và các tổ chức quốc tế.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định hành vi thi công khi chưa được thẩm duyệt và đưa vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu đối với tất cả công trình, phương tiện giao thông thuộc diện thẩm duyệt, nghiệm thu đều bị nghiêm cấm.

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định về phòng cháy theo hướng:

(1) Bổ sung một số nội dung trong biên pháp cơ bản về PCCC, như các biện pháp phòng cháy trong đầu tư xây dựng, hoạt động tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC trong đầu tư xây dựng và tuyên truyền huấn luyện về PCCC nhằm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và thống nhất trong các văn bản quy định hiện hành.

(2) Bổ sung quy định về quy hoạch hạ tầng PCCC và CNCH (như: bảo đảm các quy định, điều kiện an toàn PCCC; bố trí đội chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; cấp nước chữa cháy; thông tin liên lạc chữa cháy; giao thông phục vụ xe chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ...) trong quy hoạch đô thị, nông thôn.

(3) Về công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC: (i) quy định cơ quan Công an chỉ thực hiện việc thẩm định thiết kế đối với hệ thống PCCC (hệ thống báo cháy, chữa cháy, đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu, trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới); bổ sung quy định về thẩm tra đối với thiết kế về PCCC; (ii) đối với các nội dung liên quan đến kết cấu, thoát nạn, ngăn cháy và các hệ thống khác có liên quan (không phải hệ thống PCCC) quy định rõ trách nhiệm thẩm định chuyên ngành của các đơn vị liên quan; (iii) bổ sung quy định về nghiệm thu về PCCC.

(4) Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đầu tư xây dựng và sử dụng công trình nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thiết kế dự án và các nội dung liên quan về PCCC; tăng trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về xây dựng, điện lực, cấp thoát nước và chính quyền cấp cơ sở; xác định rõ trách nhiệm trong công tác PCCC giữa cơ quan Công an với các cơ quan quản lý chuyên ngành; bổ sung quy định về trách nhiệm cho các đơn vị, thiết kế, thi công, giám sát công trình về PCCC.

(5) Bổ sung quy định kiểm tra về PCCC và CNCH (đối tượng, nội dung, thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra).

(6) Sửa đổi, bổ sung quy định an toàn phòng cháy: (i) bổ sung quy định nhà ở hộ gia đình phải có phương án thoát nạn khi xảy ra cháy; các nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh ngoài các yêu cầu của nhà ở hộ gia đình phải có giải pháp ngăn cháy giữa khu vực sinh hoạt và khu vực kinh doanh, có lối thoát nạn khẩn cấp thứ hai; (ii) bổ sung quy định phạm vi khu dân cư; sửa đổi, bổ sung yêu cầu phòng cháy khu dân cư cho phù hợp với thực tiễn; (iii) sửa đổi, bổ sung quy định PCCC đối với rừng phù hợp với Luật Lâm nghiệp; (iv) sửa đổi, bổ sung một số nội dung yêu cầu về PCCC đối với cơ sở và các loại hình cơ sở

phù hợp với tình hình thực tế trong công tác phòng cháy và chữa cháy hiện nay; (v) sửa đổi, bổ sung yêu cầu phòng cháy đối với khu công nghiệp, khu công nghệ cao phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, như: bỏ quy định “Khu chế xuất”¹, bổ sung quy định mỗi khu công nghiệp (gồm nhiều phân khu đầu tư ở các giai đoạn khác nhau và giao cho các đơn vị kinh doanh khai thác hạ tầng khác nhau) chỉ thành lập 01 đội PCCC cơ sở hoặc chuyên ngành; định mức trang bị phương tiện chung cho toàn khu công nghiệp (không tách riêng từng phân khu).

(7) Sửa đổi, bổ sung quy định về tạm đình chỉ, đình chỉ phù hợp với pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo hướng: (1) bổ sung quy định rõ thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy của Bộ Công an, Chủ tịch UBND các cấp; Bỏ quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các địa phương giáp ranh phải xây dựng phương án phối hợp và tổ chức lực lượng tham gia chữa cháy khi có yêu cầu; (2) sửa đổi, bổ sung quy định người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ là người có chức vụ cao nhất chỉ huy đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH có mặt tại nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố là người chỉ huy; quy định người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc lực lượng Công an chỉ được quyền huy động lực lượng, phương tiện của các đơn vị Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trường hợp vượt quá thì đề nghị người có thẩm quyền huy động để phù hợp với thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy; (3) bổ sung quy định CNCH phù hợp với quy định chữa cháy của chương III chữa cháy, và sửa tên là Chương III chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức lực lượng PCCC: (1) bổ sung nhiệm vụ CNCH cho lực lượng PCCC để thống nhất các lực lượng PCCC tại chỗ, chuyên nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng; bổ sung lĩnh vực CNCH cho lực lượng PCCC tình nguyện; (2) sửa đổi, bổ sung quy định việc thành lập, quản lý đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, đội PCCC chuyên ngành phù hợp với tình hình thực tiễn về quy mô, tính chất hoạt động của các cơ sở; (3) bổ sung nhiệm vụ CNCH cho lực lượng dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở; (4) bổ sung lĩnh vực CNCH trong việc huấn luyện, bồi dưỡng, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, điều động và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng, PCCC cơ sở, chuyên ngành; (5) sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay của lực lượng Công an nhân dân; bổ sung trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với nhiệm vụ CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về phương tiện và đầu tư hoạt động PCCC theo hướng: (1) sửa đổi, bổ sung quy định về trang bị phương tiện PCCC đối với

¹ Theo quy định tại Nghị định số 35/2022.NĐ-CP “Khu chế xuất là khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, cung ứng dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu.

cơ sở, thôn, hộ gia đình và phương tiện giao thông cơ giới phù hợp với quy định trong tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC; bổ sung trang bị phương tiện cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; bổ sung quy định phương tiện PCCC phải được quản lý chất lượng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa; bổ sung quy định phương tiện CNCH khi sản xuất, nhập khẩu; (2) bổ sung nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động PCCC từ Quỹ phòng PCCC và CNCH; bổ sung ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động công tác CNCH; bổ sung khuyến khích đầu tư cho hoạt động CNCH.

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý nhà nước về PCCC và CNCH theo hướng: (1) sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về quản lý nhà nước về PCCC và CNCH phù hợp với công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH được sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế; (2) sửa đổi, bổ sung nội dung và trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Công an, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH; (3) bổ sung trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở; (4) Sửa đổi, bổ sung quy định thanh tra PCCC thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về phòng cháy và chữa cháy trong Luật hiện hành và các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.

a) Về mặt tích cực:

- Tác động về kinh tế: không phát sinh chi phí về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho Nhà nước.
- Tác động về xã hội: không gây tác động mới cho xã hội.
- Tác động về hệ thống pháp luật: không phát sinh quy định mới của pháp luật.
- Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.
- Tác động về giới: không có tác động về giới.

b) Về mặt tiêu cực

- Tác động về kinh tế: trong những năm tới đây, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh, số lượng dự án, công trình xây dựng, phương tiện giao thông, nhu cầu sử dụng năng lượng, khí đốt, hóa chất tiếp tục tăng cao; sự gia tăng về dân số, mật độ dân cư tại các khu đô thị, thành phố lớn tiếp tục là những yếu tố trực tiếp tác động đến công tác PCCC và CNCH; theo đó tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn diễn biến phức tạp. Theo thống kê, tình hình cháy, nổ giai đoạn 2012-2022 so với giai đoạn trước

2001-2011 tăng 13,5% (31.828 vụ giai đoạn 2013-2022/28.050 vụ giai đoạn 2001-2011), thiệt hại về người tăng 39,4% (1.112 người giai đoạn 2013-2022/798 người giai đoạn 2001-2011), thiệt hại về tài sản tăng 382,4% (21.661,3 tỷ đồng giai đoạn 2013-2022/4.490,6 tỷ đồng giai đoạn 2001-2011). Tuy nhiên, nếu vẫn giữ nguyên các quy định về PCCC và CNCH như hiện nay thì sẽ không quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PCCC và CNCH dẫn đến buông lỏng, đùn đẩy trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC và CNCH dẫn đến tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn diễn biến phức tạp gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; không thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài.

- Tác động về xã hội: nhận thức chung về vị trí, vai trò, tầm quan trọng về PCCC và CNCH khó được nâng cao; các cơ quan, tổ chức, cá nhân không quan tâm thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng PCCC và CNCH; ngoài ra việc tạo điều kiện cho hoạt động lĩnh vực PCCC và CNCH gặp khó khăn, vướng mắc, không thể chế hóa được chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác PCCC và CNCH.

- Tác động về hệ thống pháp luật: hệ thống pháp luật về PCCC và CNCH không bảo đảm được tính đầy đủ, khả thi do một số vấn đề chưa có quy định điều chỉnh hoặc tuy đã có quy định điều chỉnh nhưng không còn phù hợp với thực tiễn như đã nêu tại mỗi vấn đề ở trên. Cứu nạn, cứu hộ chưa có quy định pháp luật mang tính đặc thù để điều chỉnh.

- Tác động về thủ tục hành chính: tuy phương án 1 không làm phát sinh thủ tục hành chính lĩnh vực PCCC và CNCH, nhưng trên thực tế thủ tục hành chính lĩnh vực PCCC và CNCH sẽ không đồng bộ và giải quyết triệt để như: việc cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về CNCH; xây dựng phương án chữa cháy và xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ...

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Về mặt tích cực:

- Tác động về kinh tế: việc hoàn thiện các quy định về PCCC và CNCH sẽ tạo cơ sở pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư hoạt động tại Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tốt hơn. Đồng thời, bảo đảm an toàn về PCCC và CNCH sẽ góp phần nâng cao ý thức của người dân, bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tổ chức và cá nhân, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, sẽ thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

- Tác động về xã hội: thực hiện tốt công tác PCCC và CNCH sẽ mang lại những tác động tích cực về hội, cụ thể như: (1) việc hoàn thiện các quy định về PCCC và CNCH sẽ tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao nhận thức chung của toàn xã hội về vị trí, vai trò của PCCC và CNCH. Qua đó, khuyến khích được các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội tích cực tham gia công tác PCCC và CNCH theo nguyên tắc thống nhất, biện pháp phù hợp, đồng thời cũng tạo điều kiện cho người dân cùng được hưởng lợi; (2) nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, chủ hộ gia đình trong việc đầu tư trang bị phương tiện PCCC, kiểm tra về PCCC, duy trì các điều kiện an toàn PCCC; trách nhiệm đối với công tác PCCC của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC và của các cơ quan có liên quan; (3) việc hoàn thiện các quy định về CNCH sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho toàn xã hội tham gia lĩnh vực CNCH; (4) xã hội hóa công tác PCCC, mở rộng lĩnh vực kinh doanh dịch vụ PCCC, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có đủ điều kiện cơ sở vật chất và con người được thực hiện; quy định về văn bằng chứng chỉ...

- Tác động về hệ thống pháp luật: Hệ thống pháp luật về PCCC và CNCH được hoàn thiện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, đầy đủ, khả thi; khắc phục những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật hiện hành và giải quyết được những bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Khắc phục được những bất cập trong thủ tục hành chính lĩnh vực PCCC và CNCH hiện hành. Đối với các thủ tục hành chính về PCCC và CNCH sẽ phát sinh (gộp giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH; phương án chữa cháy và phương án CNCH; tư vấn thẩm duyệt thiết kế về PCCC...) xét trên góc độ quản lý và thi hành pháp luật, việc quy định đầy đủ thủ tục hành chính sẽ tạo sự rõ ràng, minh bạch về trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện để giải quyết các công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức. Mặt khác, do hướng đến mục tiêu cải cách hành chính nên các quy định về thủ tục hành chính sẽ được quy định theo hướng đơn giản hóa để tổ chức, cá nhân thực hiện.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

b) Về mặt tiêu cực

- Tác động về kinh tế: giải pháp này làm phát sinh chi phí như: kinh phí để lập kế hoạch và triển khai thi hành luật, kinh phí tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC và CNCH,... Tuy nhiên, trong dài hạn, những giá trị kinh tế mà giải pháp này mang lại sẽ lớn hơn rất nhiều so với những chi phí nêu trên.

- Tác động về xã hội: không có.

- Tác động về hệ thống pháp luật: không có.

- Tác động về thủ tục hành chính: giải pháp này sẽ làm phát sinh các thủ

tục hành chính mà hiện nay chưa có, như: gộp giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH; phương án chữa cháy và phương án CNCH; tư vấn thẩm duyệt thiết kế về PCCC...

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 giải pháp trên, giải pháp 2 là giải pháp mang lại những tác động tích cực lớn nhất, thu hút được lợi ích về kinh tế và tác động xã hội tốt nhất, có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật hơn cả và mang lại tác động tích cực về thủ tục hành chính. Do đó, đề xuất lựa chọn giải pháp 2 cho việc sửa đổi, bổ sung Luật PCCC và CNCH. Thẩm quyền ban hành là Quốc hội.

2. Chính sách 2: Quy định phân công trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong quản lý nhà nước nói chung, việc phân công trách nhiệm quản lý có vai trò đặc biệt quan trọng, dựa trên các nguyên tắc phù hợp và thống nhất; phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp và đảm bảo không chồng chéo; phù hợp với đặc thù và khả năng thực tế; đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành, lĩnh vực với quản lý theo đơn vị hành chính; phù hợp với điều kiện, trình độ quản lý và khả năng tiếp nhận phân công, phân cấp của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm đảm nguyên tắc hiệu quả; tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm thanh tra, kiểm tra. Tuy nhiên, trong thực tiễn, hoạt động phân công, phân cấp quản lý nhà nước về PCCC và CNCH chưa mang tính thống nhất và đồng bộ cao. Việc phân công đã Luật hóa (Điều 58) nhưng còn thiếu cơ chế, chính sách để triển khai đồng bộ, đảm bảo thực thi có hiệu quả:

- Chưa quy định cụ thể và đầy đủ trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc phối hợp với Bộ Công an để thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về PCCC và CNCH:

- Chưa quy định cụ thể về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện việc quản lý nhà nước về PCCC và CNCH ở địa phương.

- Theo quy định Điều 58 của Luật, phân công trách nhiệm trong quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy được quy định như sau:

- 1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy.*
- 2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy.*
- 3. Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an tổ chức thực hiện các quy định về phòng cháy và chữa cháy.*

Chính phủ quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng và giữa Bộ Công an với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong tổ chức thực hiện phòng cháy và chữa cháy rừng.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.²

Ngoài ra, trong một số điều khoản khác, Luật cũng đã trực tiếp quy định trách nhiệm của: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Điều 7), Cơ quan thông tin, tuyên truyền (Điều 6), Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục (Điều 6) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 và Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 được ban hành, việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước về PCCC và CNCH nói riêng đều bị điều chỉnh bởi hai luật này. Thực tiễn cũng cho thấy, hiệu quả quản lý nước về phân công, phân cấp gắn liền với việc phân quyền, trong khi việc phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong luật. Vì vậy, mà một số nội dung về phân cấp quản lý về PCCC và CNCH rất khó triển khai trong thực tiễn.

Việc khuyết thiếu những quy định cụ thể về phân công, phân cấp quản lý đã dẫn đến hiện tượng, trong một số trường hợp rất khó xác định và quy trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, dẫn đến tình trạng công tác PCCC và CNCH chưa khẳng định được mạnh mẽ vị trí, vai trò, giá trị của nó trong đời sống xã hội.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Trên cơ sở yêu cầu của thực tiễn và quy định pháp luật liên quan hoàn thiện quy định của Luật PCCC và CNCH để thống nhất phân công, phân cấp quản lý nhà nước về PCCC và CNCH theo hướng đồng bộ, cụ thể, rõ trách nhiệm, có chế tài thực thi:

- Thực hiện phân công, phân cấp gắn đảm bảo các nguyên tắc về phân công, phân cấp trên cơ sở quy định của pháp luật liên quan. Trong đó, có quy định cụ thể về nội dung phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương.

- Quy định rõ cơ chế, nguyên tắc phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ với Bộ Công an trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về phân công, phân cấp trong Luật Phòng cháy và chữa cháy.

² Văn bản hợp nhất Luật Phòng cháy và chữa cháy

Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về phân công, phân cấp trên cơ sở thực tiễn và quy định pháp luật liên quan hoàn thiện quy định của Luật PCCC và CNCH để thống nhất phân công, phân cấp quản lý nhà nước về PCCC và CNCH theo hướng đồng bộ, cụ thể, rõ trách nhiệm, đảm bảo cơ chế thực thi hiệu quả:

- Cụ thể hoá hơn nữa nội dung phân công, phân cấp và quy định kiểm tra, thanh tra, kiểm soát việc thực thi trong Luật và Nghị định hướng dẫn.

- Phân rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC và CNCH tại Chương VII Quản lý nhà nước về PCCC và CNCH: Chính phủ; Bộ Công an; Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Quy định cụ thể, rõ hơn về nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh/thành phố, huyện, xã về PCCC và CNCH trong phạm vi địa bàn hành chính; trách nhiệm ban hành quy định về PCCC và CNCH cũng như quy định phân công, phân cấp quản lý PCCC và CNCH đảm bảo nguyên tắc nhất quán, dân chủ, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực PCCC và CNCH.

- Cụ thể hóa hơn nữa nội dung quy định về công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát việc thực thi các quy định của Luật PCCC và CNCH và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về phân công, phân cấp trong Luật Phòng cháy và chữa cháy.

a) Tác động tích cực:

- Tác động về kinh tế: không phát sinh chi phí về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho Nhà nước.

- Tác động về xã hội: không gây tác động mới cho xã hội.

- Tác động về hệ thống pháp luật: không phát sinh quy định mới của pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

b) Tác động tiêu cực

- Tác động về kinh tế: nếu quy định phân công, phân cấp được giữ nguyên, trong một số trường hợp, rất khó xác định được rõ và cụ thể về trách

nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân các cấp... trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH. Vì thế mà hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước không hiệu quả, dễ xảy ra hiện tượng làm sai hoặc đùn đẩy trách nhiệm, trong khi đó công tác PCCC và CNCH được xác định là bảo đảm an toàn PCCC và CNCH, góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững kinh tế, xã hội. Việc làm sai hoặc đùn đẩy trách nhiệm cũng đồng nghĩa với việc không tạo điều kiện thuận lợi hơn lĩnh vực PCCC và CNCH, từ đó làm giảm sức hấp dẫn môi trường đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

- Tác động về xã hội: không tạo điều kiện thuận lợi hơn trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Khó khuyến khích, thu hút được các lực lượng xã hội tham gia lĩnh vực PCCC và CNCH.

- Tác động về hệ thống pháp luật: hệ thống pháp luật về PCCC và CNCH không bảo đảm được tính đầy đủ, khả thi do nhiều vấn đề chưa có quy định điều chỉnh hoặc tuy đã có quy định điều chỉnh nhưng không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay.

- Tác động về thủ tục hành chính: tuy phương án 1 không làm phát sinh thủ tục hành chính nhưng trên thực tế sẽ không có cơ sở pháp lý để thực hiện việc phân công, phân cấp theo hướng thống nhất, khó quy trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về phân công, phân cấp trên cơ sở thực tiễn và quy định pháp luật liên quan hoàn thiện quy định của Luật PCCC và CNCH để thống nhất phân công, phân cấp quản lý nhà nước về PCCC và CNCH theo hướng đồng bộ, cụ thể, rõ trách nhiệm, đảm bảo cơ chế thực thi hiệu quả.

a) Tác động tích cực:

- Tác động về kinh tế: việc hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH sẽ tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy hoạt động lĩnh vực PCCC và CNCH gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo an toàn PCCC và CNCH tốt sẽ đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; làm tăng sức hấp dẫn môi trường đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

- Tác động về xã hội: việc hoàn thiện các quy định phân công, phân cấp về quản lý PCCC và CNCH sẽ tạo ra điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, khuyến khích, thu hút, huy động được các lực lượng xã hội tham gia lĩnh vực PCCC và CNCH.

- Tác động về hệ thống pháp luật: hệ thống pháp luật về PCCC và CNCH được hoàn thiện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, đầy đủ, khả thi; khắc phục được những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật hiện hành và giải quyết được những bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: (1) khắc phục được những bất cập trong thủ tục hành chính hiện hành; (2) đối với các thủ tục hành chính sẽ phân công rõ ràng các cơ quan quản lý nhà nước các ngành lĩnh vực phụ trách: việc quy định đầy đủ thủ tục hành chính sẽ tạo sự rõ ràng, minh bạch về trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện để giải quyết các công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức. Mặt khác, do hướng đến mục tiêu cải cách hành chính nên các quy định về thủ tục hành chính sẽ được quy định theo hướng đơn giản hóa để tổ chức, cá nhân thực hiện.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

b) Tác động tiêu cực

- Tác động về kinh tế: không có.

- Tác động về xã hội: không có.

- Tác động về hệ thống pháp luật: không có

- Tác động về thủ tục hành chính: giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 giải pháp trên, giải pháp 2 là giải pháp mang lại những tác động tích cực lớn nhất, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội tốt nhất, có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật hơn cả và mang lại tác động tích cực về thủ tục hành chính. Do đó, đề xuất chọn lựa giải pháp 2 cho việc xây dựng Luật PCCC và CNCH. Thẩm quyền ban hành là Quốc hội.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Trong quá trình xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH, Bộ Công an đã triển khai xây dựng và tổ chức lấy ý kiến về Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH, cụ thể như sau:

Bộ Công an đã gửi dự thảo Báo cáo đánh giá tác động và hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH để lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Công an các đơn vị, địa phương. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cũng đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Ngày tháng năm 2023, Bộ Công an đã đăng tải toàn văn các dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, đồng thời đăng lên Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH để lấy ý kiến rộng rãi đối với mọi đối tượng.

- Ngày tháng năm 2023, Bộ Công an đã có văn bản số đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và Công an các đơn vị, địa phương tham gia ý kiến vào dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH.

- Sau khi nhận được ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ban, ngành có liên quan (có bản tổng hợp kèm theo) và hoàn thiện Hồ sơ.

- Ngày.....tháng.....năm 2023, Bộ Công an đã có Công văn số /BCA-PCCC&CNCH gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định Đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH. Tiếp thu nội dung, ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp, hồ sơ đã được chỉnh lý hoàn thiện trước khi có ý kiến chính thức.

- Căn cứ Báo cáo thẩm định hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH số ngày..... tháng..... năm 2023 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã tiếp thu chỉnh lý hồ sơ gửi Chính phủ cho ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành

Việc tổ chức thi hành Luật PCCC và CNCH liên quan đến các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Do đó, trách nhiệm thi hành luật là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; trong đó:

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, có trách nhiệm chính với vai trò là cơ quan hành pháp có trách nhiệm tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật.

- Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ tổ chức thi hành Luật PCCC và CNCH.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về PCCC và CNCH tại địa phương.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách

- Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp, các Ban của Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp có thẩm quyền có trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách.

- Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức đánh giá, theo dõi tình hình thực thi chính sách.

- Các tổ chức xã hội có quyền đánh giá thực thi chính sách làm căn cứ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Cục Cảnh sát PCCC và CNCH;
- Lưu: VT, PCCC&CNCH(P1).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm

Số: /BC-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dự thảo**BÁO CÁO****Tổng kết thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều Luật Phòng cháy và chữa cháy và quy định
của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ**

Luật Phòng cháy và chữa cháy được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 10 năm 2021, đánh dấu một bước phát triển rất quan trọng trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy (PCCC) được sửa đổi, bổ sung một số điều và thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII (ngày 22 tháng 11 năm 2013) một số hạn chế, bất cập trong việc thực thi Luật Phòng cháy và chữa cháy được giải quyết, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước đối với hoạt động phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tổ chức và cá nhân, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Cùng với việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy; trong đó quy định chức năng quản lý nhà nước về cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy. Việc triển khai thực hiện thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ hàng ngày của lực lượng phòng cháy, chữa cháy nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng đã khẳng định được vị trí, vai trò nòng cốt và khả năng xử lý giải quyết các vụ sự cố tại nạn với nhiều tình huống phức tạp trong điều kiện lực lượng còn mỏng, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng còn thiếu, được các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân ghi nhận, đánh giá cao. Hơn 20 năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền các cấp và sự cố gắng thực hiện của các bộ, ngành, địa phương và toàn dân, trong đó nòng cốt là lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng, công tác PCCC đã có chuyển biến tích cực; phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy được đẩy mạnh và ngày càng phát triển sâu rộng; hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC được tăng cường... Qua đó đã góp phần kiềm chế sự gia tăng số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trên cơ sở kết quả khảo sát và báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, ngành, địa phương). Bộ Công an xây dựng Báo

cáo tổng kết thi hành Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC và quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực CNCH, cụ thể như sau:

PHẦN I KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Theo thống kê, trong những năm qua, nền kinh tế đất nước phát triển với nhịp độ khá cao, tính trung bình giai đoạn 2013-2022, tăng trưởng GDP đạt khoảng 5,87%/năm (năm 2020, 2021 do dịch bệnh Covid-19 tốc độ tăng trưởng chỉ đạt trung bình 2,75%); quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày càng phát triển, trong 10 năm qua lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng trung bình 5,77%, khu vực dịch vụ tăng trưởng trung bình khoảng 6,37%. Tốc độ đô thị hóa nhanh, diễn ra ở hầu hết các địa phương 15,52% (tăng 118 đô thị, 770 đô thị năm 2013/888 đô thị năm 2022) tập trung ở các tỉnh, thành phố lớn (như Đà Nẵng, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thừa Thiên - Huế, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Phòng). Bên cạnh đó, tỷ lệ đô thị hóa cả nước tính theo khu vực nội thành/nội thị là 41,7%; tỷ lệ đô thị hóa cả nước tính theo khu vực toàn đô thị là 53,7%¹. Số lượng các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh gia tăng nhanh với quy mô sản xuất lớn, hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Theo thống kê, hiện nay, cả nước hiện có 1.182.722 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, trong đó: ⁽¹⁾ có 220.924 cơ sở thuộc danh mục do cơ quan Công an quản lý, chiếm 18,68% tổng số cơ sở (có 87.602 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ); ⁽²⁾ có 961.798 cơ sở thuộc danh mục do Chủ tịch UBND cấp xã quản lý, chiếm 81,32% tổng số cơ sở. So với năm 2013 tổng số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ tăng 39.467 cơ sở (tăng 82,0%, 87.602 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ năm 2022/48.133 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ năm 2013). Bên cạnh đó, dịch vụ giao thông, vận tải không ngừng phát triển, mở rộng với hàng chục triệu phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy; nhu cầu sử dụng năng lượng điện, khí đốt ngày một nhiều, hạ tầng cơ sở ngày càng được nâng cấp nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với những thuận lợi do phát triển kinh tế - xã hội mang lại cũng kéo theo những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn về cháy, nổ, sự cố, tai nạn tại các công trường, khu vực lao động, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt.

Bên cạnh đó, sự cố, tai nạn vẫn diễn biến phức tạp, xảy ra nhiều các vụ sập, đổ nhà, công trình, các vụ sự cố, tai nạn trên cao, dưới nước, trong hang, hầm; thiên tai, bão lụt liên tiếp xảy ra và ngày càng nghiêm trọng. Biến đổi khí hậu làm nhiều khu vực trên cả nước thời tiết khô hanh, nắng nóng kéo dài, hạn hán, nguy cơ cháy rừng trên diện rộng luôn ở mức cảnh báo cao. Những yếu tố nêu trên đã

¹ Theo báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng.

tác động trực tiếp đến tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố và đặt ra nhiệm vụ rất nặng nề cho công tác PCCC và CNCH.

II. TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ, SỰ CỐ, TAI NẠN

1. Tình hình cháy, nổ

Từ năm 2001 đến năm 2022, toàn quốc đã xảy ra 59.878 vụ cháy, nổ (trong đó xảy ra 49.724 vụ cháy ở các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, cơ quan, trường học, bệnh viện, nhà dân...; 344 vụ nổ và 9.810 vụ cháy rừng), làm chết 1.910 người, bị thương 4.434 người; về tài sản ước tính trị giá 26.152 tỷ đồng và 61.138 ha rừng có giá trị kinh tế. Qua thống kê số liệu vụ cháy, nổ cho thấy trước tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp dẫn đến tần suất xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn ngày càng tăng, cụ thể so sánh giai đoạn 2012-2022 với giai đoạn trước 2001-2011, số vụ cháy, nổ tăng 13,5% (31.828 vụ giai đoạn 2013-2022/28.050 vụ giai đoạn 2001-2011), thiệt hại về người tăng 39,4% (1.112 người giai đoạn 2013-2022/798 người giai đoạn 2001-2011), thiệt hại về tài sản tăng 382,4% (21.661,3 tỷ đồng giai đoạn 2013-2022/4.490,6 tỷ đồng giai đoạn 2001-2011).

a) Tình hình cháy, nổ

- Trong 10 năm qua, toàn quốc xảy ra 29.596 vụ cháy (gồm 26.699 vụ cháy nhà dân, cơ sở, phương tiện giao thông và 2.897 vụ cháy rừng). Thiệt hại do cháy gây ra làm chết 860 người, bị thương 1.662 người, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 13.349 tỷ đồng và 13.439 ha rừng. Xảy ra 297 vụ nổ, làm 168 người chết, bị thương 435 người, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 6.891 tỷ đồng.

+ Về nguyên nhân vụ cháy: do sự cố hệ thống, thiết bị điện 13.465 vụ (chiếm 45,5%); do sơ xuất bất cẩn sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt 7.717 vụ (chiếm 26,1%); do vi phạm quy định an toàn PCCC 513 vụ (chiếm 1,7%); do sự cố kỹ thuật 784 vụ (chiếm 2,6%); do tác động các hiện tượng thiên nhiên 95 vụ (chiếm 0,3%); do tự cháy 50 vụ (chiếm 0,2%); do tai nạn giao thông 981 vụ (chiếm 3,3%) và do nguyên nhân khác 3.190 vụ (chiếm 10,8%). Đang tiếp tục điều tra 1.853 vụ (chiếm 6,3%).

+ Về địa bàn xảy ra cháy: thành thị xảy ra 15.798 vụ (chiếm 53,4%); nông thôn xảy ra 10.901 vụ (chiếm 36,8%).

+ Về loại hình xảy ra cháy: 10.151 vụ cháy nhà dân (chiếm 34,3%); 8.580 vụ cháy kho, cơ sở sản xuất, kinh doanh (chiếm 29,0%); 2.897 vụ cháy rừng (chiếm 9,8%); 2.397 vụ cháy phương tiện giao thông (chiếm 8,0%); 1.127 vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh (chiếm 3,8%); 136 vụ cháy chung cư (chiếm 0,5%); 195 vụ cháy chợ, siêu thị, trung tâm thương mại (chiếm 0,7%); 210 vụ cháy trụ sở làm việc (chiếm 0,7%); 67 vụ cháy quán bar, karaoke (chiếm 0,2%); 73 vụ cháy cơ sở giáo dục (chiếm 0,2%); 104 vụ cháy nhà máy điện, trạm biến áp (chiếm 0,4%); 40 vụ cháy cơ sở y tế (chiếm 0,1%); 05 vụ cháy cảng, nhà ga, bến xe (chiếm 0,02%); và 3.632 vụ cháy các loại hình cơ sở khác (chiếm 12,3%).

- Ngoài ra, xảy ra hàng nghìn vụ sự cố nhỏ liên quan đến cháy (không thuộc diện phải thống kê, gây thiệt hại không đáng kể hoặc tự tắt không phải cứu chữa, sự cố chạm chập thiết bị điện trên cột điện, trong nhà dân và cháy cỏ, rác...).

b) Đánh giá tình hình cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng

- Xảy ra 352 vụ cháy gây thiệt hại lớn về tài sản (chiếm 1,2%), ước tính khoảng 8.399,2 tỷ đồng (chiếm 87,8% tổng thiệt hại do các vụ cháy gây ra); tập trung chủ yếu tại các địa phương tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa nhanh, có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, chợ, trung tâm thương mại².

- Xảy ra 439 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người (chiếm 1,5%), làm chết 860 người, bị thương 1.662 người. Tập trung chủ yếu xảy ra trong khu dân cư, nhất là loại hình nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp với sản xuất kinh doanh, cơ sở tập trung đông người (quán karaoke, quán bar, vũ trường...) ³.

2. Tình hình sự cố, tai nạn

Từ năm 2013 đến năm 2022, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã trực tiếp tham gia tổ chức 20.857 vụ CNCH; tổ chức cứu được 6.468 người, tìm được 3.129 thi thể nạn nhân (do các vụ như tai nạn giao thông, đuối nước, tự tử...) bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý. Ngoài ra, qua nắm bắt theo dõi tình hình còn hàng trăm vụ sự cố, tai nạn nhỏ khác được quần chúng nhân dân, lực lượng tại chỗ tổ chức thực hiện nhưng không có báo cáo về cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH để tổ chức thống kê. Tính trung bình mỗi năm lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã trực tiếp tham gia tổ chức 2.086 vụ CNCH; tổ chức cứu được 617 người, tìm được 313 thi thể bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý. Các vụ sự cố, tai nạn do lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tổ chức thực hiện, trong đó: 13.613 vụ sự cố, tai nạn trong đám cháy (chiếm 65,3%); 3.260 vụ tai nạn đuối nước tại sông, suối, thác nước, hồ, ao, giếng nước, hố sâu có nước, bãi tắm (chiếm 15,6%); 1.042 vụ sự cố tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa (chiếm 5,0%); 383 vụ sự cố, tai nạn có người bị mắc kẹt trong nhà; công trình; trên cao (chiếm 1,8%); 319 vụ trong hang, hầm, giếng; công trình ngầm (chiếm 1,5%); 361 vụ sự cố, tai nạn sập, đổ nhà, công trình, thiết bị, máy móc, cây cối, tai nạn sạt lở đất, đá, tại khu du lịch, khu vui chơi giải trí (chiếm 1,7%); 1.879 vụ sự cố, tai nạn khác (chiếm 16,4%).

² Một số vụ cháy điển hình như: vụ cháy Công ty CP năng lượng sinh học Phú Tài ở Bình Định ngày 12/8/2019; vụ cháy Công ty TNHH XNK Phú Lâm, Hải Phòng ngày 15/5/2019; vụ cháy Công ty CP XD tổng hợp Tuyên Quang ngày 28/12/2017; vụ cháy Công ty TNHH Nông Trại Xanh ở Bình Định ngày 23/10/2018; vụ cháy Công ty TNHH KHKT Texhong Ngân Long, Quảng Ninh ngày 04/4/2018 và vụ cháy Chợ Sóc Sơn, Hà Nội ngày 21/6/2018; vụ cháy Công ty TNHH Rồng Hoa Thái ngày 06/1/2018, vụ cháy Công ty TNHH thực nghiệp dệt Kangna ngày 29/4/2018 ở Tiền Giang...

³ Một số vụ cháy điển hình, như: vụ cháy quán Karaoke ISIS ngày 01/8/2022, tại phố Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội làm 03 Cảnh sát PCCC hy sinh khi làm nhiệm vụ; vụ cháy quán karaoke An Phú ngày 06/9/2022, tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương làm chết 32 người; vụ cháy nhà ngày 21/4/2022 tại phường Kim Liên (Đống Đa, Hà Nội) khiến 5 người tử vong; Vụ cháy Chung cư Carina Plaza ở TP Hồ Chí Minh làm 13 người chết, 51 người bị thương; vụ cháy ngày 21/12/2018 tại Nhà hàng Ruby ở tỉnh Đồng Nai làm 07 người chết; vụ cháy ngày 07/12/2019 tại nhà hàng Ba Lầu ở tỉnh Vĩnh Phúc làm 04 người chết; ...

PHẦN II

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THI HÀNH

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật

Sau khi Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) ban hành và có hiệu lực, hơn 20 năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền các cấp và sự cố gắng thực hiện của các bộ, ngành, địa phương và toàn dân, trong đó nòng cốt là lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng, công tác PCCC và CNCH đã có chuyển biến tích cực.

- Về công tác tham mưu với Ban Bí thư trung ương Đảng: trong những năm qua bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Bí thư, các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương đã tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt nhiều giải pháp về PCCC và CNCH, qua đó đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần kiềm chế sự gia tăng số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đặc biệt, năm 2015, Đảng ủy Công an Trung ương đã tham mưu Ban Bí thư Khoá XI ban hành Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy. Sau 05 năm triển khai thực hiện, trên cơ sở kết quả khảo sát, tập hợp báo cáo của các cấp ủy, Đảng ủy Công an Trung ương đã báo cáo Ban Bí thư kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW và Ban Bí thư Khoá XIII đã ban hành Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW; trong đó đã chỉ đạo 06 nội dung, nhiệm vụ quan trọng để chỉ đạo các cấp ủy đảng tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác PCCC và CNCH.

- Về công tác tham mưu với Quốc hội: Quốc hội đã tổ chức nhiều đoàn giám sát việc thực hiện Luật PCCC đối với một số Bộ, ngành và UBND địa phương; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quan tâm và đưa ra những vấn đề bức xúc nổi lên trong lĩnh vực An ninh trật tự, trong đó có công tác PCCC để thảo luận và ra Nghị quyết. Trọng tâm, năm 2018, Quốc hội khoá 14 đã ban hành Nghị quyết số 62/2018/QH14 về thành lập Đoàn giám sát của Quốc hội và Kế hoạch giám sát “*việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018*”. Trên cơ sở kết quả giám sát, Bộ Công an tham mưu Quốc hội thông qua Nghị quyết số 99/2019/QH14 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội đã yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tổ chức triển khai 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, toàn diện về công tác PCCC, CNCH; đồng thời yêu cầu khắc phục những hạn chế, thiếu sót mà Đoàn giám sát của Quốc hội đã chỉ ra tại Báo cáo số 41/BC-ĐGS ngày 17/10/2019. Để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14, ngày 17/3/2023, Ủy ban Quốc

phòng và An ninh của Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 901/NQ-UBQPAN15 thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch Giám sát “Việc thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2020 - 2022”; theo đó, Đoàn Giám sát sẽ làm việc trực tiếp với UBND các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Giang, Hải Dương, Nghệ An, Bình Định, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Bình Dương, Tiền Giang.

- Về công tác tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ thường xuyên chỉ đạo sát sao công tác PCCC và CNCH nhằm thực hiện có hiệu quả Luật PCCC, trong đó tập trung vào các vấn đề cơ bản, như: (1) ngay sau khi Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) được công bố, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn số 752/CP ngày 20/8/2001 và Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 08/4/2014 chỉ đạo các Bộ, ngành, UBND địa phương tổ chức quán triệt và triển khai sâu rộng Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) tới các đơn vị, cơ sở, quần chúng nhân dân, ban hành hàng trăm văn bản chỉ đạo về PCCC và CNCH, ban hành 04 Chỉ thị về tăng cường công tác PCCC để thực hiện có hiệu quả Luật PCCC, đặc biệt gần đây là Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới⁴ và Công điện số 220/CĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy; chỉ đạo xây dựng kiện toàn hệ thống văn bản pháp quy dưới Luật; chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tăng cường đầu tư mua sắm, trang bị phương tiện PCCC và CNCH nhằm nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng PCCC; kịp thời chỉ đạo thành lập các tổ chức để chủ động đối phó các tình hình phức tạp trong cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ trên phạm vi toàn quốc; (2) trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 99/2019/QH14, đã Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 đã giao các bộ, ngành, UBND các địa phương tổ chức triển khai thực hiện 09 nhóm vấn đề và 96 nhiệm vụ với lộ trình, thời hạn hoàn thành cụ thể⁵; (3) thực hiện Kết luận số 02-KL/TW, để cụ thể hoá các nhiệm

⁴ Chỉ thị đã giao Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện 53 nhiệm vụ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khoẻ của người dân và nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn của người dân trong PCCC và CNCH, cụ thể: Giao Bộ Công an thực hiện 10 nhiệm vụ, Bộ Xây dựng thực hiện 04 nhiệm vụ, Bộ Công Thương thực hiện 02 nhiệm vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện 02 nhiệm vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện 01 nhiệm vụ, Bộ Nội vụ thực hiện 01 nhiệm vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện 02 nhiệm vụ, Bộ Văn hoá – Thể thao và Du lịch thực hiện 02 nhiệm vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện 01 nhiệm vụ, Bộ Quốc phòng thực hiện 01 nhiệm vụ, Bộ Tài chính thực hiện 01 nhiệm vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện 01 nhiệm vụ, Bộ Giao thông vận tải thực hiện 01 nhiệm vụ, Bộ Tư pháp thực hiện 01 nhiệm vụ, Bộ Ngoại giao thực hiện 01 nhiệm vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện 03 nhiệm vụ, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện 01 nhiệm vụ, UBND các địa phương thực hiện 10 nhiệm vụ và đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương thực hiện 04 nhiệm vụ; đồng thời đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm soát nhân dân tối cao, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ

⁵ Theo đó, Bộ Công an được giao 31 nhiệm vụ, Bộ Xây dựng được giao 08 nhiệm vụ, Bộ Công Thương được giao 04 nhiệm vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao 02 nhiệm vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao 06 nhiệm vụ

vụ trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 về kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 02-KL/TW để chỉ đạo các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương tổ chức triển khai thực hiện⁶; (4) ban hành Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17/8/2012 phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 1110/QĐ-TTg, hiện nay Bộ Công an phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu Chính phủ xây dựng quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai thực hiện Luật PCCC (sửa đổi, bổ sung năm 2013), các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cũng đã có chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai, thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ khi Luật có hiệu lực thi hành với nhiều nội dung phong phú, đa dạng làm chuyển biến nhận thức và hành động của đơn vị, cơ sở; tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ PCCC và CNCH theo quy định của Luật PCCC và các quy định pháp luật về lĩnh vực CNCH. Các Bộ, ngành ban hành 268 văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật PCCC, tăng cường về công tác PCCC và CNCH. Các Bộ, ngành đã ban hành văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư; Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội và các Quyết định số 493/QĐ-TTg, Quyết định số 1695/QĐ-TTg, Quyết định số 1492/QĐ-TTg, Quyết định số 630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác PCCC và CNCH. Một số Bộ đã ban hành văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác PCCC và CNCH, như Bộ Công Thương ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy ngành Công Thương; Bộ Quốc phòng ban hành Chỉ thị về việc tăng cường công tác PCCC trong Quân đội; Bộ Xây dựng có văn bản chỉ đạo về tăng cường kiểm soát công tác thẩm định, cấp phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng thẩm duyệt về PCCC; Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong các trường đại học, học viện, cơ sở giáo dục; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành văn bản tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; Bộ Giao thông Vận tải đưa công tác trọng tâm về PCCC vào Chỉ thị và kế hoạch triển khai công tác năm của Bộ, đồng thời chỉ đạo ngành Đường sắt, hàng hải, đường thủy nội địa, hàng không... bảo đảm an toàn PCCC; Bộ Y tế ban hành quy chế công tác PCCC

vụ, Bộ Tài chính được giao 05 nhiệm vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao 03 nhiệm vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao 03 nhiệm vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được giao 01 nhiệm vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao 02 nhiệm vụ, Thanh tra Chính phủ được giao 01 nhiệm vụ, các bộ ngành khác được giao 04 nhiệm vụ, các cơ quan báo chí ở trung ương và địa phương được giao 02 nhiệm vụ và UBND các địa phương được giao 24 nhiệm vụ. Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã và đang triển khai 82/96 nhiệm vụ cơ bản bảo đảm tiến độ đề ra, còn 01 nhiệm vụ sẽ triển khai trong năm 2023 và 13 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.

⁶ Giao Bộ Công an trọng tâm triển khai 18 nhiệm vụ; phối hợp với các bộ, ngành, UBND các địa phương triển khai 30 nhiệm vụ.

và CNCH của cơ quan Bộ; Đài Tiếng nói Việt Nam ban hành 08 Chỉ thị chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác PCCC và tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy trên sóng phát thanh vào các ngày nghỉ lễ, Tết...; các Bộ, ngành khác ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị, cơ sở thuộc Bộ tăng cường công tác PCCC.

- Trong 10 năm qua, nhiều UBND địa phương đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC. Tỉnh ủy, Thành ủy và UBND cấp tỉnh đã ban hành trên 4.288 văn bản chỉ đạo thực hiện Luật PCCC, nhiều địa phương mỗi năm ban hành 4 - 5 văn bản chỉ đạo, điển hình là TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Bến Tre, Nghệ An, Thái Nguyên, Hưng Yên, Tiền Giang, Nam Định, Khánh Hòa, Lào Cai.... UBND cấp tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật PCCC; theo đó các Sở, ngành, UBND cấp huyện đã ban hành 42.458 văn bản chỉ đạo thực hiện Luật PCCC; UBND cấp xã đã ban hành 1.335.055 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện về PCCC và CNCH. Nhiều hoạt động về PCCC được UBND cấp huyện triển khai hàng năm, như: tổ chức mít tinh, hội thao về PCCC nhân ngày 4/10, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC trên hệ thống phát thanh công cộng, tăng cường đầu tư trang bị đảm bảo an toàn cho trụ sở chính quyền, một số nơi còn tổ chức Hội nghị bàn riêng về chuyên đề PCCC...

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao từ Trung ương đến địa phương đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở và quần chúng nhân dân. Công tác PCCC ở nhiều nơi đã được chú trọng, hầu hết các đơn vị, cơ sở đã tổ chức cho cán bộ, công nhân viên học tập kiến thức pháp luật và biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC; gắn kết quả triển khai thực hiện Luật PCCC vào thành tích thi đua hàng năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh của đơn vị; thực hiện và duy trì thường xuyên các điều kiện an toàn về PCCC tại cơ quan, đơn vị; ban hành và niêm yết các nội quy, quy định về PCCC để mọi người thực hiện.

- Xác định công tác PCCC là nhiệm vụ trọng tâm, trong các Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị của Bộ trưởng đã chỉ đạo Công an các cấp bám sát tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật PCCC, thường xuyên chỉ đạo lực lượng Công an tăng cường các biện pháp PCCC. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC, Bộ Công an đã tham mưu đề xuất Chính phủ có Công văn số 752/CP, Quyết định số 493/QĐ-TTg chỉ đạo các Bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Luật PCCC; tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện Luật như nghị định, thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn PCCC nhằm tăng cường tính pháp chế và hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC. Đồng thời, Bộ Công an cũng thường xuyên tiến hành rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực PCCC và CNCH để tham mưu đề xuất bãi bỏ hoặc sửa đổi theo thẩm quyền những quy định trái với Luật PCCC. Bộ Công an đã ban hành các quyết định công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH thuộc thẩm quyền giải quyết

của Bộ Công an, trong đó cụ thể hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính để người dân và cán bộ thuận tiện trong thực hiện giao dịch. Chủ động tham mưu, đề xuất Chính phủ tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết các chuyên đề PCCC nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ về PCCC và CNCH để chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC và CNCH. Đồng thời, hướng dẫn các Bộ, ngành, UBND địa phương, tổ chức thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh công tác PCCC đối với một số chuyên đề trọng điểm: nhà cao tầng, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài, chợ, trung tâm thương mại... Qua đó, các bộ, ngành và chính quyền các cấp đã cơ bản xác định vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC và hiểu hơn về kiến thức PCCC đối với từng chuyên đề, để chỉ đạo công tác PCCC có hiệu quả hơn, góp phần ngăn chặn sự gia tăng số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra ở bộ, ngành, địa phương mình.

2. Công tác ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Để triển khai thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), Bộ Công an đã tham mưu Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và tổ chức các hội nghị về PCCC và CNCH, đồng thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn phát triển, kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Hơn 20 năm qua, Bộ Công an đã tham mưu Chính phủ ban hành 12 Nghị định lĩnh vực PCCC và CNCH, phối hợp với đơn vị chức năng tham mưu Chính phủ ban hành 10 Nghị định liên quan đến lĩnh vực PCCC và CNCH. Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 Quyết định về lĩnh vực PCCC và CNCH, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định liên quan đến lĩnh vực PCCC và CNCH. Bộ Công an ban hành theo thẩm quyền 31 Thông tư; phối hợp với Bộ Tài chính ban hành 06 Thông tư, Bộ Công nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành 01 Thông tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành 01 Thông tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành 01 Thông tư liên quan đến lĩnh vực PCCC và CNCH; Bộ Công an đã phối hợp Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, mỗi bộ ban hành 01 Thông tư liên tịch, phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ban hành 01 Thông tư liên tịch (có Phụ lục .. kèm theo). Ngoài ra, căn cứ vào từng lĩnh vực, các Bộ, ngành đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định và ban hành Thông tư có nội dung quy định về phòng cháy, chữa cháy. Hiện nay, Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao đang phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan xây dựng Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 311, 312, 313 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định về bảo

hiểm cháy, nổ bắt buộc, nội dung Nghị định có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH.

- Các bộ, ngành đã tập trung xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC và CNCH; đến nay, đã có tổng cộng trên 250 tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về PCCC và CNCH đang có hiệu lực (trong đó có trên 100 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên về PCCC và 130 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có nội dung liên quan đến PCCC).

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 về xử lý các công trình, cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực và nhiệm vụ quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng, UBND cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng cấp ban hành 87 Nghị quyết, cụ thể: (1) tại 35 địa phương, có các công trình, cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực, HĐND cấp tỉnh đã ban hành 35 Nghị quyết để đưa ra các giải pháp, lộ trình xử lý các cơ sở, công trình này⁷; (2) 52/63 địa phương, HĐND cấp tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng⁸; (3) ngoài ra, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành 63 văn bản quy định về công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý lĩnh vực điều kiện an toàn về PCCC đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT

1. Công tác phòng cháy

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Bộ Công an đã biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân với nội dung rõ ràng, dễ hiểu, đảm bảo cho việc thực hiện Luật được thống nhất. Qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC đã nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ này. Đã chủ động phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thanh, phát thanh để tổ chức tuyên truyền rộng rãi Luật PCCC năm 2001

⁷ 35 địa phương ban hành Nghị quyết, gồm: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Bình Dương, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bắc Ninh, Hà Nam, Sơn La, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bắc Kạn, Gia Lai, Hòa Bình, Ninh Thuận, Quảng Bình, Nghệ An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Ninh Bình, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Nai, Thừa Thiên Huế, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bình Định, Vĩnh Phúc. 28/63 không ban hành Nghị quyết, trong đó: 06 địa phương đề xuất không ban hành Nghị quyết do số lượng cơ sở theo Điều 63a ít và các cơ sở đã có kết hoạch khắc phục theo quy định hiện hành; 22 địa phương đề xuất không ban hành Nghị quyết do không có cơ sở theo Điều 63a.

⁸ 31 địa phương, gồm: An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đồng Nai, Gia Lai, Hà Nam, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Nghệ An, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Tiền Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc.

(sửa đổi, bổ sung năm 2013) và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC và CNCH, Bộ Công an đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền, đổi mới hình thức, theo đó: (1) Bộ Công an ban hành Đề án số 382/QĐ-BCA ngày 18/01/2021 về “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới”; triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2030; đề ra 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm đổi mới sâu sắc về nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH. Hiện nay, Bộ Công an đang triển khai thực hiện giai đoạn 1 của Đề án (từ năm 2021 đến hết năm 2025); theo đó, đã chỉ đạo 63/63 Công an các địa phương bố trí 01 cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên truyền về PCCC và CNCH; (2) Bộ Công an xây dựng các phần mềm ứng dụng chuyển đổi số trong công tác PCCC và CNCH để người dân thông tin tới cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH khi có sự cố, tai nạn xảy ra và phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng (Bộ Công an hiện đang triển khai phần mềm ứng dụng “*Báo cháy-114*”, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai ứng dụng “*Help-114*”). Đến nay, toàn quốc đã có 406.937 lượt người tải và đăng ký sử dụng tài khoản “*Báo cháy-114*”, 4.114.263 lượt truy cập ứng dụng; (3) phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông chỉ đạo các nhà mạng gửi tin nhắn tới các thuê bao di động cảnh báo, khuyến cáo người dân về công tác bảo đảm an toàn PCCC và CNCH. Theo đó, trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2022 đã gửi được 199.777.099 tin nhắn đến các thuê bao di động của người dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức hướng dẫn các kỹ năng trong công tác PCCC và CNCH; (4) phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BGĐT ngày 11/5/2022 hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Hiện nay, Bộ Công an đang phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện giáo trình, bài giảng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PCCC và CNCH, để đưa vào chương trình học tập, hoạt động ngoại khóa của các trường (dự kiến triển khai trong năm học 2023-2024).

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); tham mưu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành các Nghị quyết về PCCC, như Nghị quyết về quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó dân phòng trên địa bàn tỉnh; Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực.... Chỉ đạo Sở, ban, ngành phối hợp với Công an cấp tỉnh xây dựng phương án, kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC;

chỉ đạo Sở Thông tin và truyền thông, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền cho cán bộ, Nhân dân nắm vững, hỗ trợ thực hiện công tác này; các sở, ban ngành đoàn thể, UBND cấp huyện, cấp xã đã chỉ đạo tổ chức, quán triệt và phổ biến các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH đối với các cán bộ trong đơn vị và Nhân dân trên địa bàn. Trong năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã phối hợp với cơ quan báo chí ở trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng như tổ chức tuyên truyền qua các mạng xã hội (zalo, facebook, youtube,...), tổ chức các lớp tập huấn, tọa đàm, hội nghị, hội thi; mở chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hành, trải nghiệm các hoạt động thoát nạn... Tổ chức 398.429 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và CNCH với 16.489.196 người tham gia lớp tuyên truyền; có 383.586 tin, bài, phóng sự tuyên truyền về PCCC và CNCH đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương hoặc trung ương; phát hành 27.301.682 tờ rơi, tài liệu, lượt khuyến cáo PCCC đến người dân.

- Công tác nhân rộng, phát triển mô hình phong trào và điển hình tiên tiến trong công tác PCCC và CNCH được quan tâm chỉ đạo thực hiện, xây dựng, phát triển, nhân rộng 40.588 mô hình điểm⁹, 31.207 đơn vị, tổ chức điển hình tiên tiến về PCCC và CNCH, đặc biệt toàn quốc đã xây dựng 20.730 mô hình Tổ liên gia an toàn về PCCC, 23.348 mô hình Điểm chữa cháy công cộng để phát huy phương châm “bốn tại chỗ” (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, hậu cần tại chỗ). Đồng thời, đã tổ chức 134.327 lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC và CNCH với 5.905.285 người tham gia lớp huấn luyện và đã cấp 4.764.766 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phổ biến, quán triệt đến toàn bộ Đảng viên, cán bộ công chức, viên chức và người lao động về Luật PCCC và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức khác nhau như thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, tuyên truyền tại cơ quan Bộ, các tin, phóng sự thời sự, chương trình chuyên đề, bài viết trên báo điện tử và các thông tin trên mạng xã hội, không chỉ chú trọng thông tin đối nội, thông tin đối ngoại liên quan đến Luật PCCC cũng được chú ý; các tin bài đối ngoại của Thông tấn xã Việt Nam giúp thế giới hiểu đầy đủ, chính xác hơn về chính sách, pháp luật của Việt Nam trong quản lý PCCC và CNCH.

b) Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra về an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thường xuyên tăng cường kiểm tra, thanh tra và tự tổ chức kiểm tra an toàn PCCC. Qua

⁹Như: mô hình cụm cơ quan doanh nghiệp an toàn PCCC và CNCH; khu dân cư an toàn PCCC và CNCH...

đó, đã phát hiện và tự khắc phục được nhiều thiếu sót, vi phạm về PCCC, loại trừ được nhiều nguy cơ gây nên cháy, nổ. Bên cạnh công tác tự kiểm tra về PCCC, các Bộ, ngành còn tích cực phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề PCCC, điển hình như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban chỉ đạo Trung ương về PCCC rừng thường xuyên tổ chức các đoàn liên ngành kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PCCC rừng; Bộ Công thương, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Công an tổ chức các đoàn kiểm tra công tác PCCC tại các lĩnh vực và chuyên đề trọng điểm về PCCC tại đơn vị trực thuộc; Bộ Công an đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC tại UBND tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ, Đà Nẵng, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tập đoàn Dầu khí, Tập đoàn Xăng dầu, Tập đoàn Dệt may, các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc; các ngành Xăng dầu, Dầu khí, Đường sắt, Hàng không, Điện lực, Bưu chính viễn thông và ngành Vật liệu nổ công nghiệp đã xây dựng Quy chế phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an trong tổ chức thực hiện công tác PCCC, trọng tâm là công tác kiểm tra, giám sát việc đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cơ sở đã cơ bản thấy rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; tăng cường trực tiếp kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nội quy, quy định và tổ chức khắc phục các tồn tại, vi phạm về PCCC. Đến nay, phần lớn các đơn vị, cơ sở đã ban hành các quy định, nội quy về PCCC, thực hiện chế độ tự kiểm tra thường xuyên và đột xuất, đã phát hiện và khắc phục hàng chục vạn sơ hở, thiếu sót, vi phạm về PCCC.

- Trong 10 năm qua, các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về PCCC tổ chức kiểm tra an toàn PCCC 5.762.642 lượt cơ sở, lập 5.762.642 biên bản, ban hành 408.865 công văn kiến nghị về PCCC. Qua kiểm tra đã hướng dẫn người đứng đầu cơ sở tổ chức khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác PCCC và CNCH góp phần loại trừ hàng triệu nguy cơ phát sinh cháy, nổ, sự cố, tai nạn. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã tổ chức: thẩm duyệt thiết kế và cấp 136.108 Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC; tổ chức nghiệm thu và cấp 79.630 văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC đối với dự án, công trình.

- Trước tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn diễn biến phức tạp tại khu dân cư; trong giai đoạn 2020 - 2022, Bộ Công an đã ban hành 02 kế hoạch chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH mở 02 đợt cao điểm tuyên truyền, tổng kiểm tra an toàn PCCC và CNCH đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; trong đó đề ra cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ cần triển khai thực hiện một cách xuyên suốt, lâu dài và có hiệu quả như tập trung tham mưu hoàn thiện các quy định về công tác PCCC; tổ chức điều tra cơ bản, lập danh sách quản lý các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về công tác PCCC; tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm hay về phòng cháy, chữa cháy, tổ chức tổng kiểm tra an toàn

về phòng cháy, chữa cháy. Theo đó, đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC và CNCH trên 23 triệu lượt đối với hộ gia đình, nhà ở ở kết hợp sản xuất kinh doanh; vận động 2,8 triệu hộ gia đình chủ động tạo lối thoát nạn thứ hai, tự trang bị dụng cụ, phương tiện tại hộ gia đình phục vụ việc thoát nạn, thoát hiểm khi có sự cố, tai nạn xảy ra.

- Ngoài ra, đối với các địa bàn, cơ sở có nguy cơ xảy cháy, nổ, sự cố, tai nạn cao, định kỳ hằng năm, Bộ Công an đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tăng cường tổ chức kiểm tra theo các chuyên đề trọng điểm như chợ, trung tâm thương mại, chung cư, nhà cao tầng, cơ sở hóa chất, xăng, dầu, rừng... UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thành lập các đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra các điều kiện an toàn PCCC và CNCH đối với 19.825 lượt địa bàn, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ, sự cố, tai nạn cao. Một số địa phương có sự tham gia trực tiếp của lãnh đạo tỉnh ủy, thành ủy, UBND, HĐND cấp tỉnh; qua đó, đã chỉ đạo giải quyết dứt điểm một số vấn đề tồn tại, thiếu sót, xử lý nhiều khó khăn, bất cập trong công tác PCCC và CNCH tại địa bàn, cơ sở. Một số bộ, ngành đã chủ động phối hợp tổ chức kiểm tra chuyên đề PCCC và CNCH, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn, phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh¹⁰.

- Để xử lý các công trình, cơ sở không bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH được đưa vào sử dụng trước Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực (gọi tắt là cơ sở quy định tại Điều 63a), Bộ Công an đã phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu các phương án, giải pháp hướng dẫn UBND, HĐND cấp tỉnh xử lý các cơ sở quy định tại Điều 63a Luật PCCC. Theo đó, có 35/63 địa phương đã ban hành Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh¹¹; 06/63 địa phương đề nghị không xây dựng nghị quyết¹²; 22/63 địa phương không có cơ sở thuộc Điều 63a nên không xây dựng nghị quyết¹³. Tính đến nay, đã xử lý được 1.487 cơ sở trên tổng số 7.187 của 35 địa phương có cơ sở quy định tại Điều 63a Luật PCCC đã ban hành Nghị quyết của HĐND để xử lý các công trình, cơ sở này. Các công trình còn lại đang được xử lý theo kế hoạch, lộ trình tại Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

- Đã theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Công an các địa phương tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng: theo báo cáo của Công an các địa phương, đến nay, đã có

¹⁰Diễn hình như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban chỉ đạo Trung ương về PCCC rừng thường xuyên tổ chức các đoàn liên ngành kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PCCC rừng; Bộ Công thương, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Công an tổ chức các đoàn kiểm tra công tác PCCC và CNCH đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng

¹¹ Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Bình Dương, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bắc Ninh, Hà Nam, Sơn La, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bắc Kạn, Gia Lai, Hòa Bình, Ninh Thuận, Quảng Bình, Nghệ An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Ninh Bình, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Nai, Thừa Thiên Huế, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Nguyên, Bình Định, Phú Thọ, Vĩnh Phúc.

¹² Cà Mau, Hậu Giang, Điện Biên, Bình Phước, Long An, Tây Ninh.

¹³ Đà Nẵng, Nam Định, Lào Cai, Hà Tĩnh, An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Thuận, Cao Bằng, Đắk Nông, Hà Giang, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Phú Yên, Quảng Trị, Thái Bình, Trà Vinh, Tuyên Quang, Bắc Giang, Yên Bái.

2.964 công trình khắc phục xong trên tổng số 11.007 công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng tại 50 địa phương¹⁴. 50/50 Công an địa phương đã đăng tải thông tin của các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh, thành phố hoặc Cổng thông tin điện tử của UBND các cấp.

c) Công tác điều tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Công tác điều tra, xử lý các vụ cháy, nổ và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC có ý nghĩa quan trọng, tác động trực tiếp đến ý thức trách nhiệm đối với công tác PCCC của tổ chức, cá nhân. Sau khi Luật PCCC có hiệu lực, công tác điều tra, xử lý các vụ cháy, nổ bước đầu được sự quan tâm của các ngành, các cấp, thể hiện ở số vụ được điều tra, kết luận nguyên nhân tăng trung bình hàng năm. Qua kết quả điều tra nguyên nhân các vụ cháy, nổ đã chỉ ra đặc điểm, quy luật cháy từ đó rút kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa, công tác thanh tra, kiểm tra. Công tác chỉ đạo và thực hiện các quy định của pháp luật, trình tự, thủ tục tố tụng được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

- Công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC có chuyển biến tích cực. Sau khi Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC có hiệu lực, Chủ tịch UBND, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố đã xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện. Công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC ở các địa phương cơ bản đã được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định, công minh, đúng hành vi và đối tượng; các trường hợp xử lý hành chính đều lập hồ sơ quản lý theo dõi theo quy định. Đặc biệt, nhiều địa phương đã áp dụng các biện pháp hành chính khác để ra các quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động của bộ phận cơ sở hoặc cơ sở khi có vi phạm nghiêm trọng về PCCC có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.

- Trong 10 năm qua, các cơ quan chức năng đã điều tra làm rõ nguyên nhân 27.743 vụ cháy (chiếm tỷ lệ 93,7%); còn 1.853 vụ đang tiếp tục điều tra. Đối với các vụ cháy lớn gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản, các cơ quan tiến hành tố tụng đã kịp thời khởi tố, điều tra làm rõ trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC, điển hình như: vụ cháy ngày 19/3/2014 tại Chợ Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên; vụ cháy ngày 01/11/2016 tại quán Karaoke số 68, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; vụ cháy 29/7/2017 tại xưởng sản xuất sô-cô-la ở xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vụ cháy vụ cháy quán karaoke An Phú ngày 06/9/2022, tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.... Đã khởi tố điều tra, truy tố, xét xử 70

¹⁴ Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Hải Phòng, Hải Dương, Bình Định, Hà Nam, Bình Phước, Quảng Trị, Trà Vinh, Hòa Bình, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Nam Định, Tây Ninh, Thái Nguyên, Phú Thọ, Gia Lai, Lào Cai, Tuyên Quang, Quảng Nam, Thừa Thiên - Huế, Kon Tum, Nghệ An, Yên Bái, Thái Bình, Sơn La, Ninh Thuận, Cần Thơ, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Ninh Bình, Kiên Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Long An, Cà Mau, Điện Biên, Bắc Kạn.

vụ án, truy tố 59 bị can vi phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC; cơ quan chức năng đã lập 189.707 biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt 184.373 trường hợp vi phạm về PCCC với tổng số tiền nộp ngân sách là 959,18 tỷ đồng; tạm đình chỉ 9.709 trường hợp, đình chỉ 7.385 trường hợp và phạt cảnh cáo 1.496 trường hợp vi phạm. Kết quả đó đã góp phần đáng kể ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC.

d) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực PCCC

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực PCCC được Chính phủ, các bộ ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, kịp thời giải quyết các bức xúc của người dân. Từ năm 2014 đến nay, cơ quan Cảnh sát PCCC đã tiến hành giải quyết 117 đơn khiếu nại, 687 đơn tố cáo, 1.948 đơn kiến nghị, phản ánh. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, thời gian và giải quyết dứt điểm ở cấp cơ sở, không có tình trạng khiếu nại vượt cấp.

đ) Việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

Việc thực hiện quy định của Luật PCCC về mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đã có những tiến triển tích cực. Toàn quốc, hiện nay đã có 71.513 cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo đúng quy định (chiếm 85,69%); 1.291 cơ sở mua chưa đúng quy định (chiếm 1,55%); 10.653 cơ sở (trong đó có 709 cơ sở đang tạm dừng hoạt động hoặc bị đình chỉ hoạt động) chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo đúng quy định (chiếm 12,76%); trong đó chủ yếu là các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa có nguy cơ cháy nổ cao, các cửa hàng trong các chợ, trung tâm thương mại, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

a) Công tác chuẩn bị các điều kiện phục vụ chữa cháy và CNCH

- Công tác giải quyết nhu cầu về cấp nước chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức. Trên cơ sở Thông tư liên tịch Công an – Xây dựng về cấp nước PCCC tại đô thị và khu công nghiệp, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã sớm rà soát, lập dự án đầu tư bổ sung hệ thống các trụ nước và bến, bãi lấy nước cho xe chữa cháy. Đến nay, 50.565 trụ nước chữa cháy, 14.283 ao, hồ, kênh, mương, 22.200 bể nước chữa cháy (loại trên 50 m³), có 935 bến lấy nước, 288 hồ thu nước tại những khu vực chưa có hệ thống cấp nước. Các Bộ và địa phương tích cực quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác này là: Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Công thương, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nghệ An, Hà Giang, Hải Dương, Bắc-Ninh... Đồng thời, để giải quyết những khó khăn, bất cập về nguồn nước phục vụ chữa cháy, hiện nay, Bộ Công an đang phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2017 của Chính phủ về việc cấp nước chữa cháy.

- Về giao thông bảo đảm cho hoạt động chữa cháy, CNCH, Bộ Công an đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức rà soát hệ thống đường giao thông tại các khu đô thị, khu dân cư cũ chưa đáp ứng được các yêu cầu trong công tác chữa cháy và CNCH; các tuyến đường giao thông bị hạn chế chiều rộng và chiều cao; ngã ba, ngã tư, góc cua không bảo đảm cho xe chữa cháy, xe thang hoạt động; tuyến phố, ngõ nhỏ, hẹp, sâu trên 200m xe chữa cháy không tiếp cận được; cầu không đảm bảo tải trọng cho xe chữa cháy di chuyển qua; tuyến đường nội đô, nội khu không có bãi đỗ cho xe chữa cháy. Qua kết quả rà soát, Bộ Công an đã chỉ đạo các đơn vị chức năng tham mưu UBND tỉnh đưa nội dung này vào quy hoạch tỉnh để có lộ trình xử lý, khắc phục theo từng giai đoạn ¹⁵.

Đồng thời, để đảm bảo các điều kiện phục vụ chữa cháy và CNCH (đội chữa cháy, CNCH; giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc...), thực hiện Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch hạ tầng PCCC, Bộ Công an đã tập trung xây dựng Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cấp quốc gia; đồng thời, hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng quy hoạch hạ tầng PCCC tích hợp quy hoạch của tỉnh ¹⁶: (1) Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định quy hoạch quốc gia đã tổ chức thẩm định dự thảo quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cấp Quốc gia đồng bộ với quy hoạch quốc gia, quy hoạch của các ngành, lĩnh vực, địa phương (dự kiến tháng 6 năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); (2) 63/63 địa phương UBND cấp tỉnh đã tích hợp nội dung quy hoạch hạ tầng PCCC vào quy hoạch của tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy và đảm bảo thông tin báo cháy được các cấp, các ngành và đơn vị cơ sở quan tâm đúng mức. Các ngành Dầu khí, Xăng dầu đã quan tâm chỉ đạo và đầu tư kinh phí tổ chức tổng diễn tập phương án xử lý tình huống cháy, nổ lớn có huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy của nhiều ngành, địa phương. Đặc biệt, Bộ Công an, Quốc phòng đã phối hợp với UBND một số địa phương chỉ đạo tổ chức tổng diễn tập phương án chống bạo loạn, biểu tình, gây rối, phương án chống khủng bố có lực lượng PCCC tham gia. Ở nhiều địa phương như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Hưng Yên... lãnh đạo UBND cấp tỉnh đã trực tiếp phê duyệt, chỉ đạo diễn tập các phương án chữa cháy có huy động lực lượng, phương tiện của các ngành và nhiều cơ quan, đơn vị, cơ sở trên địa bàn. Một số ngành kinh tế trọng điểm đã tổ chức diễn tập

¹⁵ Hiện nay, có 70.166/237.408 tuyến, chiếm 29,56% tổng số tuyến đường giao thông đô thị, giao thông nông thôn, giao thông liên khu vực không đảm bảo chiều rộng tối thiểu 3,5m, chiều cao tối thiểu 4,5m cho xe chữa cháy, xe thang hoạt động; có 117.270/423.434, chiếm 27,69% tổng số các ngã ba, ngã tư, góc cua không đảm bảo cho xe chữa cháy, xe thang hoạt động; có 14.276/30.890, chiếm 46,22% tổng số cầu, cống không bảo đảm chiều rộng và tải trọng cho xe chữa cháy, xe thang hoạt động.

¹⁶ Văn bản số 1483/BCA-PCCC&CNCH ngày 05/5/2022 hướng dẫn UBND các địa phương lập quỹ hoạch hạ tầng PCCC; văn bản số 172/BCA-PCCC&CNCH ngày 20/01/2021 hướng dẫn, chỉ đạo Công an các địa phương thực hiện Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 28/12/2020.

phương án chữa cháy quy mô lớn như: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Hàng không Việt Nam, Than và Khoáng sản. Qua công tác diễn tập, luyện tập đã góp phần tích cực nâng cao kỹ năng xử lý tình huống và khả năng phối hợp giữa các đơn vị tham gia. Trong giai đoạn 2013-2022, các cơ quan, tổ chức đã xây dựng 728.341 phương án chữa cháy và 395.501 phương án CNCH, tổ chức thực tập 329.635 phương án chữa cháy, 296.770 phương án CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã xây dựng được 194.953 phương án chữa cháy; 97.087 phương án CNCH; tổ chức thực tập, diễn tập được 187.162 phương án chữa cháy, CNCH. Bộ Công an đã phối hợp với UBND một số địa phương xây dựng, tổ chức diễn tập nhiều phương án tìm kiếm, cứu nạn quy mô lớn, huy động nhiều lực lượng, phương tiện của các đơn vị, địa phương tham gia ¹⁷.

- Các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phối hợp chỉ đạo các cấp, các đơn vị, cơ sở trực thuộc tổ chức đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng, trong đó ưu tiên đào tạo nghiệp vụ chữa cháy cho các đối tượng là chỉ huy chữa cháy theo quy định của Luật PCCC.

- Nhằm nâng cao khả năng hiệp đồng giữa các lực lượng trong ứng phó với các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn lớn, Bộ Công an đã ban hành văn bản hướng dẫn huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để xử lý các tình huống cháy, sự cố, tai nạn có quy mô lớn, diễn biến phức tạp khi vượt quá khả năng ứng phó của lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý. Theo đó: (1) 63/63 UBND cấp tỉnh đã ban hành Kế hoạch huy động tối đa các lực lượng, phương tiện, tài sản của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tại địa phương để chữa cháy, CNCH đối với các tình huống cháy, sự cố, tai nạn có quy mô lớn, diễn biến phức tạp; (2) 63/63 Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng, triển khai Quy chế/Kế hoạch phối hợp với các địa phương lân cận thực hiện công tác chữa cháy, CNCH liên vùng, liên ngành, liên địa phương để huy động lực lượng, phương tiện chi viện xử lý các tình huống cháy, sự cố, tai nạn có quy mô lớn, diễn biến phức tạp; (3) ngoài ra, Bộ Công an đã hướng dẫn UBND các địa phương xây dựng 146 phương án chữa cháy, CNCH có huy động lực lượng, phương tiện ở địa phương và Công an các địa phương lân cận để xử lý các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn lớn, phức tạp. Phê duyệt 119 phương án chữa cháy, CNCH có huy động lực lượng, phương tiện của Công an các địa phương lân cận chi viện.

b) Công tác chữa cháy và CNCH

- Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã duy trì, tổ chức tốt công tác thường trực, sẵn sàng chiến đấu, duy trì thực hiện nghiêm túc 24 giờ/24 giờ theo quy định; phân công chỉ huy, cán bộ thường trực chữa cháy và CNCH với tổng

¹⁷ Như: Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ - Bà Rịa Vũng Tàu, Kho LPG Dung Quất Quảng Ngãi, Cty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Cảng dầu Kho xăng dầu B12, Quảng Ninh, Nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn, Quảng Ngãi, Nhà máy Amoni Nitrat Thái Bình, Khu phức hợp Vinpearl Đà Nẵng, Công ty TNHH Formosa Đồng Nai...

quân số trung bình hằng ngày khoảng trên 6.000 cán bộ chiến sĩ và 2.000 phương tiện chữa cháy, CNCH cơ giới các loại để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có cháy, sự cố, tai nạn xảy ra. Trong giai đoạn 2013-2022, lực Cảnh sát PCCC và CNCH đã tiếp nhận và điều động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, CNCH, cụ thể:

+ Đã tiếp nhận 188.280 tin báo cháy, CNCH, trong đó: 136.589 tin báo cháy, CNCH giả, 6.218 vụ cháy¹⁸, sự cố nhỏ liên quan đến cháy, tai nạn, sự cố.

+ Đã tổ chức điều động tổng cộng 105.946 lượt phương tiện chữa cháy cơ giới các loại cùng 686.986 lượt cán bộ, chiến sĩ (CBCS) trực tiếp tham gia chữa cháy 29.596/51.691 vụ cháy, sự cố cháy; điều động tổng cộng 17.150 lượt phương tiện và 115.962 lượt CBCS tổ chức cứu chữa 20.857 vụ sự cố, tai nạn. Quá trình tổ chức chữa cháy và CNCH các vụ cháy, sự cố, tai nạn, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã huy động lực lượng, phương tiện của quân đội, lực lượng PCCC các cơ sở tham gia chữa cháy và CNCH; lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã trực tiếp cứu và hướng dẫn thoát nạn an toàn cho 6.468 người; tìm được 3.129 thi thể nạn nhân, đồng thời hướng dẫn cho hàng trăm người bị nạn trong các đám cháy và sự cố, tai nạn thoát nạn an toàn; trực tiếp cứu và bảo vệ an toàn cho hàng nghìn ngôi nhà và công trình, trực tiếp cứu được tài sản trị giá ước tính hàng nghìn tỷ đồng và hàng nghìn héc ta rừng.

+ Có 20.638 vụ do người dân và lực lượng tại chỗ thực hiện, 1.457 vụ cháy tự tắt và 1.034 vụ CNCH do người dân và lực lượng tại chỗ thực hiện.

- Trong quá trình tổ chức chữa cháy, CNCH, với tinh thần xung phong không ngại hiểm nguy, luôn sẵn sàng tiếp nhận và hoàn thành nhiệm vụ cứu người bị nạn và dập tắt đám cháy; đã có những tấm gương chiến sĩ Cảnh sát PCCC và CNCH anh dũng hi sinh (08 người), bị thương (119 người) trong khi làm nhiệm vụ. Điển hình như vụ cháy tại quán karaoke ISIS, số 231 Quan Hoa, phường Quan Hoa, Tp. Hà Nội, ngày 01/8/2022, trong quá trình tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, 03 chiến sĩ Cảnh sát PCCC và CNCH của Công an thành phố Hà Nội đã anh dũng hi sinh... Nhiều vụ cháy lớn xảy ra tại các khu dân cư tập trung, chợ, các cơ sở kinh tế trọng điểm, lãnh đạo UBND cấp tỉnh, lãnh đạo Bộ chủ quản đã trực tiếp đến tận hiện trường chỉ đạo công tác chữa cháy và đặc biệt là việc giải quyết hậu quả của các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Qua đó, kịp thời ổn định được đời sống sinh hoạt của nhân dân và khôi phục sản xuất, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, tạo được niềm tin trong quần chúng nhân dân.

3. Công tác đầu tư, phương tiện hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Về bảo đảm kinh phí - tài chính cho hoạt động PCCC và CNCH

Chính phủ, UBND các cấp, các Bộ, ngành, Tập đoàn, Tổng công ty đã tăng cường đầu tư xây dựng lực lượng và trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC;

¹⁸ Số liệu bắt đầu tính từ năm 2021, 2022

chú trọng đầu tư cho các hoạt động PCCC tại các đơn vị, cơ sở mình. Trong phân bổ ngân sách hàng năm, các bộ, ngành Trung ương cơ bản chủ động xây dựng dự toán, bảo đảm chế độ, chính sách và kinh phí cho công tác PCCC, trong đó tập trung vào việc mua sắm phương tiện, trang thiết bị PCCC, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, phương án PCCC. Các tỉnh, thành phố đã thực hiện việc phân bổ ngân sách địa phương để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ PCCC như: chỉ cho công tác xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về PCCC; huấn luyện nghiệp vụ, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng dân phòng; nghiên cứu khoa học... Các địa phương cũng đã quan tâm hỗ trợ ngân sách xây dựng trụ sở, địa điểm làm việc của lực lượng Cảnh sát PCCC và mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác. Ngoài kinh phí tập trung của Nhà nước, bước đầu đã có một số tổ chức phi Chính phủ, doanh nghiệp và các nhà hảo tâm ở nước ngoài đã đầu tư trang bị phương tiện PCCC cho các địa phương. Thông qua các hoạt động đầu tư đó đã góp phần quan trọng tháo gỡ những khó khăn về phương tiện chữa cháy và nâng cao hiệu quả công tác PCCC.

- Trong 10 năm qua, ngân sách đầu tư cho công tác PCCC và CNCH khoảng 29.362,2 tỷ đồng, trong đó:

+ Kinh phí từ ngân sách Trung ương 5.401,6 tỷ đồng chiếm 18,4%;

+ Kinh phí từ ngân sách địa phương 21.913,2 tỷ đồng, chiếm 74,6%, điển hình là các địa phương như: Hà Nội 1.550,6 tỷ đồng, Đồng Nai 1.134,6 tỷ đồng, TP Hồ Chí Minh 420,9 tỷ đồng, Bình Dương 492,3 tỷ đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu 399 tỷ đồng, các địa phương Quảng Ninh 223,7 tỷ đồng...

+ Còn lại các nguồn khác 2.047,3 tỷ đồng chiếm 7,0%.

- Về phân bổ đầu tư cụ thể như sau:

+ Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện PCCC và CNCH khoảng 16.249,8 tỷ đồng;

+ Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại 8.118,2 tỷ đồng;

+ Kinh phí đầu tư cho các hoạt động khác 4.997,1 tỷ đồng.

- Nhằm nâng cao năng lực, sức chiến đấu cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, hiện nay Bộ Công an phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan triển khai một số dự án như: Dự án “*Nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH*” sử dụng vốn ODA của Nhật Bản; Dự án “*Đầu tư tăng cường tiềm lực về phương tiện, thiết bị tìm kiếm, cứu nạn và PCCC cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH*”; Dự án “*Đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC sử dụng vốn ODA của Phần Lan*” và một số dự án khác.

- Về chế độ, chính sách cho người tham gia chữa cháy, CNCH: xác định lực lượng làm công tác chữa cháy, CNCH phải đảm nhiệm công việc đặc biệt

nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, Bộ Công an đã phối hợp Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành Thông tư số 04/2021/BLĐTBXH ngày 30/6/2021 hướng dẫn một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. 31/63 UBND cấp tỉnh đã báo cáo HĐND cùng cấp ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng đội dân phòng khoảng 500.000 đồng/tháng; chức danh Đội phó đội dân phòng khoảng 400.000 đồng/tháng.

b) Về đầu tư và quản lý trang bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ PCCC và CNCH

- Toàn lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đang quản lý, sử dụng 2.314 xe các loại, gồm 1.226 xe chữa cháy, 159 xe thang, 184 xe CNCH, 225 xe chỉ huy, 126 xe chở phương tiện chữa cháy, CNCH, 132 xe chở nước, 82 xe chở quân và 180 xe chuyên dùng khác; 1.159 máy bơm chữa cháy, 334 xuống, canô chữa cháy, 41 mô tô chữa cháy, cứu hộ.

- Lực lượng dân phòng được trang bị 189.480 đầu phương tiện chữa cháy, CNCH (chiếm tỷ lệ 16,4% trên tổng số phương tiện phải trang bị theo định mức), trong đó 162.840 phương tiện bảo đảm sử dụng được, còn 26.640 phương tiện không bảo đảm.

- Các bộ, ngành, địa phương đã chỉ đạo thực hiện đầu tư kinh phí trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng PCCC chuyên ngành.

- Công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH về cơ bản được triển khai thực hiện nghiêm túc, nề nếp, phát huy được tính năng kỹ thuật của phương tiện, bảo đảm số đầu xe được đưa vào thường trực chiến đấu luôn hoạt động tốt, xuất xe để thực hiện nhiệm vụ được ngay khi có yêu cầu.

4. Công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Nhằm nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác PCCC, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành đã tập trung vào xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn triển khai Luật PCCC. Đến nay, các vấn đề quy định trong Luật PCCC đã và đang cơ bản được hướng dẫn bằng các văn bản dưới Luật, việc xây dựng và ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCCC đã tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện Luật PCCC. Những văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đã góp phần nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác PCCC, tạo được hành lang pháp lý đối với từng mặt công tác nghiệp vụ PCCC. Ở địa phương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác PCCC. Kết quả này thực sự là yếu tố trực tiếp tác động tích cực đối với hiệu lực, hiệu quả của Luật PCCC trong thời gian qua. Hơn 20 năm qua, Chính phủ đã ban hành 12 Nghị định về công tác PCCC và CNCH; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 05

Quyết định và 04 Chỉ thị về công tác PCCC và CNCH; các Bộ đã phối hợp xây dựng và ban hành được 44 thông tư, thông tư liên tịch về PCCC và CNCH. Trên thực tế hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đã được nâng lên rõ rệt; lãnh đạo các cấp, các ngành đã quan tâm nhiều hơn đến công tác PCCC, góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ các Bộ, ngành và địa phương đã chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực, trong đó Bộ Công an đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và 100% Công an các đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực PCCC và CNCH mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an, gồm: Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy; Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy; cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ; cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy....). Đồng thời, đã đơn giản hóa thủ tục hành chính và rút ngắn thời hạn cấp các loại giấy phép trên.

5. Công tác xây dựng lực lượng phòng cháy và chữa cháy

a) Xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế - xã hội, đã đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH phải đổi mới nâng cao trình độ nghiệp vụ, biện pháp công tác PCCC và xây dựng mô hình tổ chức quản lý chặt chẽ, toàn diện công tác PCCC và CNCH. Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH được tổ chức ở 03 cấp, gồm: ⁽¹⁾ Cơ quan Bộ có Cục Cảnh sát PCCC và CNCH; ⁽²⁾ Công an cấp tỉnh có Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH; ⁽³⁾ Công an cấp huyện có Đội, Tổ Cảnh sát PCCC và CNCH. Tại Công an cấp xã không triển khai tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, hiện chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý.

- Bộ Công an đã và đang tập trung chỉ đạo tăng cường bồi dưỡng, nâng cao cả về chất lượng và số lượng cán bộ chiến sĩ lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH. Hiện nay, toàn lực lượng Cảnh sát PCCC có khoảng 15.000 người. (trong đó Cục Cảnh sát PCCC và CNCH 159 người; 63 Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH khoảng 8.000 người), Công an cấp huyện có 6.000 CBCS.

b) Lực lượng dân phòng

Thực hiện quy định của pháp luật, thời gian vừa qua, Công an địa phương đã tham mưu, hướng dẫn chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng xây dựng và duy trì hoạt động của lực lượng dân phòng. Theo thống kê, toàn quốc có 80.559 Đội dân phòng trên tổng số 103.568 thôn (78%), với 824.184 thành viên (trung bình mỗi đội có biên chế khoảng 10 thành viên). Trong đó: 55.499 đội thành lập theo quy định của Luật PCCC (68%); 25.060 đội được thành lập từ các lực lượng

(32%): Bảo vệ dân phố (6.261 đội), dân quân tự vệ (2.122 đội) và các lực lượng khác (16.677 đội).

Trong những năm qua, lực lượng dân phòng luôn đóng vai trò nòng cốt trong việc phát động phong trào và thực hiện công tác PCCC và CNCH ở địa bàn khu dân cư, tham mưu cho các cấp chính quyền triển khai nhiều biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn PCCC và CNCH tại các khu dân cư; tham gia tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp PCCC và CNCH, tổ chức tuần tra, thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH. Hằng năm, lực lượng này và quần chúng nhân dân đã phát hiện, dập tắt kịp thời nhiều vụ cháy, nổ xảy ra ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn không để xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

c) Lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở

Theo thống kê, toàn quốc có 325.087 Đội PCCC cơ sở trên 340.945 cơ sở thuộc diện phải thành lập đội PCCC cơ sở (chiếm 95,35%) với 2.321.061 thành viên (trung bình mỗi đội có khoảng 07 thành viên).

Hàng năm lực lượng PCCC cơ sở đã tích cực tham mưu cho người đứng đầu đơn vị, cơ sở triển khai nhiều biện pháp, giải pháp PCCC; kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công nhân viên, người lao động thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; tổ chức thường trực, tuần tra canh gác, xây dựng phương án chữa cháy cơ sở đã giả định nhiều tình huống cháy phức tạp để tổ chức thực tập, do vậy hàng năm lực lượng này đã phát hiện và ngăn chặn được nhiều vụ cháy xảy ra trong các cơ sở, doanh nghiệp, góp phần giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ thành quả lao động, thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

d) Lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành

Theo thống kê, toàn quốc có 829 cơ sở thuộc diện phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành, trong đó, đã thành lập 731 Đội (88%), với 13.473 thành viên (trung bình mỗi đội có biên chế khoảng 18 thành viên). Trong tổng số Đội PCCC chuyên ngành đã thành lập, có 84 Đội hoạt động theo chế độ chuyên trách (11%); 617 Đội hoạt động theo chế độ không chuyên trách (89%).

Hầu hết các Đội PCCC chuyên ngành đều được cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH tập huấn, huấn luyện định kỳ về nghiệp vụ PCCC và CNCH phù hợp với từng đối tượng cụ thể. So với lực lượng dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở thì lực lượng PCCC chuyên ngành được tổ chức chặt chẽ, chính quy hơn, trang bị các phương tiện chữa cháy, CNCH tương đối đầy đủ, một số nơi được trang bị hiện đại. Chính vì vậy, trong những năm qua lực lượng PCCC chuyên ngành đã phát huy được vai trò, nhiệm vụ trong công tác PCCC và CNCH tại các đơn vị, cơ sở. Hằng năm, đã tham mưu cho các cấp lãnh đạo cơ sở ban hành nội quy, quy định an toàn PCCC và CNCH, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các điều kiện an toàn PCCC và CNCH; tổ chức

thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH tại đơn vị cơ sở và tham gia chữa cháy, CNCH trên địa bàn khi có yêu cầu.

đ) Lực lượng phòng cháy và chữa cháy tình nguyện

Trong thời gian qua, UBND các cấp đã tổ chức vận động, khuyến khích người dân tình nguyện tham gia công tác PCCC và CNCH nhằm đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia PCCC theo phương châm “Bốn tại chỗ” phục vụ có hiệu quả công tác chữa cháy ngay từ ban đầu khi đám cháy mới phát sinh, hạn chế cháy lan, cháy lớn như: An Giang đã thành lập được 25 đội chữa cháy tình nguyện, với 226 thành viên,; Hà Nội đã thành lập Đội PCCC cơ động tình nguyện” (phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy); Lâm Đồng đã thành lập 05 Đội PCCC và CNCH tự quản (tại phường 11, phường 2 – thành phố Đà Lạt; thị trấn Lạc Dương, xã Đa Nhím, xã Đa Chais – huyện Lạc Dương) trong đó thành phần chủ yếu là lực lượng người dân tự nguyện, được trang bị những phương tiện chữa cháy và CNCH và sử dụng thành thạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ một cách tích cực, có hiệu quả, góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức về PCCC của Nhân dân trên địa bàn.

6. Một số nội dung khác về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Công tác nghiên cứu Khoa học - Công nghệ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực PCCC và CNCH thời gian qua đã được các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp quan tâm hơn. Trong giai đoạn 2013-2020, có 110 nhiệm vụ khoa học và công nghệ về PCCC được thực hiện, trong đó có 09 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước, 36 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ và 65 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở¹⁹. Cùng với việc nghiên cứu của các cơ quan Nhà nước, nhiều tổ chức, doanh nghiệp cũng đã tổ chức nghiên cứu được các sản phẩm, ứng dụng có hiệu quả vào công tác PCCC²⁰. Phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung triển khai xây dựng và hoàn thiện phần mềm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về PCCC và truyền tin báo sự cố trực tuyến phục vụ công tác quản lý, thông tin, chỉ huy, điều hành chữa cháy, CNCH từ Trung ương đến địa phương. Phát động và tổ chức cuộc thi sáng tạo khoa học và công nghệ về PCCC và CNCH; định kỳ hằng năm tổ chức

¹⁹ Điển hình như: Thiết kế, chế tạo xe chữa cháy cỡ nhỏ sử dụng trong công tác PCCC và CNCH tại Việt Nam (Bộ Công an); nghiên cứu công nghệ sản xuất 05 hệ chất tạo bọt chữa cháy thể hệ mới phục vụ công tác PCCC (Bộ KH-CN); ứng dụng công nghệ plasma, sản xuất vải chống cháy từ nguyên liệu bông và polyester (Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội); chế tạo chất dập cháy Khladon-114B2.VN sử dụng cho máy bay quân sự (Bộ Quốc phòng); thiết kế, chế tạo mạng cảm biến không dây hỗn hợp ứng dụng cho giám sát quản lý rừng...

²⁰ Điển hình như: thiết kế, chế tạo mạng cảm biến không dây hỗn hợp ứng dụng cho giám sát quản lý rừng; Tổng Công ty viễn thông quân đội Viettel, Tổng Công ty viễn thông toàn cầu Gtel nghiên cứu, xây dựng phần mềm và hệ thống cảnh báo cháy sớm để kết nối thông tin giữa cơ quan Cảnh sát PCCC với khu dân cư, Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ nghiên cứu, sản xuất bình bột chữa cháy...

triển lãm và hội nghị Quốc tế về Kỹ thuật, thiết bị an ninh, an toàn, PCCC và CNCH Việt Nam (FIRE SAFETY & RESCUE VIETNAM).

Đặc biệt, trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC và các cơ quan, đơn vị đã triển khai ứng dụng nhiều giải pháp công nghệ góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC và CNCH, như: giải pháp báo cháy tự động, giải pháp chữa cháy tự động bằng nước, khí, bột, bột cho nhà và công trình; giải pháp thoát nạn tại nhà cao tầng; ứng dụng các chất chữa cháy phục vụ công tác PCCC; ứng dụng các loại vật liệu để làm gia tăng giới hạn chịu lửa của cấu kiện xây dựng...; các giải pháp phòng ngừa kỹ thuật cho nhà và công trình được nghiên cứu, áp dụng như: khoảng cách ngăn cháy giữa các hạng mục công trình, giải pháp thông gió, thoát khói cho nhà và công trình...

b) Công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC thời gian qua đã được Chính phủ mà trực tiếp là Bộ Công an - cơ quan chủ trì giúp Chính phủ trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC quan tâm đẩy mạnh; hoạt động trao đổi đoàn với các quốc gia được tăng cường; cùng với đó là việc ký kết các thỏa thuận hợp tác quốc tế về PCCC với nhiều nước trên thế giới, cụ thể như: Ký Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn UL Hoa Kỳ về hợp tác trong việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn PCCC...; Biên bản ghi nhớ với Viện kiểm định thiết bị PCCC Hàn Quốc phối hợp trong công tác kiểm định phương tiện PCCC; Biên bản thỏa thuận với lực lượng phòng vệ dân sự Singapore trong công tác đào tạo...; đồng thời với việc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội chợ triển lãm, chương trình tập huấn, hội thi chữa cháy, CNCH với các nước trong khu vực.

Qua các hoạt động này đã giúp lực lượng Cảnh sát PCCC học tập, nâng cao kinh nghiệm, từng bước tiếp cận khoa học công nghệ, phương tiện trang thiết bị kỹ thuật PCCC tiên tiến của nhiều quốc gia trên thế giới; tranh thủ xúc tiến thu hút nguồn vốn ODA của các nước và sự giúp đỡ của các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài về phương tiện, thiết bị PCCC.

c) Công tác xã hội hoá phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Thực hiện chủ trương của Đảng²¹ và các quy định của pháp luật về PCCC, công tác xã hội hóa PCCC đã được Chính phủ đặc biệt quan tâm chỉ đạo triển khai. Theo đó, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã chủ động tạo ra các cơ chế khuyến khích đầu tư và huy động có hiệu quả nhiều nguồn lực ngoài ngân sách bảo đảm công tác PCCC và CNCH để tổ chức, cá nhân tham gia xây

²¹ Tại mục 5, Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC nêu: “Đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng cháy, chữa cháy. Có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy (giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc...); nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; mua sắm phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ”.

dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mua sắm trang thiết bị phương tiện phục vụ công tác PCCC và CNCH. Nhiều tổ chức, cơ sở trên cả nước đã chủ động bố trí kinh phí cho công tác PCCC; nhiều cá nhân đã tự nguyện đóng góp kinh phí mua sắm trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy, nghiên cứu chế tạo phương tiện phục vụ chữa cháy, thực hiện nghiêm các quy định an toàn PCCC tại nơi làm việc, nơi sinh sống; một số doanh nghiệp trong và ngoài nước đã tài trợ trang thiết bị PCCC cho lực lượng Cảnh sát PCCC, điển hình như: tại tỉnh Tuyên Quang, Công ty Cổ phần giấy An Hòa đã quyết định chuyển giao khu đất sạch diện tích 15.640m² cho Công an tỉnh xây dựng trụ sở làm việc Đội Cảnh sát PCCC và CNCH khu công nghiệp Long Bình An; tại tỉnh Bình Dương, lực lượng PCCC chuyên ngành đã tự trang bị 17 xe chữa cháy các loại phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở...

III. NHỮNG TÒN TẠI, HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, thiếu sót và khó khăn, bất cập

- Công tác chỉ đạo hướng dẫn của một số Bộ, ngành, UBND địa phương còn mang tính hình thức, chưa triển khai quyết liệt, triệt để; sau khi ban hành văn bản chỉ đạo thì chưa tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và chỉ đạo tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm. Việc tổ chức sơ kết công tác PCCC, thực hiện chế độ báo cáo Chính phủ về công tác PCCC hàng năm của Bộ, ngành, UBND địa phương theo quy định của Luật PCCC thực hiện chưa nghiêm túc. UBND cấp huyện, cấp xã ở nhiều địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng cao chưa quan tâm đúng mức về công tác PCCC.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực PCCC và CNCH vẫn còn thiếu đồng bộ, chưa xử lý được đầy đủ những phát sinh, vướng mắc trong thực tiễn quản lý, như: (1) hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ chưa đầy đủ, được cụ thể hoá trong luật dẫn đến việc tổ chức triển khai thực hiện còn nhiều hạn chế, bất cập (hiện nay mới chỉ có Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ, chưa có văn bản quy phạm pháp lý cao hơn quy định lĩnh vực CNCH); (2) hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng đã quy định cụ thể tại Luật Lâm nghiệp và các văn bản dưới luật, trong khi đó Luật PCCC cũng quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng dẫn đến chồng chéo khó thực hiện; (3) trong công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, hiện nay trong Luật PCCC chưa có quy định nghiệm thu về PCCC để làm căn cứ quy định cụ thể ở văn bản dưới Luật, nhằm cụ thể hoá trách nhiệm của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng; (4) công tác kiểm tra về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chưa được quy định trong Luật PCCC để làm căn cứ quy định cụ thể ở văn bản dưới Luật về đối tượng, nội dung, thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra an toàn PCCC...

- Một số nơi hiệu quả công tác tuyên truyền còn những hạn chế nhất định như: mới chỉ tập trung tuyên truyền ở các địa bàn thành phố, thị trấn, còn những địa bàn ở xa thì chưa được quan tâm; nhiều nơi thiếu kinh phí, ngân sách phục vụ cho công tác tuyên truyền, huấn luyện; chậm triển khai việc đưa giáo dục kiến thức và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy vào cơ sở giáo dục để tạo nền tảng kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy cho mọi công dân Việt Nam từ khi còn bé. Một bộ phận người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, chủ hộ gia đình và người dân chưa có ý thức, trách nhiệm về công tác phòng cháy, chữa cháy, nên số vụ cháy do ý thức chủ quan của con người vẫn chiếm tỷ lệ cao.

- Việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan chưa quan tâm thường xuyên đối với công tác PCCC và CNCH, đặc biệt là UBND các cấp, người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình còn nhiều hạn chế, có nơi, có lúc có tình trạng khoán trắng cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; có nhiều cơ sở chỉ quan tâm đến việc đầu tư xây dựng ban đầu, còn công tác quản lý, tự kiểm tra an toàn PCCC của cơ sở chưa quan tâm, khoán trắng cho Đội PCCC cơ sở. Ngoài ra, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đầu tư xây dựng, sử dụng công trình chưa quan tâm đến các nội dung liên quan về PCCC; chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của đơn vị thiết kế, thi công, giám sát công trình về phòng cháy, chữa cháy.

- Việc phân công trách nhiệm giữa các cấp, các cơ quan, ban, ngành trong việc quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy chưa rõ ràng, cụ thể, còn chồng chéo, như: (1) việc lập quy hoạch đô thị, nông thôn, khu công nghiệp... phải đưa quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy (như hệ thống cấp nước chữa cháy, thông tin liên lạc chữa cháy, giao thông cho xe chữa cháy, đội chữa cháy và CNCH...) chưa được quan tâm; (2) nội dung thẩm duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC phải thực hiện bao gồm cả các nhiệm vụ không phải hệ thống PCCC, như kết cấu, thoát nạn, ngăn cháy và các hệ thống khác có liên quan... (3) quy định về hệ thống cấp nước chữa cháy công cộng chưa rõ ràng, cụ thể, còn chồng chéo nên hệ thống cấp nước chữa cháy công cộng nhiều nơi bị xuống cấp và không được sửa chữa, khắc phục kịp thời.

- Công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư xây dựng: (1) hiện nay, cả nước vẫn còn 4.298 công trình có nguy hiểm về cháy, nổ đã đưa vào sử dụng nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế hoặc đã thẩm duyệt nhưng chưa được nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy, trong đó chủ yếu là các công trình được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực; (2) tại một số Bộ, ngành, địa phương, số cuộc kiểm tra do lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương chủ trì còn ít nên nhiều tồn tại, thiếu sót mang tính cốt lõi vẫn chưa được chỉ đạo giải quyết dứt điểm. Việc tổ chức tự kiểm tra của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở ở nhiều nơi vẫn chưa thực sự thường xuyên, chất lượng chưa cao nên chưa chủ động, kịp thời phát hiện được những

nguy cơ tiềm ẩn gây cháy, nổ tại cơ sở. Vai trò, trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của Mặt trận Tổ quốc ở địa phương còn có những hạn chế nhất định, ít tổ chức các cuộc giám sát chuyên đề về lĩnh vực này.

- Về quy định tạm đình chỉ, đình chỉ lĩnh vực phòng cháy: theo quy định pháp luật PCCC hiện hành, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động về PCCC cơ bản không khác nhau về nội hàm (nếu khắc phục tồn tại, vi phạm đều được phục hồi hoạt động). Hiện nay, việc quy định tạm đình chỉ làm phát sinh thêm thủ tục kiểm tra thực hiện Quyết định tạm đình chỉ. Mặt khác, pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH có quy định về đình chỉ có thời hạn.

- Về yêu cầu phòng cháy đối với nhà ở và khu dân cư chưa chặt chẽ, trong thời gian qua số vụ cháy gây thiệt hại về người tại nhà ở hộ gia đình luôn chiếm tỷ lệ cao, đặc biệt là các nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh; nguyên nhân là do các điều kiện về an toàn điện, ngăn cháy, thoát nạn chưa bảo đảm. Đối với yêu cầu phòng cháy đối với cơ sở và 09 loại hình cơ sở, công trình đặc thù về PCCC quy định các điều kiện về PCCC ở các điều bị trùng lặp, nội dung không còn phù hợp với yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC trong tình hình hiện nay.

- Theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định lực lượng phòng cháy và chữa cháy làm công tác cứu nạn, cứu hộ; theo đó lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành, lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đã được giao thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ ban đầu nhưng chưa được quy định trong Luật.

- Về xây dựng phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ gây khó khăn cho các cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy: hiện nay, đang tồn tại song hành phương án chữa cháy (quy định tại Luật PCCC) và phương án CNCH (quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP); hai loại phương án này có biểu mẫu, chủ thể thực hiện, đối tượng xây dựng, thẩm quyền phê duyệt tương tự nhau.

- Về Người chỉ huy, quyền và trách nhiệm của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: hiện đang giao quyền huy động lực lượng và phương tiện của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (4 lực lượng) để chữa cháy cho người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC là chưa phù hợp với quy định khác, khó khăn khi giải quyết hoàn trả tài sản, đền bù thiệt hại về tài sản do việc huy động tài sản để chữa cháy (phải thực hiện theo quy định của Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản năm 2018).

- Về lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH: Hiện nay, tại một số địa phương, nhiều đơn vị hành chính cấp huyện chưa có đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; có 08 tỉnh chỉ có duy nhất một đội đặt tại trung tâm hành chính của tỉnh, bán kính bảo vệ lên đến hàng chục, thậm chí hàng trăm km²²; tính

²² Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2008/BXD do Bộ Xây dựng ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 3 tháng 4 năm 2008 quy định bán kính phục vụ tối đa của đơn vị phòng cháy, chữa cháy trung tâm là ≤ 5 km, đơn vị phòng cháy, chữa cháy khu vực là ≤ 3 km.

chuyên nghiệp trong công tác chưa cao do điều kiện đầu tư cho các trung tâm huấn luyện còn ít và thiếu; số cán bộ trực tiếp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chủ yếu là chiến sĩ nghĩa vụ, sau 02 năm khi đã có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm công tác nhất định thì lại phải ra quân. Tình trạng thiếu trầm trọng đội ngũ điều khiển phương tiện chữa cháy cơ giới tại các địa phương còn khá phổ biến do chế độ chính sách đối với lái xe, lái tàu chữa cháy còn thấp, chưa tương xứng so với yêu cầu nhiệm vụ.

- Đối với lực lượng dân phòng: hiện nay mô hình đội dân phòng hầu như chưa được thành lập đầy đủ ở các cấp hành chính theo quy định của Luật PCCC, hầu hết đội dân phòng cấp thôn chỉ mang tính hình thức, “*đánh trống ghi tên*”; đội dân phòng ngoài thực hiện nhiệm vụ về PCCC còn phải thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đảm bảo ANTT tại cơ sở. Ngoài ra, đội viên đội dân phòng tham gia nhiều ban, đội “*một người nhưng đội nhiều mũ*” như: Ban bảo vệ dân phố, Đội trật tự đô thị, Đội tự quản, Tổ dân quân tự vệ,...

- Đối với lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở: một số nơi chất lượng hoạt động của lực lượng này còn rất hạn chế, hoạt động còn mang tính hình thức do thành viên các đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở hầu hết là cán bộ, công nhân viên kiêm nhiệm, chỉ làm việc trong giờ hành chính nên vào các buổi tối, ngày nghỉ, lực lượng thường trực mỏng nên việc xử lý tình huống hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Đối với lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành: (1) quy định các cơ sở phải thành lập các đội PCCC chuyên ngành chưa cụ thể về quy mô, tính chất; có đối tượng cơ sở phải thành lập không xác định được chủ thể phải thành lập dẫn đến khó thực hiện; (2) việc thành lập, duy trì lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành tại một số cơ sở đặc thù còn gặp nhiều khó khăn như phải bố trí nhân sự chuyên trách phòng cháy, chữa cháy, thường trực chữa cháy 24/24h; các yêu cầu về trình độ chuyên môn cao nên khó bố trí, sắp xếp được người tham gia; kinh phí đầu tư, bảo đảm, duy trì hoạt động không đáp ứng được.

- Việc xây dựng lực lượng PCCC tình nguyện tại địa phương chưa được tổ chức thực hiện do chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia.

- Công tác đầu tư cho hoạt động PCCC chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Việc đầu tư mới chủ yếu ở các tỉnh, thành phố lớn, các địa phương còn lại ngân sách đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chưa đáp ứng đủ yêu cầu nhiệm vụ; nhiều nơi hạ tầng, doanh trại của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xuống cấp nhưng nguồn ngân sách hạn chế; có nơi doanh trại phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các đơn vị khác hoặc đi thuê, mượn. Việc bố trí nguồn vốn, kế hoạch vốn, nhất là các dự án ODA còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả của dự án. Nhiều địa phương đang gặp

khó khăn về kinh phí nên chưa đầu tư hoặc có đầu tư nhưng rất hạn chế. UBND cấp huyện, xã thì hầu như chưa có đầu tư đáng kể cho hoạt động PCCC.

- Về phương tiện cứu nạn, cứu hộ chưa được quy định cụ thể trong Luật, trong khi đó, lực lượng phòng cháy và chữa cháy được Chính phủ giao thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ hàng ngày. Ngoài ra, về quản lý chất lượng phương tiện phòng cháy và chữa cháy chưa đúng quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Số lượng phương tiện được trang bị hiện nay vẫn chưa bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đặt ra, chưa tương xứng với phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay; số xe chữa cháy đã sử dụng trên 20 năm chiếm gần 30%; trong biên chế phương tiện chiến đấu, vẫn còn nhiều xe chất lượng kém²³; còn thiếu các phương tiện chữa cháy đặc chủng như chữa cháy xăng dầu, hóa chất, chữa cháy khu công nghiệp quy mô lớn, xe cứu nạn, cứu hộ công trình ngầm...; nhiều địa phương ven biển chưa có tàu thủy chữa cháy; nhiều đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp huyện chưa được trang bị xe chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do kinh phí đầu tư còn hạn chế²⁴.

- Trong thực tế một số chủ cơ sở có các yêu cầu về sử dụng các dịch vụ PCCC nhưng không có quy định các dịch vụ này là ngành nghề kinh doanh dịch vụ PCCC, dẫn đến khó khăn cho chủ đầu tư, chủ cơ sở trong việc lựa chọn các đơn vị có đủ năng lực (thẩm tra thiết kế về PCCC; bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện thiết bị PCCC; cung cấp nhân lực về PCCC).

- Về chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: hiện nay, luật chưa có quy định về chính sách cho người làm công tác cứu nạn, cứu hộ; ngoài ra, chế độ chính sách cho lái xe, lái tàu chữa cháy, CNCH chưa hợp lý.

2. Nguyên nhân

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH vẫn còn thiếu đồng bộ, nhiều vấn đề về phòng cháy, chữa cháy phát sinh từ thực tiễn và lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Việc quan tâm lĩnh vực PCCC và CNCH chưa được quan tâm và coi trọng so với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là tại cấp huyện, cấp xã.

- Nhận thức, trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ sở và không ít người dân về công tác PCCC và CNCH vẫn hạn chế, còn lơ là, chủ

²³ Xe chữa cháy có 1.031/1.226 xe đang hoạt động, chiếm 84,1%, 195 xe chữa cháy hư hỏng, chờ thanh lý (chiếm 15,9%); xe thang chữa cháy có 117/159 xe đang hoạt động chiếm 73,6%, 42/159 xe hư hỏng và chờ thanh lý, chiếm 26,4%; xe cứu nạn, cứu hộ có 178/184 xe đang hoạt động, chiếm 96,7%, 06 xe hư hỏng và chờ thanh lý, chiếm 3,3%; tàu, xuồng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có 269/344 tàu đang hoạt động, chiếm 78,2%, 75/344 tàu hư hỏng và chờ thanh lý, chiếm 21,8%.

²⁴ Còn 423/548 Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp huyện không có xe chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

quan, chưa thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác PCCC và CNCH; công tác phối hợp hiệp đồng giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH còn chưa chặt chẽ.

- Kinh phí đầu tư cho công tác PCCC và CNCH mặc dù đã được quan tâm bố trí nhưng tại nhiều địa phương vẫn rất khó khăn. Nhiều địa phương chưa cân đối được ngân sách, phải phụ thuộc vào ngân sách trung ương nên không chủ động được nguồn lực thực hiện; người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức mới chỉ trang bị được một số phương tiện thô sơ, chưa đủ khả năng đầu tư trang bị đầy đủ theo quy định. Chế độ cho đội ngũ làm công tác CNCH còn hạn chế.

- Biên chế lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH ở địa phương còn hạn chế, trong khi khối lượng công việc lớn. Đối với lực lượng PCCC dân phòng, chính sách chưa phù hợp với thực tế, thành viên đội đa phần là người già nên điều kiện về sức khỏe, năng lực để xử lý các tình huống cháy ở địa bàn, cơ sở.

- Tốc độ đô thị hoá nhanh, trong khi cơ sở hạ tầng, giao thông còn nhiều bất cập, nhiều công trình cũ, xuống cấp vẫn còn tồn tại dẫn đến nhiều nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn; mạng lưới đường xá nội đô nhỏ hẹp, bị cản trở, nhiều ngõ ngách sâu ảnh hưởng đến quá trình di chuyển cơ động của các loại phương tiện tham gia chữa cháy, CNCH khi có vụ việc xảy ra.

IV. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền phải thường xuyên quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định PCCC là yếu tố quyết định trong tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật PCCC. Phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó vai trò nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH với sự tham gia tích cực của các Bộ, ngành, đơn vị, cơ sở, hộ gia đình và mọi tầng lớp nhân dân trong thực hiện công tác PCCC.

2. Coi trọng và luôn luôn đổi mới các hình thức tuyên truyền và bám sát địa bàn cơ sở để xây dựng phong trào quần chúng PCCC; tuyên truyền, hướng dẫn cho đông đảo các tầng lớp nhân dân về các quy định PCCC, kiến thức PCCC cơ bản để mỗi người dân tự chủ động biết cách phòng cháy và tích cực tham gia các hoạt động PCCC.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, cơ sở trong công tác PCCC theo đúng quy định của Luật PCCC. Khi người đứng đầu các đơn vị, cơ sở thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc tổ chức thực hiện công tác PCCC tại đơn vị, cơ sở thì công tác PCCC mới có hiệu quả, các điều kiện an toàn PCCC mới được duy trì, công tác tự kiểm tra an toàn PCCC được tiến hành thường xuyên thì nguy cơ gây cháy được loại trừ, hoặc nếu có cháy xảy ra thì được phát hiện và dập tắt kịp thời, không để cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng.

4. Phải hết sức chú trọng công tác phòng cháy thực hiện công tác phòng ngừa là chính, đảm bảo và duy trì các điều kiện an toàn về PCCC trong từng khu dân cư, từng cơ sở, từng hộ gia đình, để loại trừ và giảm đến mức thấp nhất nguy cơ gây nên cháy, nổ. Phải chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện chữa cháy tại chỗ để chủ động phòng ngừa và chữa cháy kịp thời, có hiệu quả. Tăng cường các biện pháp đấu tranh ngăn chặn cháy lớn (theo thống kê số vụ cháy lớn tuy chỉ chiếm khoảng 1% tổng số vụ cháy xảy ra nhưng thiệt hại trung bình hàng năm chiếm tới 43% tổng thiệt hại) nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy lớn có thể xảy ra. Bên cạnh đó phải thực hiện tốt việc phân cấp nhiệm vụ và tăng cường biên chế cán bộ chuyên làm công tác PCCC cho Công an cấp huyện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm quản lý công tác PCCC ở cấp huyện.

5. Việc thực hiện công tác PCCC phải đảm bảo đồng bộ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị, từ đó có đầu tư tương xứng cho công tác PCCC, đảm bảo công tác PCCC đáp ứng được yêu cầu phục vụ sự phát triển bền vững của ngành, địa phương, đơn vị. Bên cạnh đó cần tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác PCCC để kịp thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những nơi còn yếu kém, đồng thời biểu dương khen thưởng và nhân rộng các địa phương, đơn vị, cá nhân làm tốt công tác PCCC.

6. Đẩy mạnh công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy và tăng cường công tác xử lý những trường hợp vi phạm quy định về PCCC. Đối với những cơ sở vi phạm nghiêm trọng, không an toàn, có nguy cơ cháy lớn và đe dọa tính mạng của nhiều người thì phải có biện pháp xử lý kiên quyết.

7. Tập trung xây dựng mạng lưới các đơn vị Cảnh sát PCCC, CNCH đủ về số lượng, đảm bảo chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời phải chú trọng xây dựng, củng cố, duy trì tốt hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng, đặc biệt là ở những cơ sở, địa bàn trọng điểm có nhiều nguy cơ cháy nổ, để lực lượng này thực sự xứng đáng là nòng cốt trong công tác PCCC tại các cơ sở và khu dân cư.

8. Tăng cường đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH cho lực lượng PCCC nói chung và đặc biệt là cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng đủ mạnh để đảm bảo cho lực lượng chủ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cần coi việc đầu tư cho công tác PCCC nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng là trách nhiệm của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương. Đồng thời phải tích cực, chủ động mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC, tranh thủ được nguồn ngoại lực trong công tác đào tạo, trang bị phương tiện và chuyển giao công nghệ PCCC bổ sung cho nội lực còn nhiều khó khăn của nước ta.

PHẦN III

GIẢI PHÁP VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH CHÁY TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong những năm tới đây, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh, số lượng dự án, công trình xây dựng, phương tiện giao thông, nhu cầu sử dụng năng lượng, khí đốt, hóa chất sẽ tiếp tục tăng cao; sự gia tăng về dân số, mật độ dân cư tại các khu đô thị, thành phố lớn sẽ tiếp tục là những yếu tố trực tiếp tác động đến tình hình công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Tình trạng mất an toàn trong sử dụng điện tại các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, nhất là cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí đốt, hóa chất... sẽ là nguyên nhân gây cháy cao nếu không có các giải pháp quyết liệt. Tình hình cháy, nổ dự báo sẽ vẫn diễn biến phức tạp tại các khu dân cư cũ, tồn tại lâu đời, nhất là loại hình nhà dân vừa để ở vừa kết hợp sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ. Các chợ, trung tâm thương mại, nhà chung cư, nhà cao tầng, khu công nghiệp, cơ sở xăng dầu, dầu khí, vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất cảng hàng không, cơ sở có tập trung đông người, rừng, các công trình trọng điểm về văn hóa, du lịch... vẫn là các đối tượng cần tập trung để phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn. Những vấn đề bất cập, hạn chế trong quy hoạch hạ tầng giao thông, nguồn nước hiện nay sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong thời gian tới.

Nhận thức của người dân đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong những năm tới sẽ tiếp tục được nâng lên; tuy nhiên vẫn sẽ còn một bộ phận chưa nhận thức được đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng cháy, chữa cháy, nhất là tại các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Tại các cơ sở, công tác đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sẽ còn có những hạn chế, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế - xã hội chịu tác động, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới do dịch bệnh Sars-CoV-2 gây ra. Các nguồn đầu tư nước ngoài đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có xu hướng giảm, đầu tư trong nước có xu hướng tăng, tuy nhiên sẽ vẫn chưa thể đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội còn có diễn biến phức tạp, việc gây ra bạo loạn bằng hình thức gây ra cháy, nổ của các đối tượng biểu tình, quá khích đặt ra cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ những nhiệm vụ rất nặng nề. Sự biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng tới nhiều vùng, khu vực trên cả nước, các đợt hạn hán, hanh khô, lũ lụt, thiên tai sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị cho các hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

II. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Để thực hiện Luật PCCC và các quy định về cứu nạn, cứu hộ có hiệu quả hơn nữa trong những năm tới đây, đồng thời quán triệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII của Đảng, với mục tiêu kiềm chế sự gia tăng cả về số vụ và thiệt hại do cháy gây ra, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu tại Chỉ thị số 47-CT/TW, Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội, Quyết định số 630/QĐ-TTg và Quyết định số 1492/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác PCCC và CNCH nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hiện nay. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các bộ, ban, ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác này; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác cứu nạn, cứu hộ theo phân cấp cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy. Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến PCCC thuộc trách nhiệm, lĩnh vực bộ, ngành phụ trách phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về PCCC và CNCH nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật về PCCC và CNCH. Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền. Tổ chức lồng ghép kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục phù hợp với từng ngành học, cấp học. Hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành và dân phòng triển khai thực hiện tốt công tác PCCC tại cơ sở, địa bàn. Duy trì và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH. Tổ chức tập huấn, huấn luyện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng, cơ sở, chuyên ngành và các đơn vị ngoài lực lượng đúng quy định. Kiện toàn tổ chức lực lượng PCCC và CNCH tại chỗ để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc xử lý các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn ngay từ khi mới phát sinh.

4. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức đối với công tác PCCC và CNCH. Các bộ, ngành ở trung ương cần chủ động thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về PCCC thuộc trách nhiệm

của mình theo quy định của Luật PCCC; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật về PCCC; bố trí ngân sách thực hiện quy định của pháp luật về PCCC. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, nhất là việc tự kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức; chỉ đạo khắc phục dứt điểm những hạn chế, thiếu sót về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, nhất là trong việc quản lý, sử dụng điện và các cơ sở, công trình chưa bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy được đưa vào sử dụng trước Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC và CNCH: thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC và CNCH, xử lý dứt điểm các công trình vi phạm quy định pháp luật về PCCC, các cơ sở không bảo đảm an toàn PCCC đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực; không để xảy ra tình trạng công trình đưa vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu về PCCC. Công khai các dự án, công trình vi phạm quy định về PCCC trên phương tiện thông tin đại chúng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc thẩm định, cấp phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng thẩm duyệt, thiết kế về PCCC, đặc biệt là các cơ sở chuyển đổi công năng có nguy cơ cháy, nổ cao, cơ sở có tập trung đông người như vũ trường, quán bar, karaoke, nhà cao tầng... Điều tra, làm rõ nguyên nhân các vụ cháy, nổ, khởi tố, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự các trường hợp vi phạm nghiêm trọng theo quy định. Tổ chức rút kinh nghiệm các vụ cháy, kiến nghị cơ quan chức năng, chính quyền địa phương khắc phục những sơ hở, thiết sót, kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

6. Hoàn thành lập quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng bộ với quy hoạch các ngành, lĩnh vực, địa phương. Sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp nước chữa cháy tại các khu công nghiệp, khu đô thị để giải quyết những bất cập hiện nay trong công tác cấp nước phục vụ chữa cháy, CNCH. Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện chữa cháy và CNCH; bảo đảm biên chế và chất lượng lái xe, lái tàu chữa cháy, CNCH. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác PCCC và CNCH, xây dựng, trang bị cơ sở vật chất, hậu cần cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH. Tập trung các nguồn lực để xây dựng và phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC và CNCH (giao thông, thông tin liên lạc, hệ thống cảnh báo sự cố, tai nạn...). Bảo đảm hậu cần phục vụ yêu cầu công tác thường xuyên, thường trực chiến đấu, thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH và các công việc đột xuất của đơn vị. Chủ động báo cáo đề xuất về thực trạng các trang thiết bị phục vụ công tác nhất là trang thiết bị phục vụ công tác PCCC và CNCH.

7. Tập trung xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại” trong Đề án xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại,

đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 12-NQ/TW. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác PCCC và CNCH cho CBCS lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH. Nghiên cứu, bổ sung công việc PCCC và CNCH vào danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

8. Kiện toàn, củng cố lại các lực lượng tại chỗ làm công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu dân cư, cơ sở; thu gọn đầu mối bảo đảm tinh gọn, thiết thực kết hợp với có chế độ chính sách phù hợp nhằm phát huy, nâng cao hiệu quả của lực lượng tại chỗ trong công tác bảo đảm an ninh trật tự nói chung và phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nói riêng. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác phòng cháy, chữa cháy; kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy. Tăng cường xã hội hóa lĩnh vực PCCC và CNCH, như: xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC và CNCH, kiểm tra an toàn PCCC và CNCH, thẩm duyệt thiết kế về PCCC, kiểm định phương tiện PCCC và CNCH, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH...

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Những nội dung quy định chung

- Về phạm vi điều chỉnh: Bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.
- Về đối tượng áp dụng: Giữ nguyên không chỉnh sửa, bổ sung.
- Về giải thích từ ngữ: (1) quy định bổ sung giải thích cụm từ Tổ liên gia PCCC; (2) bổ sung thuật ngữ, định nghĩa trong luật để làm rõ nội dung yêu cầu trong công tác thẩm định thiết kế (Chủ đầu tư, thẩm định về PCCC, thẩm tra về PCCC, thiết bị PCCC, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, kinh phí phòng cháy chữa cháy, hoạt động tư vấn về PCCC, dự án đầu tư xây dựng...); (3) quy định giải thích đầy đủ các từ ngữ được sử dụng lặp lại nhiều lần trong Luật, làm rõ các nội hàm các từ, cụm từ liên quan đến xác định đối tượng, địa bàn phục vụ công tác phân loại cơ sở, phân cấp quản lý, trong đó lưu ý làm rõ khái niệm: Cơ sở, khu dân cư, người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình...; (4) bổ sung giải thích một số từ ngữ lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ: cứu nạn; cứu hộ; sự cố, tai nạn...;
- Về nguyên tắc phòng cháy và chữa cháy: chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội; đồng thời bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.
- Về trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy: (1) nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung nhằm điều chỉnh phạm vi trách nhiệm của, người dân, người đứng đầu cơ sở.....; (2) bổ sung quy định thành viên trong tổ liên gia an toàn PCCC tham gia vào Đội dân phòng.

- Về trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng cháy và chữa cháy: sửa, bổ sung điều chỉnh phạm vi trách nhiệm của UBND các cấp; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước; cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; các cơ quan báo chí; các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản, Liên đoàn phụ nữ và các đoàn thể khác...

- Về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.

- Về ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy: sửa nội dung để đồng bộ với Luật ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, cụ thể bãi bỏ nội dung quy định.

- Về bảo hiểm cháy, nổ: giữ nguyên không chỉnh sửa, bổ sung

- Về kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy: đẩy mạnh công tác xã hội hóa theo hướng mở rộng các ngành nghề tư vấn về PCCC, tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC và CNCH thực hiện các công việc tư vấn về PCCC và CNCH để nâng cao trách nhiệm của cơ sở, cơ quan Công an không làm thay trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực khác hoặc làm thay công việc của đối tượng quản lý nhà nước về PCCC, như bổ sung hoạt động dịch vụ tư vấn về kiểm tra an toàn PCCC, bổ sung ngành nghề thi công, bảo dưỡng, bảo trì... hệ thống PCCC.

- Về chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy: bổ sung đối với người tham gia cứu nạn, cứu hộ vì hiện nay luật chưa có quy định về chính sách cho người làm công tác cứu nạn, cứu hộ; chế độ chính sách cho lái xe, lái tàu chữa cháy, CNCH.

- Về Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy: bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ; bổ sung quy định về nội dung hoạt động ngày toàn dân PCCC và CNCH.

- Về quan hệ hợp tác quốc tế: bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ trong quan hệ hợp tác và giúp đỡ, hỗ trợ của các nước và các tổ chức quốc tế, vì trong thời gian qua lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã tham gia hợp tác trong công tác huấn luyện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại Hàn Quốc, Singapo...; tổ chức cứu nạn, cứu hộ tại một số nước như Thổ Nhĩ Kỳ ...

- Về các hành vi bị nghiêm cấm: sửa đổi, bổ sung quy định hành vi thi công khi chưa được thẩm duyệt và đưa vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu đối với tất cả công trình, phương tiện giao thông thuộc diện thẩm duyệt, nghiệm thu đều bị nghiêm cấm.

2. Quy định về phòng cháy

- Về biện pháp PCCC cơ bản: quy định bổ sung các biện pháp phòng cháy trong đầu tư xây dựng, hoạt động tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC trong đầu tư xây dựng và tuyên truyền huấn luyện về PCCC nhằm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và thống nhất trong các văn bản quy định hiện hành.

- Bổ sung quy định trách nhiệm của Chính quyền địa phương các cấp trong quy hoạch đô thị, nông thôn, cụ thể: khi quy hoạch đô thị, nông thôn phải đưa quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy (bao gồm bố trí an toàn phòng cháy, chữa cháy, đội chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, cấp nước chữa cháy, thông tin liên lạc chữa cháy, giao thông xe chữa cháy, thiết bị chữa cháy) và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện....

- Về công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC:

+ Quy định cơ quan Công an chỉ thực hiện việc thẩm định thiết kế đối với hệ thống PCCC (hệ thống báo cháy, chữa cháy, đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu, trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới). Trong đó bổ sung quy định về thẩm tra đối với thiết kế về PCCC trong đó hồ sơ thiết kế phải được thẩm tra thiết kế về nội dung an toàn PCCC trước khi cơ quan Cảnh sát PCCC cấp văn bản thẩm định (*tham khảo các văn bản thẩm định của Bộ Xây dựng*). Việc thiết kế và thẩm tra thiết kế phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện.

Đối với các nội dung liên quan đến kết cấu, thoát nạn, ngăn cháy và các hệ thống khác có liên quan (không phải hệ thống PCCC): ¹Quy định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn phải thực hiện. ²Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thẩm định đối với các nội dung liên quan đến chuyên ngành từng bộ. Quá trình hoạt động cán bộ kiểm tra ngoài kiểm tra duy trì hệ thống PCCC sẽ kiểm tra việc chấp hành quy định của chủ đầu tư, chủ cơ sở chịu trách nhiệm đối với nội dung này.

+ Trình tự thẩm định: thực hiện 1 bước thiết kế kỹ thuật đối với tất cả các dự án riêng đối với các dự án công trình có nguồn vốn đầu tư công thực hiện 2 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật). Đối với nội dung chi tiết đưa vào quy định cụ thể hóa trong Nghị định sửa đổi. Quá trình thẩm định hồ sơ cho phép tạm dừng và chỉnh sửa hồ sơ (tham khảo Điều 37, 38 Nghị định 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực đầu tư xây dựng).

+ Đối với đồ án quy hoạch thực hiện quy định rõ hơn, chi tiết các phương án thiết kế, yêu cầu về PCCC (quy định đội PCCC chuyên ngành, đội Cảnh sát PCCC, giao thông, nguồn nước).

+ Điều chỉnh nội dung quy định thẩm định tại Điều 16 lên quy định tại Điều 15: quy định rõ về trường hợp nào khi chủ đầu tư thi công có thay đổi hồ sơ thiết kế đã được thẩm định: (1) Đối với việc điều chỉnh sơ đồ nguyên lý hệ thống PCCC, thông số, chủng loại, số lượng thiết bị PCCC, chủ đầu tư có trách nhiệm đề nghị cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm định đối với hồ sơ thiết kế điều chỉnh. (2) Đối với việc điều chỉnh vị trí thiết bị trong phạm vi bảo vệ và không ảnh hưởng đến sơ đồ, nguyên lý hoạt động của hệ thống PCCC thì thực hiện giải trình bằng văn bản và được cơ quan cảnh sát PCCC chấp thuận trong quá trình nghiệm thu về PCCC (*theo quy định Nghị định 06:2021/NĐ-CP*).

- Bổ sung Điều quy định về nghiệm thu về PCCC: trong đó nêu rõ thành phần và nội dung nghiệm thu của cơ quan Cảnh sát PCCC chỉ nghiệm thu về hệ thống PCCC: quy định rõ nội dung Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng. Tổ chức, cá nhân tham gia nghiệm thu chịu trách nhiệm về sản phẩm do mình xác nhận khi nghiệm thu công trình xây dựng. Cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền được mời các cơ quan tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra nghiệm thu về PCCC (đối với trình tự kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đề xuất nội dung đưa cụ thể chi tiết nghị định).

- Về trách nhiệm trong đầu tư xây dựng, sử dụng công trình: quy định cụ thể nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, khu dân cư, đại diện hộ gia đình, cá nhân trong quá trình thiết kế dự án và các nội dung liên quan về PCCC; Tăng trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về Xây dựng, Điện lực, Cấp thoát nước và chính quyền cấp cơ sở; xác định rõ trách nhiệm trong công tác PCCC giữa cơ quan Công an với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, điện lực, cấp nước và cơ quan, tổ chức, cơ sở; đồng thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Công an trong công tác theo hướng chỉ thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra đột xuất và xử lý vi phạm về PCCC, cơ quan Công an không làm thay trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực khác hoặc làm thay công việc của đối tượng thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC.

- Bổ sung Điều quy định về trách nhiệm cho các đơn vị, thiết kế, thi công, giám sát công trình về phòng cháy, chữa cháy.

- Bổ sung Điều quy định kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (đối tượng, nội dung, thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra), đồng thời giao cho Chính phủ quy định cụ thể.

- Về yêu cầu phòng cháy đối với nhà ở và khu dân cư: bổ sung quy định nhà ở hộ gia đình phải có phương án thoát nạn khi xảy ra cháy. Các nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh ngoài các yêu cầu của nhà ở hộ gia đình phải có giải pháp ngăn cháy giữa khu vực sinh hoạt và khu vực kinh doanh, có lối thoát nạn khẩn cấp thứ hai, vì trong thời gian qua do kỹ năng, kiến thức về PCCC và thoát nạn, các điều kiện về ngăn cháy, thoát nạn tại nhà ở hộ gia đình chưa bảo đảm. Bổ sung quy định phạm vi khu dân cư; sửa đổi, bổ sung yêu cầu phòng cháy khu dân cư cho phù hợp với thực tiễn.

- Về yêu cầu phòng cháy phương tiện giao thông cơ giới: giữ nguyên không sửa đổi, bổ sung.

- Về yêu cầu phòng cháy đối với rừng: (1) theo Điều 39 Luật Lâm nghiệp đã quy định cụ thể về phòng cháy, chữa cháy rừng, các văn bản dưới luật đã quy định chi tiết thi hành (Nghị định 156/2018/NĐ-CP; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung năm 2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

lâm nghiệp, Thông tư số 25 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về PCCC rừng); theo đó, hệ lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chỉ phối hợp thực hiện công tác, biện pháp phòng cháy rừng. Luật PCCC hiện hành quy định về Phòng cháy rừng sẽ dẫn đến chồng chéo, khó thực hiện. (2) Bổ sung quy định viện dẫn việc thực hiện phòng cháy rừng theo quy định pháp luật lâm nghiệp và giữ quy định yêu cầu về phòng cháy đối với cơ sở, công trình, khu dân cư ở trong rừng, vùn rừng để bảo đảm tính thống nhất với Luật Lâm nghiệp.

- Về yêu cầu phòng cháy đối với cơ sở: (1) sửa đổi một số nội dung yêu cầu về PCCC đối với cơ sở nói chung chưa có quy định; sửa đổi cụm từ “phương án phòng cháy và chữa cháy” thành “giải pháp phòng cháy và chữa cháy” vì nội hàm chưa rõ; (2) bổ sung yêu cầu cơ sở phải có hệ thống thông tin liên lạc phòng cháy, chữa cháy (hệ thống truyền tin báo sự cố); giải pháp thoát nạn; người làm việc trong môi trường có nguy hiểm về cháy, nổ phải được huấn luyện và có chứng chỉ huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy.

- Về yêu cầu phòng cháy đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao: (1) bỏ quy định “Khu chế xuất” vì theo quy định tại Nghị định số 35/2022.NĐ-CP “Khu chế xuất là khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, cung ứng dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu”; (2) đề xuất mỗi khu công nghiệp (gồm nhiều phân khu đầu tư ở các giai đoạn khác nhau và giao cho các đơn vị kinh doanh khai thác hạ tầng khác nhau) chỉ thành lập 01 đội PCCC cơ sở hoặc chuyên ngành; định mức trang bị phương tiện chung cho toàn khu công nghiệp (không tách riêng từng phân khu). Người đứng đầu các phân khu công nghiệp phải có quy chế phối hợp thực hiện công tác PCCC.

- Về yêu cầu phòng cháy đối với: công trình khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng, bảo quản sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, vật tư, hàng hóa khác có nguy hiểm về cháy, nổ; cao tầng, công trình trên mặt nước, công trình ngầm, đường hầm, hầm lò khai thác khoáng sản, nhà khung thép mái tôn; sản xuất, cung ứng, sử dụng điện và thiết bị, dụng cụ điện; cơ sở hạt nhân; chợ, trung tâm thương mại, kho tàng; cảng hàng không, cảng biển, cảng thủy nội địa, nhà ga, bến xe; bệnh viện, trường học, khách sạn, nhà nghỉ, vũ trường, rạp hát, rạp chiếu phim và những nơi đông người khác; cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; trụ sở làm việc, thư viện, bảo tàng, kho lưu trữ: Đề xuất gộp thành một Điều với tên gọi chung “Phòng cháy đối với cơ sở, công trình có yêu cầu đặc biệt quan trọng về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy”, từng khoản sẽ quy định cụ thể cho từng cơ sở, công trình và chỉnh sửa nội dung quy định phù hợp với tình hình thực tế trong công tác phòng cháy và chữa cháy hiện nay.

- Bổ sung quy định về trong trường hợp cùng một công trình, tòa nhà do hai đơn vị trở lên quản lý, sử dụng thì phải làm rõ trách nhiệm về PCCC của các bên, xác định người chịu trách nhiệm để thống nhất quản lý lối thoát nạn chung, thoát nạn an toàn, hệ thống PCCC của tòa nhà, phương tiện chữa cháy và giao thông cho xe chữa cháy.

- Về tạm đình chỉ, đình chỉ: (1) đề xuất bãi bỏ quy định về tạm đình chỉ vì: Nghị định quy định chi tiết Luật PCCC quy định sau 30 ngày tạm đình chỉ, cơ quan Công an phải thực hiện kiểm tra nếu không khắc phục phải thực hiện đình chỉ; tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động đều là dừng hoạt động các đối tượng sau khi khắc phục được tồn tại, vi phạm đều có thể phục hồi hoạt động. Như vậy, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động không khác nhau về nội hàm, nếu thực hiện tạm đình chỉ thì phát sinh thủ tục kiểm tra việc thực hiện quyết định tạm đình chỉ. Mặt khác, pháp luật xử phạt hành chính đã quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy, trong đó có hình phạt bổ sung đình chỉ có thời hạn; (2) sửa đổi, bổ sung quy định đình chỉ đối với 02 trường hợp: Khi có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và vi phạm nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy yêu cầu khắc phục mà không thực hiện.

3. Quy định về chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

- Về xây dựng và thực tập phương án chữa cháy: bổ sung quy định rõ thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy của Bộ Công an, Chủ tịch UBND các cấp; Bổ quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các địa phương giáp ranh phải xây dựng phương án phối hợp và tổ chức lực lượng tham gia chữa cháy khi có yêu cầu.

- Về Người chỉ huy, quyền và trách nhiệm của người chỉ huy chữa cháy: (1) nghiên cứu sửa quy định người chỉ huy chữa cháy là người có chức vụ cao nhất chỉ huy đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy; (2) chỉnh sửa quy định người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Công an chỉ được quyền huy động lực lượng, phương tiện của các đơn vị Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy, trường hợp vượt quá thì đề nghị người có thẩm quyền huy động để phù hợp với thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy.

- Một số nội dung quy định trong luật vẫn giữ nguyên không chỉnh sửa, bổ sung, như: về trách nhiệm xử lý khi có cháy lớn và cháy có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng; khắc phục hậu quả vụ cháy; bảo vệ hiện trường, lập hồ sơ vụ cháy; Chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này.

- Bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ vào các Điều của chương III chữa cháy, và sửa tên là Chương III chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Về tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Về lực lượng phòng cháy và chữa cháy: nghiên cứu bổ sung thêm lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy để thống nhất các lực lượng PCCC tại chỗ, chuyên nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng.

- Về thành lập, quản lý đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành: đề xuất quy định theo hướng các cơ sở phải trang bị xe chữa cháy thì thành lập Đội PCCC chuyên ngành (các đối tượng thành lập được lấy từ quy định văn bản dưới Luật). Vì hiện nay, một số đối tượng quy định phải thành lập đội PCCC chuyên ngành chưa cụ thể về quy mô, tính chất hoạt động dẫn đến các cơ quan, tổ chức, cơ sở gặp khó khăn thành lập đội PCCC chuyên ngành; mặt khác, tại các cơ sở thành lập đội PCCC chuyên ngành mà không được trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới thì không hiệu quả.

- Về nhiệm vụ của lực lượng dân phòng và lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở: bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.

- Về huấn luyện, bồi dưỡng, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, điều động và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở, phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành: bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ và chỉnh sửa nội dung quy định phù hợp với công tác điều động, huy động của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH; giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

- Về PCCC tình nguyện: bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.

- Về tổ chức lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy: bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ; sửa đổi các quy định về tổ chức lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay của lực lượng Công an nhân dân.

- Về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy: bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.

- Về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy: bổ sung thêm quy định về trang phục chuyên dùng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

5. Về phương tiện và đầu tư hoạt động phòng cháy và chữa cháy

- Về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở, thôn, hộ gia đình, các loại rừng và phương tiện giao thông cơ giới: bỏ quy định “Bộ Công an quy định cụ thể và hướng dẫn về điều kiện và trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”, vì việc trang bị phương tiện PCCC được đưa vào quy chuẩn về PCCC

- Về trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy: Bổ sung trang bị phương tiện cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Về quản lý và sử dụng phương tiện phòng cháy và chữa cháy: Bổ sung quy định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được quản lý chất lượng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Về sản xuất, nhập khẩu phương tiện phòng cháy và chữa cháy: bổ sung phương tiện cứu nạn, cứu hộ.

- Về nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy: bổ sung Quỹ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Về ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy: bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.

- Về khuyến khích đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy: bổ sung lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.

6. Về quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy

- Về nội dung quản lý nhà nước về PCCC: sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

- Về cơ quan quản lý nhà nước về PCCC: sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

- Về thanh tra PCCC: sửa tiêu đề Điều này thành “Thanh tra PCCC và CNCH”; trong đó bổ sung các quy định về thanh tra lĩnh vực CNCH. Nội dung quy định tại Điều này cần thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra.

- Về Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra: sửa đổi, bổ sung thống nhất với quy định của Điều 92 và Điều 93 Luật Thanh tra năm 2022.

- Về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện: sửa đổi quy định tại khoản 1 để bảo đảm công dân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đến lĩnh vực PCCC và CNCH của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình (thay vì chỉ thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định hoặc biện pháp xử lý của đoàn thanh tra, thanh tra viên).

Bộ Công an trân trọng báo cáo./.

PHỤ LỤC I
THỐNG KÊ SỐ LIỆU TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ GIAI ĐOẠN 2013-2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo tổng kết Luật PCCC và các quy định pháp luật hiện hành về CNCH)

STT	TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ, CỨU NẠN, CỨU HỘ	ĐVT	SỐ LIỆU
1	2	3	
I	TÌNH HÌNH CHÁY		
1	Số vụ cháy		29.596
	- Số vụ:	Vụ	26.699
	+ Cơ sở	Vụ	8.580
	+ Nhà dân	Vụ	10.151
	+ Nhà ở kết hợp kinh doanh	Vụ	1.127
	+ Phương tiện giao thông	Vụ	2.379
	+ Cảng, nhà ga, bến xe	Vụ	5
	+ Chợ, siêu thị, TTTM	Vụ	195
	+ Nhà chung cư	Vụ	136
	+ Văn phòng, cơ quan	Vụ	210
	+ Vũ trường, bar, karaoke	Vụ	67
	+ Nhà máy điện, trạm biến áp	Vụ	104
	+ Giáo dục	Vụ	73
	+ Y tế	Vụ	40
	+ Loại hình khác	Vụ	3.632
	- Rừng	Vụ	2.897
2	Địa bàn xảy cháy	Vụ	
	- Thành thị	Vụ	15.798
	- Nông thôn	Vụ	10.901
3	Thiệt hại		
	- Người chết	Người	860
	- Người bị thương	Người	1.662
	- Tài sản	Tỷ đồng	13.349
	- Thiệt hại rừng	Ha	14.327
4	Nguyên nhân vụ cháy		29.596
	- Sơ suất sử dụng lửa	Vụ	7.717
	- Vi phạm quy định về PCCC	Vụ	513
	- Sự cố hệ thống, thiết bị điện	Vụ	13.465
	- Sự cố hệ thống, thiết bị kỹ thuật	Vụ	784
	- Đốt do	Vụ	948

STT	TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ, CỨU NẠN, CỨU HỘ	ĐVT	SỐ LIỆU
1	2	3	
-	Tai nạn giao thông	Vụ	981
-	Tự cháy	Vụ	50
-	Sét đánh, hiện tượng tự nhiên	Vụ	95
-	Khác	Vụ	3.190
-	Đang điều tra	Vụ	1.853
II	TÌNH HÌNH NỔ		
1	Số vụ	Vụ	297
2	Số người chết	Người	168
3	Số người bị thương	Người	435
4	Thiệt hại về tài sản	Tỷ đồng	6.891
III	TÌNH HÌNH CỨU NẠN, CỨU HỘ		
1	Số vụ	Vụ	20.857
2	Loại hình cứu nạn, cứu hộ	Vụ	20.857
	- Trong đám cháy	Vụ	13.613
	- Trên cao	Vụ	383
	- Dưới nước	Vụ	3.260
	- Hang hẻm, giếng sâu	Vụ	319
	- Công trình sụp đổ	Vụ	361
	- Sự cố tai nạn giao thông	Vụ	1.042
	- Khác	Vụ	1.879
3	Số người cứu được	Người	6.468
4	Số người chết tìm được	Người	3.129

PHỤ LỤC II
VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG THI HÀNH
LUẬT PCCC VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
(Ban hành kèm theo Báo cáo tổng kết Luật PCCC và các quy định pháp luật hiện hành về CNCH)

STT	TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ	ĐƠN VỊ TÍNH	TỔNG CỘNG
(1)	(2)	(3)	(14)
1	Số lượng văn bản (chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch...) chỉ đạo triển khai công tác PCCC do Bộ, ngành ban hành	Văn bản	268
2	Số lượng văn bản (chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch...) chỉ đạo triển khai công tác PCCC do Tỉnh, Thành ủy, UBND cấp tỉnh ban hành	Văn bản	4.288
3	Số lượng văn bản (nghị quyết, kế hoạch...) chỉ đạo triển khai công tác PCCC do UBND cấp huyện ban hành	Văn bản	42.458
4	Số lượng văn bản chỉ đạo về công tác PCCC và CNCH do UBND cấp xã ban hành	Văn bản	1.335.055
5	Số lượng văn bản (kế hoạch, quy định...) chỉ đạo triển khai công tác PCCC và CNCH do Công an cấp tỉnh ban hành	Văn bản	36.909

PHỤ LỤC III

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TỪ NĂM 2001 ĐẾN NAY
(Ban hành kèm theo Báo cáo tổng kết Luật PCCC và các quy định pháp luật hiện hành về CNCH)

TT	OẠI VĂN BẢN	SỐ VĂN BẢN	NGÀY THÁNG NĂM	TRÍCH YẾU	CƠ QUAN BAN HÀNH
1	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG				
1	Chỉ thị	47-CT/TW	25/6/2015	Về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy	Ban Bí thư
2	Kết luận	02-KL/TW	18/5/2021	Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy	Ban Bí thư
II	VĂN BẢN DO QUỐC HỘI BAN HÀNH				
1	Luật	27/2001/QH10	29/6/2001	Luật Phòng cháy và chữa cháy	Quốc hội
2	Luật	40/2013/QH13	22/11/2013	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy và chữa cháy	Quốc hội
3	Nghị quyết	99/2019/QH14	27/11/2019	Về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy	Quốc hội
III	VĂN BẢN DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH				
a)	Văn bản chuyên ngành về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ				
1	Nghị định	35/2003/NĐ-CP	04/4/2003	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC.	Chính phủ
2	Nghị định	123/2005/NĐ-CP	05/10/2005	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC	Chính phủ
3	Nghị định	09/2006/NĐ-CP	16/01/2006	Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng	Chính phủ
4	Nghị định	130/2006/NĐ-CP	08/11/2006	Quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Chính phủ
5	Nghị định	46/2012/NĐ-CP	22/5/2012	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2003/NĐ-CP và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP	Chính phủ

6	Nghị định	52/2012/NĐ-CP	14/6/2012	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy thay thế Nghị định số 123/2005/NĐ-CP ngày 05/10/2005	Chính phủ
7	Nghị định	78/2011/NĐ-CP	01/9/2011	Quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng	Chính phủ
8	Nghị định	79/2014/NĐ-CP	31/7/2014	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.	Chính phủ
9	Nghị định	83/2017/NĐ-CP	18/7/2017	Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC	Chính phủ
10	Nghị định	23/2018/NĐ-CP	23/02/2018	Quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Chính phủ
11	Nghị định	136/2020/NĐ-CP	24/11/2020	Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC	Chính phủ
12	Nghị định	144/2021/NĐ-CP	31/12/2021	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; PCCC; CNCH; phòng chống bạo lực gia đình	Chính phủ
	Quyết định	493/QĐ-TTg	08/4/2014	Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy	Thủ tướng Chính phủ
13	Quyết định	1110/2012/QĐ-TTg	17/8/2012	Phê duyệt Đề án “Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.	Thủ tướng Chính phủ
14	Quyết định	44/2012/QĐ-TTg	15/10/2012	Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy	Thủ tướng Chính phủ
15	Quyết định	1492/QĐ-TTg	10/9/2021	Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy	Thủ tướng Chính phủ

16	Quyết định	630/QĐ-TTg	10/9/2021	Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy	Thủ tướng Chính phủ
17	Quyết định	1635/QĐ-TTg	22/9/2021	Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy	Thủ tướng Chính phủ
18	Chỉ thị	02/2006/CT-TTg	23/01/2006	Về tăng cường chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả Luật PCCC	Thủ tướng Chính phủ
19	Chỉ thị	1634/CT-TTg	31/8/2010	Về tăng cường chỉ đạo và thực hiện một số công tác trọng tâm, cấp bách về PCCC và CNCH	Thủ tướng Chính phủ
20	Chỉ thị	32/CT-TTg	05/12/2018	Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư	Thủ tướng Chính phủ
21	Chỉ thị	01/CT-TTg	03/01/2023	Về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới	Thủ tướng Chính phủ
b) Văn bản liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ					
1	Nghị định	59/2006/NĐ-CP	12/6/2006	Quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện	Chính phủ
2	Nghị định	83/2014/NĐ-CP	03/9/2014	Quy định về kinh doanh xăng dầu	Chính phủ
3	Nghị định	59/2015/NĐ-CP	18/6/2015	Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng	Chính phủ
4	Nghị định	46/2015/NĐ-CP	12/5/2015	Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng	Chính phủ
5	Nghị định	42/2017/NĐ-CP	05/4/2017	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng	Chính phủ
6	Nghị định	96/2016/NĐ-CP	01/7/2016	Quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Chính phủ
7	Nghị định	30/2017/NĐ-CP	21/3/2017	Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.	Chính phủ
8	Nghị định	82/2018/NĐ-CP	22/05/2018	Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế	Chính phủ
9	Nghị định	156/2018/NĐ-CP	16/11/2018	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Chính phủ
10	Nghị định	87/2018/NĐ-CP	15/6/2018	Quy định về kinh doanh khí	Chính phủ

11	Quyết định	46/2006/QĐ-TTg	28/2/2006	Phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020	Thủ tướng Chính phủ
12	Quyết định	76/2009/QĐ-TTg	11/5/2009	Về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và hệ thống tổ chức tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương	Thủ tướng Chính phủ
IV VĂN BẢN DO BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN BAN HÀNH					
1	Thông tư	04/2004/TT-BCA	31/3/2004	Hướng dẫn thi hành Nghị định 35/2003/CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC	Bộ Công an
2	Thông tư	35/2010/TT-BCA	11/10/2010	quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm	Bộ Công an
3	Thông tư	53/2009/TT- BCA	30/9/2009	Quy định về thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát PCCC	Bộ Công an
4	Thông tư	20/2014/TT-BCA	20/5/2014	Quy định về quy trình cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC	Bộ Công an
5	Thông tư	52/2014/TT-BCA	28/10/2014	Quy định về quản lý, bảo dưỡng phương tiện PCCC	Bộ Công an
6	Thông tư	56/2014/TT-BCA	12/11/2014	Quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành	Bộ Công an
7	Thông tư	66/2014/TT-BCA	16/12/2014	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31-7-2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC	Bộ Công an
8	Thông tư	39/2015/TT-BCA	21/8/2015	Quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân	Bộ Công an
9	Thông tư	47/2015/TT-BCA	6/10/2015	Hướng dẫn về bảo đảm an toàn PCCC đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke	Bộ Công an
10	Thông tư	57/2015/TT-BCA	26/10/2015	Quy định về trang bị phương tiện PCCC đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Bộ Công an
11	Thông tư	48/2015/TT-BCA	6/10/2015	Quy định về trang phục chữa cháy của lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành	Bộ Công an

12	Thông tư	60/2015/TT-BCA	9/11/2015	Quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC	Bộ Công an
13	Thông tư	39/2016/TT-BCA	4/10/2016	Quy định về tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy và triển khai hoạt động chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC	Bộ Công an
14	Thông tư	46/2017/TT-BCA	20/10/2017	Quy định về kiểm tra, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra an toàn về PCCC của lực lượng Công an nhân dân	Bộ Công an
15	Thông tư	50/2017/TT-BCA	1/11/2017	Quy định về thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC	Bộ Công an
16	Thông tư	08/2018/TT-BCA	5/3/2018	Hướng dẫn thi hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC	Bộ Công an
17	Thông tư	25/2018/TT-BCA	6/8/2018	Quy định về trình tự thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC	Bộ Công an
18	Thông tư	36/2018/TT-BCA	5/12/2018	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC	Bộ Công an
19	Thông tư	18/2020/TT-BCA	20/02/2020	Quy định thực hiện dân chủ trong công tác PCCC và CNCH của lực lượng Công an nhân dân	Bộ Công an
20	Thông tư	55/2020/TT-BCA	3/6/2020	Quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân	Bộ Công an
21	Thông tư	139/2020/TT-BCA	23/12/2020	Quy định về công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH của lực lượng Công an nhân dân	Bộ Công an
22	Thông tư	140/2020/TT-BCA	23/12/2020	Quy định về triển khai các hoạt động chữa cháy và CNCH của lực lượng Công an nhân dân	Bộ Công an
23	Thông tư	141/2020/TT-BCA	23/12/2020	Quy định công tác kiểm tra về PCCC và CNCH của lực lượng Công an nhân dân	Bộ Công an
24	Thông tư	147/2020/TT-BCA	31/12/2020	Quy định biện pháp bảo đảm an toàn PCCC và CNCH đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường	Bộ Công an

25	Thông tư	148/2020/TT-BCA	31/12/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2015/TT-BCA ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về trang bị phương tiện PCCC đối với phương tiện giao thông cơ giới	Bộ Công an
26	Thông tư	149/2020/TT-BCA	31/12/2020	Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và nghị định số 136/2020/NĐ-CP.	Bộ Công an
27	Thông tư	150/2020/TT-BCA	31/12/2020	Quy định về trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành	Bộ Công an
28	Thông tư	17/2021/TT-BCA	5/2/2021	Quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH	Bộ Công an
29	Thông tư	82/2021/TT-BCA	6/8/2021	Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH	Bộ Công an
30	Thông tư	06/2022/TT-BCA	17/01/2021	Quy định quy trình thực hiện nhiệm vụ công tác PCCC, CNCH trong Công an nhân dân	Bộ Công an
31	Thông tư	08/2018/TT-BCA	5/3/2018	Hướng dẫn thi hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC	Bộ Công an
V	THÔNG TƯ LIÊN TỊCH, VĂN BẢN DO BỘ, NGÀNH BAN HÀNH				
1	Thông tư liên tịch	04/2009/TTLT/BXD-BCA	10/4/2009	Hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp	Bộ Xây dựng, Bộ Công an
2	Thông tư liên tịch	41/2007/TTLT-BTC-BCA	24/4/2007	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Bộ Tài chính, Bộ Công an
3	Thông tư liên tịch	03/2014/TTLT-BCA-BQP	9/3/2014	Quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác PCCC đối với cơ sở quốc phòng	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng
4	Thông tư	150/2014/TT-BTC	10/10/2014	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về PCCC	Bộ Tài chính

5	Thông tư liên tịch	52/2015/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BTC	12/10/2015	Hướng dẫn chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy và cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Công an - Bộ Tài chính
6	Thông tư	227/2016/TT-BTC	11/11/2016	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện PCCC	Bộ Tài chính
7	Thông tư	39/2016/TT-BCA	11/11/2016	Quy định về tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy và triển khai hoạt động chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC	Bộ Tài chính
8	Thông tư	09/2017/TT-BTC	2/6/2017	Quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy bơm nước chữa cháy (đồng thiết bị chữa cháy rừng) dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính
9	Thông tư	112/2017/TT-BTC	10/20/2017	Về việc sửa đổi Thông tư số 227/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện PCCC	Bộ Tài chính
10	Thông tư	25/2019/TT-BNNPTNT	27/12/2019	Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Thông tư	04/2021/TT-BCA	30/6/2021	Hướng dẫn chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
12	Thông tư	258/2016/TT-BTC	11/11/2016	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế PCCC	Bộ Tài chính
13	Thông tư	06/2022/TT-BGĐT	11/5/2022	Hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN,
(Ban hành kèm theo Báo cáo tổng kết Luật PCCC và các quy định pháp luật hiện hành về CNCH)

TT	LOẠI/TÊN TIÊU CHUẨN	GHI CHÚ
I	TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN YÊU CẦU THIẾT KẾ	
	<i>Quy định hoạch, hạ tầng kỹ thuật</i>	
1	QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về quy hoạch xây dựng.	
2	QCVN 07:2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.	
	<i>Trang bị, bố trí</i>	
3	TCVN 3890:2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.	Soát xét năm 2020
4	TCVN 7435-1:2004 - Phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy. Phần 1: Lựa chọn và bố trí.	Kế hoạch soát xét năm 2022
	<i>Hệ thống báo cháy, chữa cháy</i>	
5	TCVN 5738 - 2021 Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu thiết kế.	Soát xét năm 2018
6	TCVN 7568-14:2015 (ISO 7240-14:2013) Hệ thống báo cháy - Phần 14: Thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng các hệ thống báo cháy trong và xung quanh tòa nhà.	Kế hoạch soát xét năm 2022
7	TCVN 5760 - 1993 Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng.	
8	TCVN 7336:2021 Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt.	Soát xét năm 2018
9	TCVN 6101:1996 ISO 6183:1990 Thiết bị chữa cháy - Hệ thống chữa cháy Cacbon dioxit - thiết kế và lắp đặt.	Kế hoạch soát xét năm 2024
10	TCVN 7161-1:2022 (ISO 14520-1:2015) Hệ thống chữa cháy bằng khí - Tính chất vật lý và thiết kế hệ thống – Phần 1: Yêu cầu chung.	
11	TCVN 7161-5:2021 (ISO 14520-5:2019) Hệ thống chữa cháy bằng khí - Tính chất vật lý và thiết kế hệ thống – Phần 5: Khí chữa cháy FK-5-1-12.	
12	TCVN 7161-9:2009 (ISO 14520-9:2006) Hệ thống chữa cháy bằng khí - Tính chất vật lý và thiết kế hệ thống - Phần 9: Khí chữa cháy HFC-227ea.	Kế hoạch soát xét năm 2022
13	TCVN 7161-13:2009 (ISO 14520-13:2005) Hệ thống chữa cháy bằng khí - Tính chất vật lý và thiết kế hệ thống – Phần 13: Khí chữa cháy IG-100.	Kế hoạch soát xét năm 2022
14	TCVN 13456:2021 Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn – Yêu cầu thiết kế, lắp đặt	
	<i>Công trình dân dụng</i>	
15	QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình. Vietnam Building code on fire safety of buildings.	
16	QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về Quy hoạch xây dựng	Chuyển lên nhóm tiêu chuẩn quy hoạch
17	QCVN 04:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư	

18	TCVN 4317-1986 Nhà kho - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.	
19	TCVN 5065 -1990 Khách sạn - Tiêu chuẩn thiết kế.	
20	TCVN 2622:1995 Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu thiết kế.	
21	TCVN 6160:1996 Phòng cháy, chữa cháy - Nhà cao tầng - Yêu cầu thiết kế.	
22	TCVN 6161:1996 Phòng cháy, chữa cháy Chợ và Trung tâm thương mại - Yêu cầu về thiết kế. Fire protection - Markets and shopping centres - Design requirements.	
23	TCVN 3907:2011 Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế. Kindergarten, Design requirements.	
24	TCVN 8793:2011 Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế.	
25	TCVN 8794:2011 Trường trung học - Yêu cầu thiết kế. -	
26	TCVN 8753:2011 Sân bay dân dụng - Yêu cầu chung về thiết kế và khai thác.	
27	TCVN 4205:2012 Công trình thể thao – Sân thể thao – Tiêu chuẩn thiết kế.	
28	TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế	
29	TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế.	
30	TCVN 4529:2012 Công trình thể thao - Nhà thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế.	
31	TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế.	
32	TCVN 9211:2012 Chợ -Tiêu chuẩn thiết kế. Markets - Design Standard.	
33	TCVN 9365:2012 Nhà văn hóa thể thao – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.	
34	TCVN 9369:2012 Nhà hát - Tiêu chuẩn thiết kế.	
35	QCVN 43:2012/BGTVT Trạm dừng nghỉ đường bộ.	
36	QCVN 45:2012/BGTVT Bến xe khách. National technical regulation on Bus station.	
37	QCVN 01:2013/BVHTTDL Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rạp chiếu phim.	
	Công trình ngầm	
38	QCVN 08:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình tàu điện ngầm	
39	QCVN 13:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về gara ô-tô	
	Công trình công nghiệp	
40	QCVN 03:2012/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.	
41	TCVN 4604:1988 Xí nghiệp công nghiệp - Nhà sản xuất - Tiêu chuẩn thiết kế.	
42	TCVN 4514:2012 Xí nghiệp công nghiệp - Tổng mặt bằng - Tiêu chuẩn thiết kế.	
	Hệ thống khí đốt	
43	TCVN-377:2006 Hệ thống cấp khí đốt trung tâm trong nhà ở - Tiêu chuẩn thiết kế.	
44	TCVN 387:2006 Hệ thống cấp khí đốt trung tâm trong nhà ở - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.	

45	QCVN 01:2019/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho kho chứa, cảng xuất, nhập và trạm phân phối khí đốt”	chuyển về quy chuẩn thiết kế công trình
46	TCVN 6304:1997 Chai chứa khí đốt hoá lỏng - Yêu cầu an toàn trong bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển.	
47	TCVN 6486:2008 Khí đốt hoá lỏng (LPG) - Tồn chứa dưới áp suất- Yêu cầu về thiết kế và lắp đặt.	
48	TCVN 7441:2004 Hệ thống cung cấp khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) tại nơi tiêu thụ - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt và vận hành.	
49	TCVN 8611:2010 Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) - Hệ thống thiết bị và lắp đặt - Thiết kế hệ thống trên bờ.	
50	TCVN 6223:2017 Cửa hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LGP). Yêu cầu chung về an toàn	chuyển về quy chuẩn thiết kế công trình
	Công trình và sản phẩm dầu	
51	TCVN 5684:2003 An toàn cháy các công trình dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - yêu cầu chung. Soát xét lần 1.	
52	TCVN 5334-2007 Thiết bị điện kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu an toàn trong thiết kế, lắp đặt và sử dụng.	
53	TCVN 5307:2009 Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu thiết kế.	
54	TCVN 4090-1985 Kho tàng, trạm và đường ống dẫn xăng dầu – Đường ống dẫn chính và sản phẩm dầu – Tiêu chuẩn thiết kế.	
55	TCVN 5066:1990 Đường ống chính dẫn khí đốt, dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ đặt ngầm dưới đất - Yêu cầu chung về thiết kế chống ăn mòn.	
56	QCVN 01:2013/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu. National technical regulation on design requirements for petrol filling stations.	
57	QCVN 03:2014/BCT Trang thiết bị, phụ trợ và phương tiện sử dụng trong pha chế, tồn trữ và vận chuyển etanol nhiên liệu, xăng sinh học E10 tại kho xăng dầu.	
58	QCVN 10:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu trên mặt nước	
59	QCVN 01:2019/BCA về “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống PCCC cho kho chứa, cảng xuất nhập khẩu và trạm phân phối khí đốt”	
	Công trình khoáng sản	
60	QCVN 04:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên. National technical regulation on safety in the exploitation of open-cast mines.	
61	QCVN 01:2011/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò.	
62	QCVN 02:2011/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong nhà máy tuyển khoáng. National technical regulation on safety of minerals preparation plants.	
	Thang máy	
63	TCVN 6396-72:2010 Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Áp dụng riêng cho thang máy chở người và thang máy chở người và hàng - Phần 72: Thang máy chữa cháy.	Kế hoạch soát xét năm 2023

64	TCVN 6396-72:2010 Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Áp dụng riêng cho thang máy chở người và thang máy chở người và hàng - Phần 73: Trạng thái của thang máy trong trường hợp có cháy.	
	Thông gió, hút khói	
65	TCVN 5687:2010 Thông gió - Điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.	
	Hệ thống điện	
66	TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện bên trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.	
67	QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.	
68	QCVN 01:2008/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.	
69	QCVN QTĐ 7:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; tập 7: Thi công các công trình điện.	
	Công trình, phương tiện đường thủy	
70	QCVN 01:2008/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa vỏ thép chở xô hóa chất nguy hiểm.	
71	QCVN 21:2010/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép.	
72	QCVN 54:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng tàu biển cao tốc.	
73	QCVN 25:2010/BGTVT Quy phạm giám sát kỹ thuật và đóng phương tiện thủy nội địa cỡ nhỏ.	
74	QCVN 48:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và giám sát kỹ thuật giàn di động trên biển.	
75	QCVN 49:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và giám sát kỹ thuật giàn cố định trên biển.	
76	QCVN 51:2012/BGTVT Quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa vỏ xi măng lưới thép.	
77	QCVN 72:2013/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa.	
	Phương tiện cơ giới	
78	QCVN 52:2013/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kết cấu an toàn chống cháy của xe cơ giới.	
79	QCVN 53:2013/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu an toàn chống cháy của vật liệu sử dụng trong kết cấu nội thất xe cơ giới.	
	Trạm bơm nước chữa cháy	
80	QCVN 02:2020/BCA “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Trạm bơm nước chữa cháy”	
	TIÊU CHUẨN YÊU CẦU KỸ THUẬT, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, THỬ NGHIỆM	
	HỆ THỐNG BÁO CHÁY	
81	TCVN 7568-1:2006 (ISO 7240-1:2005) Hệ thống báo cháy - Phần 1: Quy định chung và định nghĩa. Fire detection and alarm system-Part 1: General and definitions.	Kế hoạch soát xét năm 2022
82	TCVN 7568-2:2013 (ISO 7240-2:2003) Hệ thống báo cháy - Phần 2: Trung tâm báo cháy. Fire detection and alarm systems - Part 2: Control and indicating equipment.	

83	TCVN 7568-3:2015 (ISO 7240-3:2010) Hệ thống báo cháy - Phần 3: Thiết bị báo cháy bằng âm thanh. Fire detection and alarm systems - Part 3: Audible alarm devices	
84	TCVN 7568-4:2013 (ISO 7240-4:2003) Hệ thống báo cháy - Phần 4: Thiết bị cấp nguồn dùng trong hệ thống báo cháy.	
85	TCVN 7568-5:2013 (ISO 7240-5:2003) Hệ thống báo cháy - Phần 5: Đầu báo cháy kiểu điểm. Fire detection and alarm systems - Part 5: Point-type heat detectors.	Kế hoạch soát xét năm 2022
86	TCVN 7568-6:2013 (ISO 7240-6:2011) Hệ thống báo cháy - Phần 6: Đầu báo cháy khí Cacbon Monoxit dùng pin điện hóa. Fire detection and alarm systems - Part 6: Carbon monoxide fire detectors using electro-chemical cells.	
87	TCVN 7568-7:2015 (ISO 7240-7:2011) Hệ thống báo cháy - Phần 7: Đầu báo cháy khói kiểu điểm sử dụng ánh sáng, ánh sáng tán xạ hoặc ion hóa. Fire detection and alarm systems - Part 7: Point - type smoke detectors using scattered light, transmitted light or ionization	
88	TCVN 7568-8:2015 (ISO 7240-8:2014) Hệ thống báo cháy - Phần 8: Đầu báo cháy kiểu điểm sử dụng cảm biến CACBON MONOXIT kết hợp với cảm biến nhiệt. Fire detection and alarm systems - Part 8: Point - type fire detectors using a carbon monoxide sensor in combination with a heat sensor	
89	TCVN 7568-9:2015 (ISO/TS 7240-9:2012) Hệ thống báo cháy - Phần 9: Đám cháy thử nghiệm cho các đầu báo cháy. Fire detection and alarm systems - Part 9: Test fires for fire detectors	
90	TCVN 7568-10:2015 (ISO 7240-10:2012) Hệ thống báo cháy - Phần 10: Đầu báo cháy lửa kiểu điểm. Fire detection and alarm systems - Part 10: Point - type fire flame detectors	
91	TCVN 7568-11:2015 (ISO 7240-11:2011) Hệ thống báo cháy - Phần 11: Hộp nút ấn báo cháy. Fire detection and alarm systems - Part 11: Manual call points	
92	TCVN 7568-12:2015 (ISO 7240-12:2014) Hệ thống báo cháy - Phần 12: Đầu báo cháy khói kiểu đường truyền sử dụng chùm tia chiếu quang học. Fire detection and alarm systems - Part 12: Line type smoke detectors using a transmitted optical beam	
93	TCVN 7568-13:2015 (ISO 7240-13:2014) Hệ thống báo cháy - Phần 13: Đánh giá tính tương thích của các bộ phận trong hệ thống. Fire detection and alarm systems - Part 13: Compatibility assessment of system components	
94	TCVN 7568-14:2015 (ISO 7240-14:2013) Hệ thống báo cháy - phần 14: thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các hệ thống báo cháy trong nhà và xung quanh tòa nhà	Kế hoạch soát xét năm 2022
95	TCVN 7568-15:2015 (ISO 7240-15:2014) Hệ thống báo cháy - Phần 15: Đầu báo cháy kiểu điểm sử dụng cảm biến khói và cảm biến nhiệt. Fire detection and alarm systems - Part 15: Point - type fire detectors using smoke and heat sensors.	
96	TCVN 7568-16:2016 (ISO 7240-16:2007) Hệ thống báo cháy. Phần 16: Thiết bị điều khiển và hiển thị của hệ thống âm thanh	
97	TCVN 7568-17:2016 (ISO 7240-17:2009) Hệ thống báo cháy. Phần 17: Thiết bị cách ly ngắt mạch	

98	TCVN 7568-18:2016 (ISO 7240-18:2009) Hệ thống báo cháy. Phần 18: Thiết bị vào/ra.	
99	TCVN 7568-19:2016 (ISO 7240-19:2007) Hệ thống báo cháy. Phần 19: Thiết kế, lắp đặt, chạy thử và bảo dưỡng các hệ thống âm thanh dùng cho tình huống khẩn cấp	
100	TCVN 7568-20:2016 (ISO 7240-20:2010) Hệ thống báo cháy. Phần 20: Bộ phát hiện khói công nghệ hút	
101	TCVN 7568-21:2016 (ISO 7240-21:2005) Hệ thống báo cháy. Phần 21: Thiết bị định tuyến.	
102	TCVN 7568-22:2016 (ISO 7240-22:2007) Hệ thống báo cháy. Phần 22: Thiết bị phát hiện khói dùng trong các đường ống	
103	TCVN 7568-23:2016 (ISO 7240-23:2013) Hệ thống báo cháy. Phần 23: Thiết bị báo động qua thị giác	
	HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG NƯỚC	
104	- TCVN 9222:2012 bơm cánh quay - thử nghiệm chấp nhận tính năng thủy lực - cấp 1 và cấp 2	
105	- TCVN 1684 : 1991 động cơ diesel – điều kiện kỹ thuật chung	
106	- TCVN 4208 : 2009 Bơm cánh - yêu cầu kỹ thuật chung	
107	TCVN 8531:2010 đặc tính kỹ thuật của bơm ly tâm - cấp I	
108	TCVN 12110:2018 Phòng cháy chữa cháy – bơm ly tâm chữa cháy loại không tay dùng động cơ đốt trong – yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra.	
109	TCVN 6305-1:2007 (ISO 6182-1:2004) Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống Sprinkler tự động. Phần 1: Yêu cầu và phương pháp thử đối với Sprinkler.	
110	Fire protection - automatic sprinkler systems - Part 1: Requirements and test methods for sprinkler.	
111	TCVN 6305-2:2007(ISO 6182-2: 2005) Phòng cháy, chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động. Phần 2: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van báo động kiểu ướt, buồng hãm và cơ cấu báo động kiểu nước.	
112	TCVN 6305-3:2007 (ISO 6182-3: 2005) Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động. Phần 3: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van ống khô.	
113	TCVN 6305-4:2007(ISO 6182-4 :1993) Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động. Phần 4: Yêu cầu và phương pháp thử đối với cơ cấu mở nhanh.	
114	TCVN 6305-5:2007 (ISO 6182-5:2006) Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động. Phần 5: yêu cầu và phương pháp thử đối với van tràn.	
115	TCVN 6305-6:2013 (ISO 6182-6:2006) Phòng cháy, chữa cháy- Hệ thống sprinkler tự động. Phần 6: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van một chiều.	
116	TCVN 6305-7:2006 (ISO 6182-7:2004) Phòng cháy, chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động. Phần 7: Yêu cầu và phương pháp thử đối với sprinkler phản ứng nhanh ngăn chặn sớm (ESFR).	
117	TCVN 6305-8:2013 (ISO 6182-8:2006) Phòng cháy, chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động. Phần 8: Yêu cầu và phương pháp thử đối với van báo động khô tác động trước.	

118	TCVN 6305-9:2013 (ISO 6182-9:2005) Phòng cháy, chữa cháy - Hệ thống Sprinkler tự động – Phần 9: Yêu cầu và phương pháp thử đối với đầu phun sương.	
119	TCVN 6305-10:2013 (ISO 6182-10:2006).Phòng cháy, chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động – Phần 10: Yêu cầu và phương pháp thử đối với sprinkler trong nhà.	
120	TCVN 6305-11:2006 (ISO 6182-11: 2004) Phòng cháy, chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động. Phần 11: Yêu cầu và phương pháp thử đối với giá treo ống.	
121	TCVN 6305-12:2013 (ISO 6182-12:2010) Phòng cháy, chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động. Phần 12: Yêu cầu và phương pháp thử đối với bộ phận có rãnh ở đầu mút dùng cho hệ thống đường ống thép.	
122	TCVN 13455:2021 Phòng cháy chữa cháy - Ống mềm bằng kim loại kết nối đầu phun trong hệ thống Sprinkler tự động – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	
	HỆ THỐNG CHỮA CHÁY KHÍ	
123	TCVN 13333:2021 Hệ thống chữa cháy bằng Sol-khí – Yêu cầu về thiết kế, lắp đặt, kiểm tra và bảo dưỡng	
	PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI CHUYÊN DỤNG	
124	TCVN 13316-1:2021 Phòng cháy chữa cháy – Xe ô tô chữa cháy – Phần 1: Yêu cầu chung và phương pháp thử	
125	TCVN 13316-2:2022 Phòng cháy chữa cháy – Xe ô tô chữa cháy – Phần 2: Xe chữa cháy có xitec	
126	TCVN 13316-3:2022 Phòng cháy chữa cháy – Xe ô tô chữa cháy – Phần 3: Xe chữa cháy hóa chất bọt	
	BÌNH CHỮA CHÁY	
127	TCVN 7026:2013 (ISO 7165:2009) Phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay - Tính năng và cấu tạo.	Kế hoạch soát xét năm 2022
128	TCVN 7027:2013 (ISO 11601:2008) Bình chữa cháy có bánh xe – Tính năng và cấu tạo. Fire fighting - Wheeled fire extinguishers – Performance and construction.	Kế hoạch soát xét năm 2022
129	TCVN 7435-2:2004 Phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy. Phần 2: Kiểm tra và bảo dưỡng.	
130	TCVN 12314-1:2018 Chữa cháy - bình chữa cháy tự động kích hoạt – phần 1: bình bột loại treo	
131	TCVN 13260:2021 Phòng cháy chữa cháy – Bình chữa cháy mini – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	
132	TCVN 12314-2:2022 Phòng cháy chữa cháy – Bình chữa cháy tự động kích hoạt – Phần 2: Bình khí chữa cháy	
	HÓA CHẤT CHỮA CHÁY	
133	TCVN 6100:1996 Phòng cháy chữa cháy - Chất chữa cháy - Cacbon đioxit.	
134	TCVN 6102:2020 (ISO 7202: 2018) Phòng cháy chữa cháy - Chất chữa cháy - Bột.	
135	TCVN 7278-1:2003 Chất chữa cháy - Chất tạo bọt chữa cháy - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật với chất tạo bọt chữa cháy độ nở thấp dùng phun lên bề mặt chất lỏng cháy không hòa tan được với nước.	Kế hoạch soát xét năm 2022

136	TCVN 7278-2:2003 Chất chữa cháy - Chất tạo bọt chữa cháy - Phần 2: : Yêu cầu kỹ thuật với chất tạo bọt chữa cháy độ nở trung bình và cao dùng phun lên bề mặt chất lỏng cháy không hòa tan được với nước.	
137	TCVN 7278-3:2003 Chất chữa cháy - Chất tạo bọt chữa cháy - Phần 3 : Yêu cầu kỹ thuật với chất tạo bọt chữa cháy độ nở thấp dùng phun lên bề mặt chất lỏng cháy hòa tan được với nước.	Kế hoạch soát xét năm 2023
138	TCVN 13457-1:2022 Phòng cháy chữa cháy – Chất chữa cháy gốc nước – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với chất phụ gia	
	THIẾT BỊ CHỮA CHÁY THÔNG DỤNG	
139	TCVN 5739:1993 Thiết bị chữa cháy. Đầu nổi.	Soát xét năm 2021
140	TCVN 5740:2009 Phương tiện phòng cháy chữa cháy - Vòi đẩy chữa cháy - Vòi đẩy bằng sợi tổng hợp tráng cao su.	
141	TCVN 6379:1998 Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật.	
142	TCVN 8060:2009 Phương tiện chữa cháy - Vòi chữa cháy - Vòi hút bằng cao su, chất dẻo và cụm vòi.	
143	TCVN 7884:2008 Thiết bị đẩy nước chữa cháy tự vận hành bằng khí nén.	
144	TCVN 13261:2021 Phòng cháy chữa cháy – Lăng phun nước cầm tay – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	
145	TCVN 13418:2022 Phòng cháy chữa cháy – Lăng phun bọt chữa cháy cầm tay – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	
	THIẾT BỊ CỨU NẠN, CỨU HỘ	
146	TCVN 7616:2007 Găng tay bảo vệ cho nhân viên chữa cháy - Phương pháp thử trong phòng thí nghiệm và yêu cầu tính năng. Protective gloves for firefighters – Laboratory test methods and performance requirements.	
147	TCVN 7618:2007 Quần áo bảo vệ cho nhân viên chữa cháy. Phương pháp thử trong phòng thí nghiệm và yêu cầu tính năng cho quần áo bảo vệ có bề mặt ngoài phản xạ. Protective clothing for firefighters – Laboratory test methods and performance requirements for protective clothing with a reflective outer surface.	
148	TCVN 8522:2010 Đệm không khí cứu người 20m và 45m.	
149	TCVN 8523:2010 Ống tụt cứu người 30m.	
150	TCVN 13332:2021 Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp – Mặt nạ trùm toàn bộ khuôn mặt – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	
	VẬT LIỆU	
151	TCVN 9383:2012 Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Cửa đi và cửa chắn ngăn cháy.	
152	TCVN 9311-1:2012 (ISO 834-1:1999) Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 1 : Yêu cầu chung.	
153	TCVN 9311-3:2012 (ISO 834-3:1994) Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 3: Chỉ dẫn về phương pháp thử và áp dụng số liệu thử nghiệm.	
154	TCVN 9311-4:2012 (ISO 834-4:2000) Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 4: Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng chịu tải.	
155	TCVN 9311-5: 2012 (ISO 834-5:2000) Thử nghiệm chịu lửa – Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 5: Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách nằm ngang chịu tải	

156	TCVN 9311-6: 2012 (ISO 834-6: 2000) Thử nghiệm chịu lửa – Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 6: Các yêu cầu riêng đối với dầm.	
157	TCVN 9311-7: 2012 (ISO 834-7:2000) Thử nghiệm chịu lửa – Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 7: Các yêu cầu riêng đối với cột.	
158	TCVN 9311-8: 2012 (ISO 834-8:2000) Thử nghiệm chịu lửa – Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 8: Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng không chịu tải	
159	TCVN 6613-3-25:2010 (IEC 60332-3-25:2009) Thử nghiệm cáp điện và cáp quang trong điều kiện cháy - Phần 3-25: Thử nghiệm cháy lan theo chiều thẳng đứng đối với cụm dây hoặc cụm cáp lắp đặt thẳng đứng - Cấp D.	
160	TCVN 10368:2014 (ISO 3500:2005) Chai chứa khí. Chai chứa CO2 bằng thép không hàn dùng cho thiết bị chữa cháy cố định trên tàu thủy	
	ỐNG RULO	
161	TCVN 10525-1:2014 (ISO 4642-1:2009) Ống cao su và chất dẻo, không xếp, dùng trong chữa cháy. Phần 1: Ống bán cứng dùng cho hệ thống chữa cháy cố định	
162	TCVN 10525-2:2014 (ISO 4642-2:2009) Ống cao su và chất dẻo, không xếp, dùng trong chữa cháy. Phần 2: Ống bán cứng (và cấu kiện ống) dùng cho máy bơm và xe chữa cháy	
	QUẦN ÁO CHỮA CHÁY	
163	TCVN 12366-1:2022 Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy – Phương pháp thử và yêu cầu đối với phương tiện bảo vệ cá nhân dùng cho người chữa cháy có nguy cơ phơi với nhiệt và/hoặc lửa ở mức độ cao trong khi chữa cháy tại các công trình – Phần 1: Yêu cầu chung	
164	TCVN 12366-2:2022 Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy – Phương pháp thử và yêu cầu đối với phương tiện bảo vệ cá nhân dùng cho người chữa cháy có nguy cơ phơi với nhiệt và/hoặc lửa ở mức độ cao trong khi chữa cháy tại các công trình – Phần 2: Tính tương thích	
165	TCVN 12366-3:2018 (ISO 11999-3:2015) Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy – Phương pháp thử và yêu cầu đối với phương tiện bảo vệ cá nhân dùng cho người chữa cháy có nguy cơ phơi với nhiệt và/hoặc lửa ở mức độ cao trong khi chữa cháy tại các công trình . Phần 3 –Quần áo. PPE for firefighters – Test methods and requirements for PPE used by firefighters who are at risk of exposure to high levels of heat and/or flame while fighting fires occurring in structures – Part 3: Clothing	
166	TCVN 12367:2018 (ISO 11999-6:2016) Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy - Ủng chữa cháy –Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử. PPE for firefighters. Firefighting footwear. Technical requirements and testing methods.	
167	TCVN 12366-5:2019 Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy Phương pháp thử và yêu cầu đối với phương tiện bảo vệ cá nhân dùng cho người chữa cháy có nguy cơ phơi với nhiệt và/hoặc lửa ở mức độ cao trong khi chữa cháy tại các công trình. Phần 5: Mũ bảo vệ	
168	QCVN 03:2021/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Phương tiện Phòng cháy và chữa cháy”	
	TIÊU CHUẨN YÊU CẦU CHUNG, THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA	
169	TCVN 13249:2020 An toàn cháy – Từ vựng.	

170	TCVN 3254:1989 An toàn cháy - Yêu cầu chung.	
171	TCVN 3255:1986 An toàn nổ - Yêu cầu chung.	
172	TCVN 5279:1990 An Toàn cháy nổ - Bụi cháy - Yêu cầu chung.	
173	TCVN 5303:1990 An toàn cháy - Thuật ngữ và định nghĩa.	
174	TCVN 4879:1989 (ISO 6309: 1987) Các dấu hiệu an toàn trong Phòng cháy.	
175	TCVN 5053:1990 Màu sắc tín hiệu và dấu hiệu an toàn .	
176	TCVN 6103:1996 Phòng cháy chữa cháy - Thuật ngữ - Khống chế khói.	
177	TCVN 9310-3:2012 (ISO 8421-3:1990) Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Phát hiện cháy và báo động cháy. Fire protection - Vocabulary - Part 3: Fire detection and alarm.	
178	TCVN 9310-4:2012 (ISO 8421-4:1990) Phòng cháy chữa cháy- Từ vựng - Thiết bị chữa cháy. Fire protection - Vocabulary - Part 4: Fire extinction equipment	
179	TCVN 9310-8:2012 (ISO 8421-8:1990) Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Thuật ngữ chuyên dung cho phòng cháy chữa cháy, cứu nạn và xử lý vật liệu nguy hiểm.	
180	TCVN 5040:1990 Nhóm Thiết bị phòng cháy và chữa cháy - Ký hiệu hình vẽ dùng trên sơ đồ phòng cháy - Yêu cầu kỹ thuật. Equipment for fire protection and fire fighting - Graphical symbol for fire protection plans - Specifications.	
181	TCVN 4878:2009 (ISO 3941: 2007) Phòng cháy và chữa cháy - Phân loại cháy.	
182	TCXD 218:1998 Hệ thống phát hiện cháy và báo động cháy - Quy định chung.	
183	TCVN 6211:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Kiểu – Thuật ngữ và định nghĩa. Road Vehicles – Types – Terms and definitions.	
184	TCVN 5441:2004 Vật liệu chịu lửa. Phân loại.	
	TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN CÓ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN LĨNH VỰC PCCC VÀ CNCH	
185	TCVN 6238-2:2008 (ISO 8124-2:2007) An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 2: Yêu cầu chống cháy. Safety of toys - Part 2: Flammability.	
186	TCVN 6484:1999 Khí đốt hoá lỏng (LPG) - Xe bồn vận chuyển - yêu cầu an toàn về thiết kế, chế tạo và sử dụng.	chuyển về TCQC thiết kế phương tiện
187	TCVN 6485:1999 Khí đốt hoá lỏng (LPG) - Nạp khí vào chai có dung tích nước đến 150 lít - Yêu cầu an toàn.	
188	TCVN 8610:2010 (EN 1160:1997) Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) - Hệ thống thiết bị và lắp đặt - Tính chất chung của LNG.	
189	TCVN 8612:2010 Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) - Hệ thống thiết bị và lắp đặt - Thiết kế và thử nghiệm cần xuất nhập.	
190	TCVN 8616:2010 Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) - Yêu cầu trong sản xuất, tồn chứa và vận chuyển.	
191	TCVN 6223:2011 Cửa hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), yêu cầu chung về an toàn. Liquefied petroleum gas (LPG) store, Safety Requirements.	
192	TCVN 6608:2010 (ASTM D 3828-09) Sản phẩm dầu mỏ - Phương pháp xác định điểm chớp cháy cốc kín bằng thiết bị thử có kích thước nhỏ.	

193	TCVN 8607-3:2010 (ISO 11119-3:2002) chai chứa khí bằng composite - Đặc tính kỹ thuật và phương pháp thử - Phần 3: Chai chứa khí composite được bọc toàn bộ bằng sợi gia cường có các ống lót kim loại hoặc phi kim loại không chia sẻ tải.	
194	TCVN 5699-1:2010 Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn - Phần 1: Yêu cầu chung.	
195	TCVN 9358:2012 Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung.	
196	TCVN 7722-2-22:2013 (IEC 60598-2-22:2008) Đèn điện - Phần 2-22: Yêu cầu cụ thể - Đèn điện dùng cho chiếu sáng khẩn cấp.	
197	TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm – Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.	
198	TCVN 6474-9:2007 Quy phạm phân cấp và giám sát kỹ thuật kho chứa nổi - Phần 9: Những quy định cụ thể.	
199	TCVN 9372:2012 Tàu thủy lưu trú du lịch, xếp hàng.	
200	TCVN 10774-1:2015 (ISO 8191-1:1987) Đồ nội thất. Đánh giá khả năng cháy của đồ nội thất được bọc. Phần 1: Nguồn cháy: Điều thuốc lá cháy âm i	
201	TCVN 10774-2:2015 (ISO 8191-2:1988) Đồ nội thất. Đánh giá khả năng cháy của đồ nội thất được bọc. Phần 2: Nguồn cháy: Dụng cụ đánh lửa	
202	TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế. Installation of electrical wiring in dwellings and public building - Design standard.	
203	TCVN 9358:2012 Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung.	
204	TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.	
205	TCVN 7447-1:2010 (ISO 60364-1:2005) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 1: Nguyên tắc cơ bản, đánh giá các đặc tính chung, định nghĩa.	
206	TCVN 7447-4-41:2010 (IEC 60364-4-41:2005) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp – Phần 4-41: Bảo vệ an toàn, bảo vệ chống điện giật.	
207	TCVN 7447-4-43:2010 (ISO 60364-4-43:2008) Hệ thống lắp đặt điện của các tòa nhà –Phần 4-43: Bảo vệ an toàn, bảo vệ chống quá dòng.	
208	TCVN 7447-4-44:2010 (ISO 60364-4-44:2007) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp – Phần 4-44: Bảo vệ an toàn - Bảo vệ chống nhiễu điện áp và nhiễu điện từ.	
209	TCVN 7447-5-51:2010 (IEC 60364-5-51:200) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp – Phần 5-51: Lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện - Quy tắc chung.	
210	TCVN 7447-5-52:2010 (IEC 60364-5-52:2009) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp – Phần 5-52: Lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện - Hệ thống đi dây.	
211	TCVN 7447-5-55:2010 (IEC 60364-5-55:2008) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp – Phần 5-55: Lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện - Các thiết bị khác.	
212	TCVN 7447-5-56:2011 (IEC 60364-5-56) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 5-56: Lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện - Dịch vụ an toàn.	
213	TCVN 7447-6:2011 (IEC 60364-6:2006) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp – Phần 6: Kiểm tra xác nhận.	

214	TCVN 7447-7-701:2011 (IEC 60364-7-701:2006) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 7-715: Yêu cầu đối với hệ thống lắp đặt đặc biệt hoặc khu vực đặc biệt.	
215	TCVN 7447-7-714:2011 (IEC 60364-7-714:1996) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp – Phần 7-714: Yêu cầu đối với hệ thống lắp đặt đặc biệt hoặc khu vực đặc biệt.	
216	TCVN 7447-7-715:2011 (IEC 60364-7-715:1996) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp – Phần 7-715: Yêu cầu đối với hệ thống lắp đặt đặc biệt hoặc khu vực đặc biệt - Hệ thống lắp đặt dùng cho chiếu sáng bằng điện áp cực thấp.	
217	TCVN 7447-7-717:2011 (IEC 60364-7-717:2009) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp – Phần 7-717: Yêu cầu đối với hệ thống lắp đặt đặc biệt hoặc khu vực đặc biệt - Các khối di động vận chuyển được.	
218	TCVN 7447-7-729:2011 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 7-729: Yêu cầu đối với hệ thống lắp đặt đặc biệt hoặc khu vực đặc biệt - Lối đi dùng cho vận hành hoặc bảo dưỡng. Low-voltage electrical installations – Part 7-729: Requirements for special installations.	
219	TCXDVN 33:2006 Tiêu chuẩn thiết kế mạng lưới đường ống và công trình cấp nước. Water Supply - Distribution System and Facilities Design Standard.	
220	QCVN QTĐ 5:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; tập 5: Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện.	
221	QCVN QTĐ 6:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; tập 6: Vận hành sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện.	
222	QCVN QTĐ 7:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; tập 7: Thi công các công trình điện.	
223	QCVN 02:2008/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.	
224	QCVN 04:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.	
225	QCVN 01:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm và nghiệm thu vật liệu nổ công nghiệp.	
226	QCVN 02:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ an toàn cho mỏ hầm lò có khí metan (AH1).	
227	QCVN 03:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO.	
228	QCVN 04:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ ANFO.	
229	QCVN 05:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí và bụi nổ.	
230	QCVN 06:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dây dẫn tín hiệu nổ.	
231	QCVN 07:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kíp nổ vi sai phi điện.	
232	QCVN 02:2013/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dây dẫn tín hiệu nổ dùng cho kíp nổ vi sai phi điện an toàn sử dụng trong mỏ hầm lò có khí Métan.	
233	QCVN 03:2013/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kíp nổ vi sai phi điện an toàn sử dụng trong mỏ hầm lò có khí Métan.	

234	QCVN 01:2014/BCT An toàn trong sản xuất thuốc nổ công nghiệp bằng thiết bị di động. National technical regulation on safety in the manufacturing of industrial explosives by mobile equipments.	
235	QCVN 01:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về máy nổ mìn điện.	
236	QCVN 02:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các loại kíp nổ điện.	
237	QCVN 03:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kíp nổ số 8.	
238	QCVN 04:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dây nổ chịu nước.	
239	QCVN 05:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Amôni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương.	
240	QCVN 06:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dây cháy chậm công nghiệp. National technical regulation on Industrial Safety Fuse.	
241	QCVN 07:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ Amonit AD1.	
242	QCVN 08:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Mồi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp.	
243	QCVN 15:2012/BTC Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự trữ nhà nước đối với vật liệu nổ công nghiệp – Thuốc nổ trinitrotoluen (TNT).	
244	QCVN 16:2012/BTC Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự trữ nhà nước đối với vật liệu nổ công nghiệp – Thuốc nổ Pentrit (TEN).	
245	QCVN 01:2011/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự trữ nhà nước đối với vật tư, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ do Bộ Công an quản lý.	
246	QCVN 02:2011/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự trữ nhà nước đối với vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ do Bộ Công an quản lý.	
247	QCVN 03:2011/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự trữ nhà nước đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng do Bộ Công an quản lý.	
248	QCVN 01:2008/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động nổi hơi và bình chịu áp lực.	
249	QCVN 02:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bồn chứa khí dầu mỏ hoá lỏng	
250	QCVN 05:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hoá chất nguy hiểm	
251	QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu	

PHỤ LỤC V
THỐNG KÊ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ
CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
(Ban hành kèm theo Báo cáo tổng kết Luật PCCC và các quy định pháp luật hiện hành về CNCH)

STT	TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
(1)	(2)	(3)	(14)
1	Công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		
1.1	Công tác tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		
-	Số lớp tuyên truyền về PCCC và CNCH đã được mở	Lớp	398.429
-	Số người tham gia lớp tuyên truyền	Người	16.489.196
-	Số lượng tin nhắn SMS khuyến cáo, cảnh báo về PCCC và CNCH đã được gửi đến các thuê bao di động	Lượt	199.777.099
-	Số lượng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về PCCC và CNCH đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương hoặc trung ương	Tin, bài	297.046
-	Số tin bài gửi đăng trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh, thành phố; Trang thông tin điện tử PCCC; fanpage Công an tỉnh, thành phố...	Tin, bài	86.540
-	Số tờ rơi, tài liệu tuyên truyền cấp phát	Tờ rơi/Tài liệu	27.301.682
-	Số lượt cài đặt ứng dụng “Báo cháy 114”	Lượt	7.001.402
-	Số lượng đơn vị, hộ gia đình ký cam kết an toàn PCCC	Hộ	47.513.362
-	Số đơn vị được công nhận điển hình tiên tiến	Đơn vị	31.239
1.2	Công tác xây dựng xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		
-	Tổng số mô hình an toàn về PCCC và CNCH đã xây dựng, trong đó:	Mô hình	6.067
+	Số mô hình đã hoạt động hiệu quả và được nhân rộng	Mô hình	6.160
+	Số lượng địa bàn, cơ sở đã được nhân rộng	Mô hình	18.179
+	Số mô hình đang thí điểm xây dựng	Mô hình	16.249
-	Số lượng đơn vị, tổ chức điển hình tiên tiến về PCCC	Đơn vị	31.207
-	Số lượng cá nhân được tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC	Người	30.489
-	Số lượng tổ chức, tập thể được tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC	Đơn vị	10.836
1.3	Công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC		
-	Số lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH, trong đó:	Lớp	134.327
-	Số người tham gia lớp huấn luyện	Người	5.905.285
-	Số người đã được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH	Người	4.764.766
2	Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy		
-	Số giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC đã cấp	Giấy chứng nhận	136.108
-	Số văn bản nghiệm thu về PCCC đã cấp	Văn bản	79.630
2.1	Việc xử lý đối với cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực (nếu có)		
-	Tổng số cơ sở phải xử lý	Cơ sở	27.491
-	Tổng số cơ sở đã được xử lý	Cơ sở	2.366
2.2	Xử lý công trình chưa nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng		
-	Số công trình đã khắc phục	Công trình	1.620
-	Số công trình phát sinh	Công trình	2.291
-	Số công trình còn tồn tại hiện nay	Công trình	13.892
-	Số công trình đã đăng tải thông tin	Công trình	14.235
-	Số công trình đã xử phạt vi phạm hành chính	Công trình	6.272
-	Số công trình đã tạm đình chỉ hoạt động	Công trình	3.057
-	Số công trình đã đình chỉ hoạt động	Công trình	3.589

(1)	(2)	(3)	(14)
3	Số lượng cơ sở quản lý về PCCC, công tác thanh tra, kiểm tra PCCC an toàn về PCCC, xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC, điều tra, giải quyết cháy, nổ		
3.1	Về cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC		
-	Số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (thuộc Phụ lục 1 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)	Cơ sở	1.182.722
-	Số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (thuộc Phụ lục 2 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)	Cơ sở	87.602
-	Số cơ sở do cơ quan Công an quản lý (thuộc Phụ lục 3 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trong đó:	Cơ sở	220.924
+	Số cơ sở do Phòng PC07 quản lý	Cơ sở	62.858
+	Số cơ sở do cơ quan Công an cấp huyện quản lý	Cơ sở	158.066
-	Số cơ sở do UBND cấp xã quản lý (thuộc Phụ lục 4 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)	Cơ sở	961.798
-	Số khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao	Khu dân cư	24.612
3.2	Về công tác kiểm tra an toàn PCCC		
-	Số lượng chuyên đề kiểm tra đã thực hiện	Chuyên đề	3.405
-	Số đoàn kiểm tra liên ngành	Đoàn	24.785
-	Số lượt kiểm tra an toàn PCCC	Lượt	5.762.642
-	Số tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm tra	Tồn tại	3.504.583
-	Số công văn kiến nghị	Công văn	408.865
3.3	Về xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC		
-	Số hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra an toàn PCCC	Hành vi	1.320.386
-	Số biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC	Biên bản	189.707
-	Số quyết định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực PCCC được lập	Quyết định	184.373
+	Số quyết định phạt cảnh cáo	Quyết định	1.496
+	Số quyết định phạt tiền	Quyết định	182.441
+	Số quyết định có áp dụng hình thức xử phạt bổ sung	Quyết định	243
+	Số quyết định có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả	Quyết định	853
+	Số quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt	Quyết định	
-	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính về PCCC	Triệu đồng	959.182
-	Số cơ sở bị tạm đình chỉ hoạt động	Cơ sở	9.709
-	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động	Cơ sở	7.385
-	Số cơ sở đã được phục hồi hoạt động	Cơ sở	397
3.4	Công tác điều tra, giải quyết cháy, nổ		
-	Số vụ điều tra làm rõ nguyên nhân	Vụ	25.702
-	Số vụ đang điều tra	Vụ	1.853
-	Số vụ không điều tra giải quyết	Vụ	994
-	Số vụ khởi tố vụ án	Vụ	70
-	Số bị can	Người	59
3.5	Về thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc		
-	Số cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Cơ sở	71.513
-	Số cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Cơ sở	1.291
-	Số cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc nhưng mua không đúng nguyên tắc	Cơ sở	10.653
4	Công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		
4.1	Số liệu về công tác chữa cháy		
-	Số lượt tin báo cháy đã nhận	Tin báo	188.280
-	Số lượt tin báo cháy giả	Tin báo	136.589
-	Số vụ cháy trực tiếp cứu chữa	Vụ	29.596
-	Số vụ cháy do lực lượng tại chỗ tự dập tắt	Vụ	20.638
-	Số vụ tự tắt	Vụ	1.457
-	Số vụ huy động lực lượng quân đội tham gia chữa cháy	Vụ	424
-	Số lượt phương tiện chữa cháy các loại của Công an được điều động đi chữa cháy	Lượt	105.946

(1)	(2)	(3)	(14)
-	Số lượt CBCS được điều động trực tiếp đi chữa cháy	Người	686.986
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị hy sinh khi chữa cháy	Người	6
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị thương khi chữa cháy	Người	105
-	Số người cứu được từ các vụ cháy	Người	3.674
-	Ước tính tài sản cứu được từ các vụ cháy	Triệu đồng	6.588.419
-	Số vụ cháy được tổ chức họp rút kinh nghiệm	Vụ	26.286
4.2	Số liệu về công tác CNCH		-
-	Số vụ CNCH lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trực tiếp thực hiện	Vụ	20.857
-	Số vụ do người dân, lực lượng tại chỗ thực hiện	Vụ	1.034
-	Số lượt phương tiện trực tiếp điều động tham gia CNCH	Lượt	17.150
-	Số CBCS được điều động tham gia CNCH	Người	115.962
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị hy sinh khi CNCH	Người	2
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị thương khi CNCH	Người	14
4.3	Công tác xây dựng, thực tập PACC, CNCH		
-	<i>Phương án chữa cháy của cơ quan Công an, trong đó:</i>		
+	Số phương án đã được phê duyệt	Phương án	194.953
+	Số phương án chữa cháy đối với cơ sở đã được tổ chức thực tập	Phương án	109.602
+	Số phương án chữa cháy đối với khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao đã được tổ chức thực tập.	Phương án	2.745
-	<i>Phương án chữa cháy của cơ sở, trong đó:</i>		
+	Số phương án chữa cháy đã được Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới phê duyệt	Phương án	728.341
+	Số phương án chữa cháy đã được cơ quan Công an phê duyệt	Phương án	295.080
+	Số phương án chữa cháy đã được tổ chức thực tập	Phương án	329.635
-	<i>Phương án CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, trong đó:</i>		
+	Số phương án CNCH đã được xây dựng	Phương án	97.087
+	Số phương án CNCH đã được phê duyệt	Phương án	94.356
+	Số phương án CNCH đã được thực tập	Phương án	77.560
-	<i>Phương án CNCH của cơ sở, trong đó:</i>		
+	Số phương án CNCH đã được xây dựng	Phương án	395.501
+	Số phương án CNCH đã được thực tập	Phương án	296.770
-	<i>Số phương án chữa cháy, phương án CNCH được xây dựng do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt, trong đó</i>		
+	Phương án chữa cháy	Phương án	199
+	Phương án CNCH	Phương án	70
+	Phương án chữa cháy và CNCH	Phương án	159
-	<i>Số phương án chữa cháy, phương án CNCH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt được tổ chức thực tập</i>		
+	Phương án chữa cháy	Phương án	73
+	Phương án CNCH	Phương án	59
+	Phương án chữa cháy và CNCH	Phương án	220
4.4	Công tác quản lý nguồn nước chữa cháy		
-	Số dự án lắp đặt trụ nước chữa cháy đã được phê duyệt	Dự án	25.152
-	Số trụ nước chữa cháy đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng	Trụ	105.779
-	Tổng số trụ nước chữa cháy	Trụ	50.565
+	Số trụ nước chữa cháy hoạt động	Trụ	45.129
+	Số trụ nước chữa cháy hư hỏng	Trụ	5.418
-	Tổng số bến, bãi lấy nước	Bến, bãi	935
-	Hồ thu nước	Hồ	288
-	Tổng số bể nước dự trữ chữa cháy có thể tích từ 50m3 trở lên	Bể	22.200

PHỤ LỤC VI
THỐNG KÊ PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CƠ GIỚI
(Ban hành kèm theo Báo cáo tổng kết Luật PCCC và các quy định pháp luật hiện hành về CNCH)

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	Tổng số	Đang hoạt động	Hư hỏng	Chờ thanh lý
1	Xe cứu thương	Chiếc	48	46	2	0
2	Xe hậu cần bếp ăn	Chiếc	3	3	0	0
3	Xe cầu 50-100 tấn	Chiếc	2	2	0	0
4	Xe nâng 10-20 tấn	Chiếc	1	0	1	0
5	Xe tải chở phương tiện chữa cháy, CNCH	Chiếc	126	117	5	4
6	Xe chở nước	Chiếc	132	111	11	10
7	Xe trạm bơm	Chiếc	85	64	7	14
8	Xe chữa cháy	Chiếc	1.226	1.031	100	95
9	Xe chỉ huy chữa cháy, CNCH	Chiếc	225	212	6	7
10	Xe cứu nạn, cứu hộ	Chiếc	184	178	6	0
11	Xe thang chữa cháy (từ 32 m đến 52 m)	Chiếc	159	117	29	13
12	Xe tải chở quân trung đội	Chiếc	85	82	0	3
13	Xe máy xúc, máy đào đa năng	Chiếc	10	8	2	0
14	Xe chữa cháy hóa chất (chữa cháy bằng bột, bọt, khí)	Chiếc	17	15	2	0
15	Xe chuyên dụng CNCH hoạt động trong môi trường nhiễm NBC	Chiếc	1	1	0	0
16	Xe chở và nạp bình khí thở; xe vòi chữa cháy	Chiếc	5	4	0	1
17	Xe tiếp nhiên liệu	Chiếc	1	1	0	0
18	Xe hút khói	Chiếc	0	0	0	0
19	Xe khám nghiệm hiện trường cháy, nổ	Chiếc	1	1	0	0
20	Xe chuyên dùng phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện	Chiếc	1	1	0	0
21	Xe trung tâm thông tin chỉ huy PCCC	Chiếc	2	2	0	0
22	Mô tô chữa cháy, cứu hộ	Chiếc	41	22	19	0

23	Mô tô cứu thương	Chiếc	0	0	0	0	0
24	Máy bơm chữa cháy	Chiếc	1.159	1.038	90	31	0
25	Máy bơm nổi	Chiếc	381	357	15	9	
26	Tàu chữa cháy trên biển	Chiếc	4	3	1	0	
27	Tàu chữa cháy trên sông	Chiếc	10	9	1	0	
28	Xuồng cứu hộ	Chiếc	214	164	22	28	
29	Cano chữa cháy	Chiếc	116	93	16	7	